

Tác Giả và Tác Phẩm

Túy Hồng

Tiểu sử

Tên thật: Nguyễn Thị Túy Hồng. Ngày sinh 12.10.1938 tại Phong Điền, Thừa Thiên.

Tác phẩm

Thở dài (1965), Vết thương dậy thì (1966) Trong móc mưa hạt huyền (1969)
Tôi nhìn tôi trên vách (1970) Mùa hạ huyền (1971),



tranh Chóe (1943-2003)
Nguyễn Hải Chí 1973

Mục Lục

Vài hàng về tác giả – 2

Lòng thành – 2

Tình dục và các nhà văn nữ - Thế Uyên - 14

Thanh Nam - 17

Nói chuyện với nhà văn Túy Hồng – TTLai Hồng – 27

Nội về thăm Nam – 34

Trường Hàm Nghi ở Huế và nhà văn Túy Hồng – Tịnh Tâm - 48

Một thứ tuổi già – 55

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Vài hàng về tác giả



Trong Văn học Miền Nam, Võ Phiến nhận xét: “Túy Hồng viết tiểu thuyết (...) được chú ý, phần lớn (...) vì giọng văn”. Giọng văn thế nào? “Ngôn ngữ của bà ngay từ đầu đã không hề giản dị, mà (...) đầy “gia vị” (...) Càng về sau, mỗi lúc (...) càng mỗi đậm đà”. Ngôn ngữ nhiều muối nhiều chanh nhiều ớt, do đâu nhỉ? Ông Võ bảo “Túy Hồng viết (...) như một tham dự với tất cả cảm xúc sôi nổi”.

Sực nhớ Trùng Dương. Nếu tác giả Mưa không ướt đất là “người của suy tư”, thì tác giả Lòng thành lại là “người của cảm xúc”...

Ngẫu nhiên, nhân vật Thư của nhà văn nữ ưa suy tư “thích tham dự vào những buổi họp mặt của bọn con trai hơn là gần gũi với các bạn gái”, trong khi nhân vật Trần Thị Nhơn Hiền của nhà văn nữ chuyên cảm xúc thì chủ yếu hoạt động trong những “cái sào huyết đàn bà”...

(Thu Tứ)

Lòng thành

Thưa bà,

Lâu nay tôi vẫn theo dõi lời của bà trên mục “Giải đáp tâm tình”. Bà đã dàn xếp bao nhiêu rắc rối nội tâm. Những người nghe bà bây giờ có lẽ đã bình yên rồi. Hôm nay, tôi xin mạn phép tuần tự kể câu chuyện dài đời tôi và mong bà giúp đỡ cho đoạn kết.

Vì câu chuyện ấy có liên quan đến những điều xảy ra trong đời tôi sau này, cho nên mặc dù như thế không được khiêm tốn tôi vẫn phải thưa ngay rằng trước đây bốn năm tôi đã từng là một ca sĩ có tên tuổi ở đô thành. Trời cho tôi giọng hát hay, cái may mắn ấy giúp tôi nuôi sống gia đình.

Nhà cũng có anh, nhưng trong hoàn cảnh cần phải hy sinh này, anh tôi lại làm reo đòi cho có một gia đình riêng của anh. Đàn ông lấy vợ khi nào cũng còn kíp; nghĩ thế nên cả nhà tôi kết bè phản đối nàng dâu chưa về nhà chồng. Ai mà ưng được người chị dâu biết gần hết chuyện đời ấy, chị nói chuyện liên hồi trước mặt đàn ông. Chị quá tinh táo, không bao giờ để lộ cảm xúc lên mặt hay ngập ngừng im lặng trước nam phái.

Mẹ tôi bảo anh: “E hấn nhai mày.”

Anh tôi nổi cộc. Anh đem cả số tiền tháng lương mới lãnh về chặt hai ra, làm mỗi lửa. Anh đành

đoạn thoát ly gia đình! Cha mẹ tôi có con trai đầu lòng mà không nhờ được. Gánh nặng trên đôi vai ngang, tôi phải hát đêm ngày. Ở tuổi hai mươi, con gái bây giờ vẫn còn rất trẻ, nhưng lòng tôi thì già đặng lại. Đau buồn trĩu nặng trên mi mắt. Già tự trong lòng già ra. Tôi không có nhan sắc để giúp đỡ cho tiếng hát, cố tránh chuyện buồn để tìm tươi non cho gương mặt.

Tôi theo học nhạc từ năm mười lăm. Trên đầu lược tôi vẫn quen nhảy nhót những tiếng ca rộn rã. Ở chéo khăn tay, trên ngực áo mặc ở nhà, luôn luôn khắp khểnh những nét nhạc vui đời. Gia đình níu nhờ tiếng ca của tôi. Tôi đem hơi ca đổi lấy tiền. Các chị em ở nhà đi ra đi vào môn quốc, ai cũng đẹp hơn tôi cả. Trối nhất là Thanh, cốt cách chứa trong cái bằng tú tài. Có người mời Thanh đóng phim. Thanh cười. Nó đang chờ ngày làm bà lớn. Trong cuộc sống thiếu điều kiện vật chất nhưng vẫn trau chuốt bề ngoài, dĩ nhiên chúng tôi va chạm lung tung. Lục đục cãi nhau cả ngày từ khi mặt trời mọc cho đến lúc trăng lên. Gây gổ sa đà mê man, quên cả việc đóng cửa gương đề phòng hàng xóm. Bao nhiêu tật, bao nhiêu tướng trên người đều bị xoi ra hết. Thật là nhìn ra nhìn vào, đời ở đâu cũng đều thấy khổ. Làm con gái trong nhà này như làm tướng cướp. Thanh hét ra lửa, ngọn đèn của nó bao giờ cũng đỏ, hạ liền đỏ thủ trong nháy mắt:

“Đó, đó là chị, chị Liên của tôi đó. Chừng ấy tuổi rồi mà chưa có chồng. Chị tưởng cha mẹ hãnh diện vì chị lắm chắc. Không đi cho rồi, còn ở nhà báo hại mãi. Vẫn biết chị luống tuổi thì sinh ra gắt gỏng, khó nết: nhưng ai dại gì mà làm nạn nhân cho sự khủng hoảng kia.”

Phần tôi, lập công đầu trong gia đình, nhưng Thanh vẫn tìm cách hạ:

“Đồ khôn nhà dại chợ. Cái đồ ca sĩ ưỡn ẹo ra hát bị bọn cao-bồi chửi vào mặt cũng phải vuốt mà chịu. Còn về nhà thì... thì...”

Tôi tức giận oằn người. Chỉ có cách nói xấu nó với người ngoài mới trả được hận. Ra đường Thanh đẹp, tinh thần cao.

Tôi mắng lại: “Dù có làm chi đi nữa, ta cũng hãnh diện nuôi mi một phần. Mi là cao-bồi ở nhà, cao-bồi vườn, vì mi chửi tao ở đây còn tụi bạn mi ở dọc đường dọc chợ chửi tao trên bục ca. Càn quá.”

Bao giờ gây sự với Thanh, tôi cũng được tiếp sức cả. Các chị ở ngoài mỗi người “thở” vào một câu làm Thanh hao mòn khí phách. Bao giờ Thanh cũng phải đương đầu với một lực lượng. Thanh cô đơn, nó phải khóc cho sự yếu thế của mình.

“Ai cũng có vây cánh cả, chỉ mình tôi là trợ trợ. Hoàn cảnh dồn mình vào chỗ xấu. Chị Hiền, chị là tiên hiện xuống nhà này, chị hát ra vàng mà. Tôi mà đi khỏi cái nhà này, khi khuất mắt cái sào huyết đàn bà là không thềm ngoái lại, không thềm lui một bước. Chị Hiền, được, cho chị hơn tôi đi, hiện tại bây giờ thì chị hơn đi, nhưng để còn tương lai coi ai đã hơn ai.”

Bao giờ cũng khoe vốn! Tôi mong cho Thanh đi lắm. Tôi mong cho các chị mỗi người có một “lối đi đưa đến thành La-mã.”

Thưa bà, chị em cứ xáo trộn mãi nên mẹ hằng ao ước gả trộm cả bầy cho một chàng!

Thời gian làm con gái, chúng tôi sống vô trật tự với nhau; ngoảnh đi ngoảnh lại tuổi ba mươi đã gần kề. Đêm nằm mà nóng gan, nóng phổi. Cha tôi mài miệt xem sách trọn tuổi già để quên lo. Mẹ tôi chơi bài tứ sắc và dạy dỗ con cái. Bà la mắng con nhiều nhất là ba câu, đánh tứ sắc ù được ba ván đầu, còn thì “xiu” dài. Khi mẹ rầy chúng tôi vài tiếng không nổi, bỏ đi chỗ khác thì

lòng nặng trĩu; khi mẹ phải áo tan sòng tứ sắc thì “túi rỗng không và lòng cũng rỗng không.” Trong truyện Tàu có anh Trình Giảo Kim ráng được ba búa đầu rồi vác đại phủ co giò chạy, bà có đọc *Thuyết Đường* không? Mẹ tôi chắc là hậu thân của tướng Tàu đó. Đánh đầu thua đấy. Mẹ muốn thả lỏng cho chúng tôi tự giác lỗi lầm. Có lẽ mẹ tôi bắt chước J. J. Rousseau mà dạy con, theo gương Trình Giảo Kim mà đánh bài, nên cha tôi mới không giàu sang chẳng?

Thưa bà, đó là chuyện trong nhà, còn chuyện ngoài đường nữa. Cái khổ vì nghề nghiệp mới chính là tai ách. Đi nắng về sương, ăn ngủ thất thường, tôi tự ví mình với “kiếp cò ăn đêm”. Thịt xương hao mòn dần. Trời khuya tê cóng, đường phố nằm yên, chỉ còn mình ca nhi thức, lật đật về gõ cửa nhà mình, lau vội phấn son, lên giường nằm trở mình cho đến sáng. Da mặt ít có dịp trở lại tự nhiên, ngày đêm vẫn chà xát kem với bụi phấn lần lần dày và to ra. Hai lá phổi mỏng mảnh của tôi một ngày kia sẽ vỡ rệt như đôi cánh bướm. Sau mỗi đêm đại nhạc hội, sinh lực chyuên hết ra cuống cổ, tôi phải ngâm sâu cho ngọt giọng. Người đời ác với chúng tôi lắm. Tôi còn nhớ mãi kỷ niệm hải hùng đêm đầu tiên ra mắt khán giả phòng trà. Cả một bầy thú rừng la ó, huýt còi miệng, đập phá bàn ghế, tôi co rúm người lại, chới với chụp lấy cổ chiếc *micro* tìm một chỗ vịn đỡ; bọn ác quỷ rú lên làm sao cho mình đỡ sống đỡ chết trên bục ca. Để cảm ơn họ mình phải tập trung tất cả sức lực ra hát cho thật hay, uốn người cho thật dẻo, mỉm cười sao cho lắng.

Giọng hát độc đáo, kỹ thuật vững chắc, tôi từng thắng đi hát và gấp rút thành công. Bà có nhận thấy loài xướng ca của chúng tôi giàu lòng vị tha không? Mặc người ta gào thét, đả đảo, mặc bọn đàn ông thô bỉ xô đuổi, người ca sĩ vẫn nhơn nhơn như không, cố đem cử chỉ đẹp nhất ra khoe, nụ cười khéo nhất ra chiu, ra dâng hiến. Bao nhiêu “anh hoa” đều phát tiết ra ngoài, bao nhiêu duyên dáng mặn mòi đều vung vãi dưới ánh đèn màu. Người đời không tốt nhưng mình cứ tốt lại. Mình cần họ, mình phải mất cho họ.

Tôi tuyên bố riêng với các bạn: “Mấy anh chàng ở xa ỉ đồng làm tàng... Một khi muốn sống gần với ca sĩ thì chết... Các con của mẹ ơi...”

Tiếng hát của tôi có ngòi thứ rõ rệt. Ngoài lúc trau dồi, tập tành với một vài nhạc sư quen thân, tôi còn phải luyện giọng ca, tiếng ngân. Nghe đĩa vừa thích vừa lợi. Tôi còn một phương pháp nhà quê nữa là rúc đầu hát vào lu nước nghe tiếng mình như ễnh ương kêu. Mình phải tập cách dồn ép hơi trong cổ họng làm sao cho lần lần nghe bớt rò, bớt xốn tai. Đừng để hở cả hai tai, mình phải bịt kín lỗ tai lại để nghe giọng thật của mình. Phải nghe mình hát để sửa cho mình. Sự tập luyện kéo dài suốt đời ca sĩ. Tôi biết chịu thương chịu khó nên được mến chuộng. Có người bảo tiếng hát của tôi như hiểu thấu lòng người, như an ủi; đôi khi nghe như vừa khóc vừa hát. Người đời vẫn thích mình làm nũng với họ, lắm khi thật đáng giận đáng ghét: mình hát cho họ nghe mà họ còn ác với mình.

Một buổi chiều mấy chị em tôi đang sang trọng đi làm, có hai chàng ôm nhau trên chiếc Vespa phanh chậm xe lại, nói vào mặt: “Các em của anh bữa nay đi ăn sương sớm quá?”

Một chị bạn phản ứng liền: “Quân hạ cấp, ba người... sáu chiếc gót sắt đâm lủng mắt bây giờ.”

Tôi nhủ thầm: “Mẹ rất buồn khi nghe các con nói thế.”

Càng ngày tôi càng “bay” nhiều ở các phòng trà. Họ tranh nhau mời tôi. Tôi “chượng” với họ đủ mọi điều kiện. Vì thiếu những người như tôi cuộc đời sẽ đình công.

...Rồi sự lạ ở ngoài xảy vào gia đình chúng tôi. Một người mê giọng hát của tôi và mê luôn cả tôi đêm đêm trực ở phòng trà nhưng không bao giờ thấy tận mặt thật của tôi cả. Người ta đánh

tiếng muốn nói chuyện với tôi để tìm hiểu. Đó là một sự huy hoàng và rực rỡ: Tiến sĩ vật lý. Xôn xao quá! Nhưng khi cái xôn xao đã lắng một nửa tôi mới bình tĩnh lại để nghe kể rằng ông nghề vật lý tuổi đã giáp ngũ tuần, tóc mây đã bị thời gian cướp mất một khoanh trên đầu.

Ông đề nghị đến nhà gặp tôi cho biết. Cả mấy chị em cùng đợi.

Cha mẹ tôi bàn ra bàn vào rất nhiều. Mẹ cứ hỏi đi hỏi lại đến mười lần tôi có bằng lòng không làm Thanh phải bực: “Đề còn ngấm dung nhan ông ta đã chứ!” Mẹ tôi chắc lưỡi: “Lấy chồng già như hấn bây giờ thì sướng nhưng về sau phải nuôi con mệ. Đợi đến chừng ấy tuổi mới lấy vợ. Mình nên nghĩ đến sau này một chút... cha già con mọn.”

Chị Liên cãi lại: “Ồ Mỹ ở Pháp người ta lấy toàn chồng già. Hơn hai ba giáp là chuyện thường. Càng so le càng độc đáo. Tình càng già càng bảo đảm...” Mẹ tôi cười: “Cơ chi hấn hỏi con Hoài thì gả liền, cho thêm con Liên nữa, gả một biểu một.”

Thanh cười lộ cả hai hàm răng đều như bắp tươi. Cái lúm đồng tiền thêm duyên trên má bên phải rất sâu. Vẻ đẹp phong phú, khi thôi cười đồng tiền vẫn còn.

Nó nói với tôi: “Bất luận già trẻ lớn bé, ai đáng phục thì lấy. Bọn con nít ở trong nắm tay mình, muốn nắm lại lúc nào cũng được cả. Tụi mình ví như mấy chiếc đò. Đàn ông là những cái neo, neo đò lại, nứ đò cho cứng đề phòng sóng gió, mà neo thì phải lựa thứ tốt, bằng sắt hảo hạng, sắt tra...”

Diệu, người chị kể hơn tôi một tuổi, đẹp thua Thanh một ít, hát Thanh ra để khuyên tôi: “Con Hiền có sự nghiệp, thiên hạ đều biết. Mi muốn lấy ai cũng có sẵn. Người tầm thường như tao mới đáng lo... giá trị cứ đánh vào ông chồng... Mi cần chi mà phải ham... Chẳng thà cha mẹ ép rồi mình mới đau khổ mà lấy.”

Diệu thích dạy học, tin ở mình. Chị biết mình đẹp, biết món này món kia, nên biết giá trị của mình từ mọi góc cạnh. Chị nói rất nhiều lần, cho tôi biết ý nghĩ của chị: “Ai mà lấy tao sau này sướng lắm nghe.”

Một bữa chị nhờ thằng em con dì chở Solex đến trường. Đưa em vùng vằng, Diệu cười với nó: “Thằng này không biết hân hạnh chi cả. Bao nhiêu người sẽ mời tao lên ô-tô của họ. Chứ mi chở tao một bữa đỡ đã...”

Chuyện gì mà vào nhà tôi cũng có thể được bàn tán suốt năm canh. Tôi muốn ngủ quá rồi, chị Diệu vẫn còn hăng: “Đàn ông bây giờ bần lắm. Họ chỉ cưới ai có nghề nghiệp trong tay. Con Hiền lương to hơn tổng thống... Nhưng ... người đàn bà Tây phương có can đảm lấy chồng già vì bên họ có đạo luật ly dị. Chịu lấy ông lão lúc ấy là nghĩ dài sau này còn làm lại, còn tái bản nhiều lần nữa. Mình chả muốn thay chồng thì chỉ có việc trừ cho chồng chết hoặc thuốc...”

Thưa bà, chuyện lấy chồng, dù là lấy ông già đi nữa cũng đáng làm mình xao động chứ. Tôi chuẩn bị chờ đón, gọt rửa những câu sắp nói cho trơn láng. Tôi hoang mang không biết ông ta đến thăm vào ngày giờ nào. Và... mẹ cha đã cố tình làm cho tôi vắng nhà lúc người ấy xuất hiện. Thanh bưng khay nước ra mời khách và Thanh đã làm cho người ta quên rằng người ta đến đây là vì tôi. Qua phút ban sơ mẹ và các chị đều hiểu rằng tôi đã bị loại tuy chưa vào bán kết. Những lần mấy chị em rút vào trong nhường cho Thanh tiếp chuyện với nhân vật mới của gia đình, chúng tôi nhìn ra đôi lứa ấy mà thấy cả một sự sắp xếp lộn xộn.

Tôi trêu Thanh : “Con Thanh tiếp chuyện mệ lắm nghe. Khi không muốn cười hấn cũng phải

bậm miệng cho cái lúm đồng tiền lõm vào. Lỡ quên thì đêm nằm ân hận mãi.”

Sau ngày Thanh lên xe về nhà chồng thì chị Hoài được làm việc với Mỹ, Diệu đi dạy học. Hai phòng trà mời tôi ký giao kèo. Tiền vào nhà tôi như lá mít rụng. Không khí gia đình bây giờ thờ ra thờ vào thấy khoan khoái lắm. Ngoài số đồ dùng và đồ trang sức thời đại, chúng tôi mỗi người trung bình có hai áo lụa mỡ gà để đi dưới nắng Sài Gòn. (Thị nhân bắt buộc mỗi người con gái đều phải may áo lụa phải không bà?)

Tôi cần hát cũng như tôi cần thờ. Tiếng hát của tôi bây giờ yên một chỗ nhưng tên tuổi tôi nổi dần dập. Cái khó là tạo được thanh thế ban đầu. Tiếng tăm tôi cứ nhẹ nhàng đi lên như bong bóng khinh khí. Đúng là thời kỳ tôi làm mưa làm gió. Tôi than với các anh nhà báo là không ai chia xẻ thân phận tôi ra nhiều miếng nhỏ để hát được nhiều nơi.

Danh vọng đón rước tình yêu. Một trung úy quân y, Chinh, đi hỏi tôi giữa gian nhà chật ních bà con bên ngoại. Chinh đến với tôi hoàn toàn lạ hoắc. Và tôi yêu người đàn ông lạ ấy giữa đám đàn ông quen. Các chàng nghệ sĩ tính sai. Ai cũng tưởng đời làm nhạc phải cột liền với đời ca sĩ để “anh đặt lời ca nàng đem bán”. Tôi gieo cầu vào đĩa hạt cao tức là đánh lạc thành kiến của họ.

Chinh cao, to oai, đúng với quan niệm về đàn ông của phụ nữ. Cái bằng cấp của chàng thì cây cối súc vật đều thích. Tôi đã đủ mọi chiều ao ước. Trời đất cùng nhau hân hoan!

Các chị phê bình kín Chinh như thế này: “Người cẩn thận, kỹ lưỡng quá...hí! Chắc là khi cất tiền anh chàng vuốt xếp tờ bạc thẳng lắm, thẳng lắm, ở ở anh chàng dứt bàn ủi điện ủi cho láng, cho phẳng phiu, cầm lên hôn một cái rồi cho vào hòm.”

Cái gì ở đầu lưỡi các bà ấy xuất ra cũng trần ai cả!

Tôi nguyện với tình yêu, lúc quay lưng xô ngã cuộc đời con gái tôi sẽ từ bỏ tất cả, xa sân khấu, lui khỏi địa vị một ngôi sao để làm một người tầm thường. Tôi sẽ giã từ sự nghiệp đang lên, hy sinh tất cả danh vọng để trọn nghĩa làm vợ. Một người đàn bà không thể vừa giỏi bên ngoài vừa giỏi bên trong được. Vì chàng tôi phải ly thân với nghệ thuật. Tên tuổi của tôi phải chết cho lòng thành quần quít bên chàng. Tôi không tự hào mình có ý nghĩ to đáng tuyên bố. Bất cứ nữ nghệ sĩ nào gặp được tình yêu chân thành cũng đều làm thế cả. Đó là ơn huệ tối cao cho đàn ông ở thế gian. Ngoài ra chồng tôi giàu và danh giá, tôi cần chi phải đi làm. Chàng nuôi mười vợ cũng còn dư dả.

Nhưng thưa bà, tôi đã làm vợ chàng trước khi hy sinh. Buổi sáng hôm ấy tôi đến thăm Chinh ở phòng trực. Kinh nghiệm còn sơ xuất, đi thăm người yêu mà tôi đánh phấn nụ và mang áo dài nội hóa. Bản tính hiền khiến mình quên cả. Thứ phấn nụ bằng thạch cao nhồi với bột gạo. Chinh chỉ cúi xuống hôn hai lần là bay cả màu trắng.

Hàng nội hóa, chuyên môn sống lại khi bàn ủi nguội, chỉ một tay âu yếm của chàng đủ vò nhăn nếp. Hàng mình còn một cái bậy nữa là mau rũ, sợi xạc lông ra lần, làm mình lạc quan cứ tưởng bụng nhỏ lại. Tôi thầm nghĩ đời tư mình không có chi để phải xin lỗi người yêu cả. Có bao giờ tôi chương hình mình lên mặt báo hay bìa nhạc; lạnh lùng với ký giả, lập nghiêm với nam nghệ sĩ, không bao giờ “em, em” với các “chú” bạn. Ngôn ngữ vẫn còn tân. Một bài báo chê đáng đi của tôi cực khổ. Đôi vai ngang gánh vác nhiều. Chiếc lưng dài muốn trườn tới trước như để giảm bớt chiều đi lên của bộ ngực.

Niềm vui trong đôi mắt Chinh đón tiếp tôi ở phòng trực. Chàng kéo tôi ngồi bên ghế nhựa. Toàn

thân tôi xao xuyến dễ chịu. Chiếc đui hần lên trong ống quần *satin* sáp vào làn vải lính *kaki*. Bàn làm việc của Chinh nhiều sách chữ Pháp. Dưới mặt kính bàn có ba chữ: *dur, pur, sur*. Lần đầu đến chơi tôi đã chú ý. Đó cũng là một phần nội dung, tâm hồn của chàng.

Tôi mở xắc lấy nho đút cho chàng. Chinh vừa nhai vừa ngậm những cọng tóc mai trên trán tôi. Chung quanh yên lặng, sổ sách, giấy tờ ngăn nắp. Trong phòng trực có vẻ thân mật ấm cúng như trong phòng làm việc của người chồng trong nhà. Chinh nói chuyện rất ít và có duyên. Tôi nhìn xuống vạt áo dài và hỏi:

“Anh Chinh, nếu dĩ vãng của em hắc ám, nếu có người dèm với anh rằng ngày xưa em phải đi gánh nước thì anh có tin không? Anh có đi cưới em chẳng?”

Chinh vòng tay qua sau lưng tôi:

“Nếu ngày trước em đi gánh nước thì ngày nay anh có người vợ biết được môn gánh nước... À, Thanh đã có tin vui chưa?”

“Mới nghi ngờ.”

Tôi tháo cái khuy bấm cuối cùng của áo dài ra tránh đường xếp nơi bụng mỗi khi ngồi lâu và ngã người ra đằng sau. Chàng nói đột ngột:

“Em đẹp hơn Thanh, chị Diệu, đẹp nhất nhà.”

“Vì mắt anh chỉ thấy em nên không quen nhìn những cái khác dù đẹp.”

Chinh nhìn tôi, nhìn phủ cả người. Cái khuy áo dài bỏ ngổ. Thứ hàng lót *valisère* mềm mại như da thịt con gái. Bàn tay Chinh lần lần đi dạo trên người. Tôi cảm biết những cái rùng mình của da thịt, hất tay chàng ra thì bị níu đứng lên. Hơi thở đổ dồn lên mặt. Bốn cái môi dán vào nhau liên hoan rất dài. Tôi có cảm tưởng thân thể vạm vỡ của chàng đổ trên người tôi. Những khớp xương và gân yếu đi rã rời. Trời đất loạng choạng trước mắt. Tinh thần, ý chí không còn nữa. Nước mắt và mồ hôi ướt mặt. Gia đình tôi không ai hay biết tôi mắc nạn ở đây cả. Tất cả chỉ có hai người, chuyện gì mà chẳng xảy ra. Chinh đi khóa cửa lớn cửa nhỏ và khóa luôn thân thể tôi lại. Thôi đủ hiểu rồi...

Tai nạn bao giờ cũng kết thúc bằng tiếng tỉ tê của đàn bà. Vết đau đầu tiên có bao giờ lành được. Tôi khóc vì cái quyền làm được mọi sự của đàn ông. Từ đây nhất định đời mình phải dán vào đời chàng. Cuộc sống đã ngã ngũ. Mình vừa ký giao kèo chịu thua.

Những thời gian sau tôi không đến với chàng ở phòng trực. Chúng tôi đi chơi nhiều nơi. Chuyện khó đầu tiên chàng đã qua được rồi đưa đẩy thói quen cho những lần sau.

Chinh giới thiệu tôi với những người bạn mới. Chàng hướng dẫn tôi vào hát trong quân đội. Tôi ngạc nhiên lắm:

“Anh Chinh, em sắp lấy chồng còn bày thêm hát xướng gì nữa... em phải lo giải nghệ lần chứ... Anh đừng chiều em không đúng chỗ. Vì con sau này, vì anh bây giờ, em phải từ bỏ tất cả nghệ thuật. Em không thềm đi hát nữa đâu.”

“Hiền vẫn hát khỏe lắm mà.”

Tôi cười:

“Nhưng có chồng thì phải biết coi sóc cửa ngõ chờ chồng đi làm việc về.”

“Em không thông minh một tí nào cả. Yêu em, anh đâu phải ngồi nhìn em, anh phải cảm thông hướng đi của em, anh phải hãnh diện lắng nghe tài nghệ của em tung hoành. Nếu anh nhốt em lại nghệ thuật sẽ lên án anh. Anh không có can đảm cướp em trên tay nghệ thuật. Anh không xứng đáng làm em phải hy sinh cuộc đời đầy hào quang của em. Anh không có quyền chặn đứng danh vọng em. Bồn phẫn của anh là thúc đẩy khuyến khích em: Anh tôn thờ em để em tôn thờ nghệ thuật.”

Những lời sốt sắng ấy như dán đôi môi của tôi vào nhau. Lặng đi một lát tôi mới nói được:

“Nhưng từ khi gặp anh, nghệ thuật, người yêu cũ của em, đã tự thấy bất lực, thấy thua sức hẳn, nên tự rút lui. Em nhất định ngã trên tay anh... Anh đã thắng trận huy hoàng.”

“Ơn em to quá, anh không dám nhận... Em phải suy tính cho song phẳng để sau này khỏi phải ân hận.”

Tôi bỗng bật cười quệt má chàng:

“Nói nghe tuyệt lắm nhưng sau đừng có ghen nghe ông anh.”

Một đêm đang ca hát, bỗng dừng tôi thấy buồn nôn. Gần đây thân thể có phần hư sự. Vòng eo và dưới eo cằn ra. Công việc máy bộ máy trong thân thể bắt đầu sai chạy lủng củng như thể phải chứa thêm một mầm sống nữa. Tôi nghi mình đã “bị” rồi, khi bác sĩ Chinh dò lại thì quả đúng. Chàng cưới tôi với một bào thai còn non như trứng.

Thưa bà, đám cưới xong, đêm ngày tôi vẫn tiếp tục ca hát. Chinh thúc đẩy tôi siêng năng đến phòng trà. Chàng không thuộc hạng đàn ông muốn đóng cửa giữ hạnh phúc ở nhà.

Tôi không còn xem việc lấy chồng là một cách tu nữa. Lấy chồng cũng như tiếp tục làm con gái, ca hát liên hồi như lúc xưa. Cha mẹ lỗi, mình còn một nhòai người vì đã có một gia đình với một ông chồng. Nghệ thuật và chồng làm tôi tiêu hao sinh lực.

Tôi xin nhắc lại với bà, bất cứ một nàng ca sĩ nào lúc sắp vu qui cũng phải chịu cho nhà báo ít nhất một lần phỏng vấn, đại để: Lấy chồng rồi cô có thôi hát không? - và muôn câu trả lời như đúc kết vào một: - Đợi xem tình yêu của chồng ra sao rồi sẽ xét sau.

Chinh từ chối sự hy sinh cuối cùng ấy. Chàng chỉ nhận xương thịt của tôi còn nghiệp dĩ cầm ca nhường cho nghệ thuật. Chinh muốn gửi tôi cho tất cả thiên hạ, chàng không muốn có riêng, có độc quyền một người vợ. Tôi không hoàn toàn thuộc về một người. Tình yêu chung chạ thể này làm tủi mặt cả vợ lẫn chồng. Tôi không chịu nổi. Một cách gián tiếp, chàng buộc tôi phải đi hát cho cả thiên hạ nghe. Tôi cảm thấy rõ ràng mình bị cưỡng bách yêu nghệ thuật. Chàng thật độc tài vô lý. Tôi suy nghĩ nhiều đêm và cảm thấy đau khổ như thể mình bị ép duyên. Đã ghét thì không thể sống với nghệ thuật được. Mình đâu phải là vật giải trí lành mạnh. Đi hát mà cũng bị bó buộc như lúc còn bé phải xách cặp đi học. Các bạn ca nhi vẫn tôn lên ngôi hoàng hậu vì chồng tôi biết trọng tự do của vợ. Khi mình đã ớn nghệ thuật mà còn xông vào các phòng trà ca hát nữa là tự đày đọa mình. Thật là hỗn láo. Đứng trên bục ca nhìn xuống đám thực khách nhòm nhàoam vừa ăn vừa thưởng thức, được nghe những câu đe dọa, những lời nhục mạ thô bỉ, tôi căm thù tất cả, đàn ông và chồng. Ánh đèn thay đổi màu sắc luôn luôn trên da

mặt khiến mình cảm thấy vẻ giả dối nhân tạo của mình; lòng oán giận vu vơ, và cái thai đang mọc tút chi ở bụng dưới mỗi lúc cứ thúc nhẹ dạ dày tổng những chất chua lên cổ khiến tôi vừa ca vừa lợm giọng.

Hát mà không cần biết đến nghệ thuật, dửng dưng lạ hoắc không chút rung cảm. Tôi trực giác cái đà đi xuống của mình. Biết nhưng không có quyền tha cho mình được giả từ trà thất. Chính mình vật lộn với nghệ thuật, với nghề của mình. Tiếng hát sẽ mất hết căn bản.

Tôi ao ước được ở nhà đợi chồng đi làm về. Tôi muốn sống yên. Cứ tất tả lo việc bên ngoài, vợ chồng thực không có thì giờ để thương yêu, tìm hiểu săn sóc cho nhau. Chuyện phục vụ chồng, thờ chồng đối với tôi hoàn toàn xa lạ. Không có thì giờ để thực hành những bài *Gia huấn ca* đã học ở trường. Về nhà tự săn sóc cho mình cũng chưa xuể. Mỗi ngày phải mang hai ba thứ mặt nạ dưỡng da.

Nhưng cuối tháng cầm hơn sáu chục ngàn đồng bạc về nhà tôi cũng không khỏi tự hào cho cái công dụng của mình. Chính ăn lương nhà nước có giới hạn ít ỏi.

Chàng đem tiền gửi hết ở ngân hàng. Chúng tôi có dư bạc nên yêu nhau không cần tiền, nhìn nhau mà cùng nhìn về nhà băng. Chỉ nhìn theo hướng ấy chúng tôi mới cảm thông nhau. Nhưng chính hướng đi ấy đã giết chết dần mòn tâm trạng và sự nghiệp của tôi. Một thời gian không lâu nữa tôi sẽ bị chết chìm trong lãng quên và trong sự ruồng bỏ của thánh giả. Tôi tiên đoán sẽ nhìn tận mặt ngày tàn của mình nên muốn “rụng” trước cho rồi.

Bụng còn sát, bốn đường nhíp trên áo dài chưa nao núng, tôi còn phải lặn lội với nghệ thuật. Cha mẹ và các chị giận lây tôi về chuyện không vâng lời chồng chịu ở nhà. Ai cũng tỏ thiện ý giúp đỡ Chinh, giành nhau khuyên răn tôi, Thanh tự lấy mình làm gương để trách:

“Không biết đến bao giờ chị mới hết hát. Chị không biết thương cho thân chị. Chị cũng là người sao chị cứ tự hành hạ, cứ hạ mình cho thiên hạ giải trí. Đứng là đem bán linh hồn cho người ta chơi, người ta thưởng thức. Ngày nào cũng cứ bê mặt trước công chúng, quá nhẹ thể. Em thì em ở nhà hãnh diện với địa vị của chồng em. Còn chi đau khổ cho đàn ông hơn là chỉ nắm được thể xác của vợ còn tâm hồn thì “muôn sự của chung”. Chị là người của ngoài đường. Ai muốn thương chị cũng được, ai muốn nói hỗn cũng được. Chị coi em, lúc xưa em định học tới cùng. Lấy anh Thân rồi em cũng còn đi học nhưng em nghĩ lại mình còn đi học là chưa thương chồng lắm, tội cho chồng, chẳng thà đi làm để giúp đỡ thêm...”

“Nhưng ca hát cũng là một nghề.”

“Nghề chi không đứng đắn, không có tôn ti trật tự chi cả, nghề ăn sương tinh thần. Nếu chị đi dạy học hay làm thư ký thì có ai phàn nàn. Chị nghĩ coi anh Chinh cao thượng, hiền lành. Sao chị không cho chuyện lấy chồng là hết. Chồng là tất cả... còn có chi hơn để mình mơ ước. Đi hát bị tai tiếng suốt đời...”

Dù muốn dù không, khi bụng lồm cồm tôi cũng phải ở nhà. Nghỉ hát khô người như ngày nào cũng uống thuốc. Da thịt đâm chồi ở những chỗ khuyết trên thân thể.

Trên bàn làm việc của Chinh vẫn hàng chữ *dur, pur, sur*. Chàng có đến ba đức tính chính, không kể những cái phụ tùng khác, trong khi tôi chỉ có lòng thành yêu chồng. Trong thời kỳ dự bị sinh đẻ, tôi rất sợ phải ngửa tay xin tiền chàng. Tiền chẵn ngân hàng giữ hộ, còn tiền lẻ tiền riêng đã cạn từ lâu. Vì tự ái, vì e ấp tôi chỉ cho thai nhi những cái mình có thể. Quà biếu cũng tạm đủ dùng. Con tôi chưa ăn nhờ chi của cha nó cả.

Đến ngày con tôi phá vỡ lòng mẹ đẻ ra ngoài, Chinh đi công tác trạm xa. Mẹ, các chị em và anh rể dìu tôi vào quân y viện. Mỗi người nịnh một câu cho tôi quên đau nhưng tôi cần một người, cần hai vòng tay ân ái để lấp khỏa những đau đớn tày trời do đứa con đang làm dữ bên trong. Giờ phút ra đời của thai nhi là một cuộc động đất trong lòng mẹ. Tôi cần một chỗ vai thân yêu để cần, để cào trả thù những giờ phút sung sướng. Mắt tôi mờ lệ và mồ hôi. Mẹ đưa cho ngậm một lát sâm, tôi cắn cả tay mẹ. Đứa con đang xé rách bào thai, đang xô ngã chỗ cưu mang nó để mau ra đời. Nghĩ đến lúc Chinh tìm tôi, tìm đến cái khó nói nhất của thể nhân, nghiền răng bóp chặt cánh tay anh rể và nguyên rửa:

“Đồ chó...”

Mẹ tôi lau mồ hôi cho tôi và can:

“Xấu con...gắng chịu một chút.”

Qua một đêm lộng hành, sáng hôm sau thằng bé mới ra đời. Tiếng khóc lọt lòng của con là bản hùng ca đầu tiên đời làm mẹ của tôi. Tôi mỉm cười, khi anh rể vào thăm tôi khoe:

“Để em chọc cho nó khóc, giọng *tenor* khá lắm.”

Chinh chưa về chào đón con. Tôi muốn kể với chàng nỗi đau đón chịu đựng đêm qua.

Anh rể đánh điện tín ra Huế cho mẹ chồng tôi. Mẹ Chinh vào đến nơi mà chàng vẫn chưa xong công tác. Bà đến thăm dẫu với một người bạn già. Mẹ Chinh còn rất trẻ. Nét nhan sắc vẫn còn giữ ở khuôn mặt, sống mũi, đường viền môi. Bà trang điểm quý phái và người bà nếu tái giá cũng còn có người yêu được. Vuốt ve thằng cháu đích tôn, bà quay sang bà bạn:

“Chị coi dâu tôi ngoan chưa. Đám cưới vừa xong, thiệt hút chưa tàn điếu thuốc Cẩm Lệ đã để rồi.”

Bà kia tiếp liền:

“Thế là chị phúc hơn người ta chứ sao.”

Thử xong hai câu nói trên, qua mười lăm phút tôi mới biết trong người thiếu máu sản hậu.

Mẹ Chinh ra Huế liền. Hơn một tháng sau thì chết vì đứt mạch máu cổ. Đúng là có phúc, vì tôi không sinh sớm thì bà đâu thấy mặt cháu nội.

Cháu bé quấy lắm. Cháu lộn ngày với đêm. Từ mười giờ tối trở đi cháu thức dậy rày rả cho đến sáng. Ban ngày thì nhắm tít hai con mắt lại; ai đến thăm cũng nhắm lúc ngủ. Cháu là thằng Viêm. Viêm được hai tháng thì thôi khóc đêm. Cặp mắt bây giờ biết nhìn theo một chiều hướng. Thỉnh thoảng cháu đưa hai bàn tay bé tí xíu của mình lên ngắm mãi không biết chán. Viêm không phá nữa, tôi phải lồm cồm trở dậy đi hát. Áo dài phải may lại vì thân thể nở to ra. Những đường cong lún vào thịt.

Thưa bà, đứa con ra đời làm tôi sạch cả vốn liếng. Giọng hát vàng son tắt đi nghẹn ngào. Âm thanh của ngày xưa đã vỡ rồi, khí giới không còn nữa. Bà thử tưởng tượng một danh ca bỗng dưng mất giọng, gái giang hồ mất nhan sắc... cuộc đời cũng bệ rạc như nhau. Tôi chết sớm quá.

Bây giờ tôi hát tạm được như những giọng ca sản xuất từ đất Huế. Nhờ uy thế cũ của một thời ngang dọc tôi chỉ hành nghề ở một phòng trà nhỏ với số lượng ít ỏi. Quá khứ bị tổn thương nặng quá. Tôi lấy biệt hiệu khác. Người ta còn nhắc nhở đến tôi một thời gian tí như khi một vì sao rụng đi ánh sáng còn xuống trần gian vài năm mới tắt.

Tôi cần tiền ghê gớm, cũng như lâu nay vẫn đòi tự lập.

Chinh thì đi công tác cả đời. Chúng tôi sống hòa bình nhưng không có ánh sáng hạnh phúc. Mỗi người nghĩ mỗi ngã.

Thằng Viêm được một năm rưỡi thì Chinh đi Pháp tu nghiệp. Mẹ con tôi sống lạnh lẽo với người con gái giúp việc. Ngày tiễn chân Chinh đi xa có mấy chị em và một người bạn gái của gia đình. Sương, bạn của Thanh, thân với chúng tôi như ruột thịt.

Tôi quên nhắc đến Viêm. Đầu tóc da thịt của cháu thơm mùi con nít một cách dễ thương lạ. Cháu tròn và nục như thằng bé quảng cáo sữa Guigoz. Bà mà thấy thương liền. Chỉ tội là nước da hơi xấu, chắc là sán. Trẻ con vẫn thường bị sán hành. Con ở hay bằng Viêm ra nắng. Một buổi tôi đi trình diễn về thì Viêm nhắc chơi nóng dẫy, tôi hoảng hốt bằng con thức suốt đêm. Sáng tôi vội vàng viết thư cho Chinh kể nỗi lo lắng. Hơn một tháng sau mới có thư ở Pháp về. Đại ý bức thư: Con đau là chuyện nhỏ nhặt. Đàn bà lo chuyện ấy không nổi sao mà còn quấy rầy, không cho chồng yên tâm tu học phương xa.

Quả thật tôi chưa đủ điều kiện làm đàn bà. Nếu đủ sao còn bị chồng khinh. Tôi đốt bức thư giấu cảnh bạc phước với chính mình.

Vái trời trả cho tôi vốn liếng ngày xưa, cho tôi tìm lại phong độ cũ. Tất cả không còn nữa nên hạnh phúc mới thẳng cánh bay. Tôi muốn đoạt lại thanh sắc nguyên vẹn ban đầu và sẽ cố gắng trau dồi sự nghiệp để đứng trên địa vị cao ngất của mình nhìn xuống và để giữa mặt mỉm cười hào quang danh vọng. Chỉ có cách ấy mới trả thù được. Phải rực rỡ như một tinh tú, phải cao hơn chồng, phải có sau lưng hàng ngàn kẻ ái mộ.

Hiện tại héo hắt quá.

Bụng của Viêm tích được nhiều sán lã rồi. Tôi mua chai thuốc tẩy ruột. Viêm phải ăn ngọt đến ba ngày. Ngày thứ nhất tôi cho nó uống làm bốn lần cách nhau một buổi cháo đặc với đường phôi. Hai ngày sau, vì bận tập dượt theo chương trình đại nhạc hội, tôi giao chai thuốc cho người ở, dặn đi dặn lại phải coi đồng hồ, cách hai giờ cho em ăn cháo uống thuốc. Đứa con gái ham trai, rót ụp cho con người ta uống cả một lần. Mấy trăm con sán lã trong bụng thằng bé say thuốc quấy phá ruột gan để ra ngoài một lúc. Từng nùi từng nùi sán dũa chui ra hậu môn. Chúng bò ngo nguậy chọc thủng dạ dày. Chúng thoát bằng mọi ngã, trôi lên miệng, bò ra lỗ mũi, chui lên cửa hai mắt, bóp nghẹt con tôi tím bầm cả người. Ngồi trên taxi đến nhà thương tôi gào khóc, tôi móc giun lã trong cổ họng Viêm, ghé miệng hút những con sán trong mũi. Sán ra bít lồi làm con tôi tắt thở dọc đường. Tôi chết giả trên nệm xe. Thừa bà, đau chi mà chết cho cam.

Tôi viết thư cầu cứu Chinh che chở tinh thần, van xin tình thương để dẫn nỗi khủng hoảng. Chinh trách tôi bất cần, thiếu ý thức bản phận. Chàng đau đớn không muốn về nước. Chàng sợ hậu quả tai hại đã cưới vợ nghệ sĩ.

Nhưng rồi Chinh cũng trở về và chúng tôi sẽ sống hai người hai nỗi cô đơn cho hết kiếp vợ

chồng trong căn nhà rộng thênh. Ngày giờ kế tiếp nhau buồn. Căn nhà thiếu hạnh phúc yên lặng như bệnh viện, thỉnh thoảng mới vang tiếng cười của Sương. Từ khi Viêm chết, Sương hay đến ăn cơm với chúng tôi.

Tôi cần Sương đến nhà chơi. Có Sương, Chinh ít làm li. Sương tuyên bố: “Chỗ nào có Sương mọi người không được buồn.” Sương bắt ai cũng phải cười theo nàng. Nhưng Sương sống cầu thả bất cần như thể mình không phải là con gái, học hành phát phơ cho có lệ. Tâm hồn chai lại, hết mơ ước, không còn muốn nói xấu ai nữa nhưng tôi vẫn nhột nhạt trước tính táo bạo của Sương. Ngày hiệp kỵ gia đình, trước tinh thần nghi lễ và bao nhiêu nhân vật cũ, Sương cứ đi theo trêu cha tôi. Ông cụ lúc này thường hay đeo kính đen trong nhà, thứ kính mặt rất nhỏ như hình con mắt:

“Bác đeo gương nhỏ tí ti hấp dẫn quá trông như cháu mặc đồ tẩm *deux pièces*.”

Lúc này Chinh không còn yên lặng trong cách đối xử nữa. Chàng có những câu nói xé đầu óc:

“Hiền phá hư cuộc đời của tôi, phá lờ toang cả. Lột tước giọng ca ra khỏi con người thì còn lại chi? Hiền chỉ còn là một xác phàm, thua hết, thua hết cả mọi người. Con người của Hiền có chi, nuôi một đứa con cũng để cho chết... Vợ tôi chỉ là một cái xác phàm.”

Tôi nói rõ cho chàng biết:

“Anh không cần nói tôi cũng hiểu từ lâu. Thái độ của anh, cách đối đãi của anh đối với tôi từ trước đến giờ đã giảng nghĩa quá nhiều rồi. Khi cưới tôi, anh chưa cần nhắc kỹ lắm. Cái vốn liếng của tôi làm sao bền vững, làm sao dai cho bằng những cái chỉ số lương cao của những người vừa học giỏi vừa đẹp vừa con nhà, sắp hàng chờ lấy chồng la liệt trong xã hội. Tôi biết anh lấy tôi không phải vì thanh, vì sắc, vì chi tiết khác của con người nghệ sĩ... Bọn xướng ca vô loài chúng tôi có bao giờ giữ tiền được lâu; làm ra dễ, mất dễ. Cái tài trời cho tôi cũng mong manh như bột xà-phòng, một thời thôi, sống đó, chết đó. Khi đã tuột dốc thì lăn ù, tuột thẳng, tuột một mạch. Tôi bây giờ hiện nguyên hình tầm thường, rẻ mạt, hết thời. Tâm hồn của tôi, nếu có, thì cũng bị đe dọa quá rồi, con chết, sự nghiệp tan tành. Anh Chinh ạ, chính lúc này, lúc cái tinh thần yếu đuối của tôi cần được nâng đỡ, mơn trớn xoa dịu, lúc này tôi cần tình thương gia đình, cần anh, bầu vú anh, khao khát tình thương của anh, nhưng lại chính là lúc tôi phải chịu tội, phải trả, chịu trách nhiệm về những cái tội đã để mất đó. Tôi làm hư cuộc đời của anh, tôi đâu có ý.”

Tôi nói một hơi dài, nước mắt trào lên nghệt mũi.

“Nếu tôi không lo đi làm tiền, nếu tôi được yên thân ở nhà như bao nhiêu người vợ khác thì Viêm đâu có chết oan... Từ khi lấy anh lúc còn thời, còn giọng, tôi đã bất mãn về việc đi hát, tôi cảm thấy như bị ép buộc phải hiến dâng khoái lạc tinh thần cho thiên hạ.”

Chinh nghe nói cũng buồn lắm. Tôi mất ngủ mấy đêm liền cứng hai mi mắt. Sương đến ăn cơm tối và đòi ngủ lại. Hấn đeo chuỗi hạt lòng dòng gòn đến bụng như ca sĩ. Sương lục tung những đồ trang điểm. Áo ngủ của tôi cái nào Sương mặc cũng chật. Khi hấn cởi áo dài bên trên thân thể chỉ còn mặc một chiếc nịt ngực không dây treo như “đeo gương mát” (lời Sương) thì Chinh đi vào. Cả Chinh và Sương đều tỉnh như không.

Khi ăn cơm Sương nói chuyện lầy lỏy. Tối hôm ấy tôi quên cả lịch sự không ngủ với Sương cho có bạn. Sương nằm phòng ngoài nói chuyện vào. Tôi nằm bên Chinh thao thức câm nín. Chừng một giờ khuya thì Sương vùng dậy gõ cửa phòng chúng tôi thỉnh linh. Hai vợ chồng hốt

hoảng trở dậy. Tay níu áo khép ngực, miệng Sương nói thật thà đến trắng trợn:

“Em sợ cô đơn - cho em nằm ngủ chung với anh chị...”

Tôi trợn mắt xô mạnh Sương ra ngoài:

“Giống vừa thôi.”

Đứng ngượng ba người với nhau vài phút, tôi lật đật kéo tay Sương, lẩy gối đến nằm với hắn.

Một hôm đi công tác về, Chinh cầm tay tôi bảo:

“Có tin mới cho em... tin lành... Vì em chán sống ở Sài Gòn nên anh đã xin về Huế làm ăn. Sống ở đó yên hơn. Cái mồi này, ở đây mãi chắc em chết yểu. Anh chỉ còn đợi giấy tờ chuyển và sự vụ lệnh là bay ra Huế liền. Sương có ông cậu lập một trường mẫu giáo ở Vỹ Dạ. Anh nhờ Sương viết thư xin ông cho một lớp. Em thu xếp ra Huế trước giữ chân, không có người ta giành. Anh phải ra sau vì còn đợi giấy tờ. Em hát hay, thích hợp với nghề. Dạy con nít vui lắm em à, tiếp xúc với tụi ấy mình thấy yêu đời, yêu nghề.”

Thưa bà, khi cánh tàu bay lìa mặt đất, từ từ nhướng lên, cúi xuống Sài Gòn lần chót, nhìn những người dưới đất làm nền cho cảnh biệt ly, mắt tôi bỗng vướng phải hình ảnh Chinh đứng bên Sương, rất xứng đáng. Tôi lạnh người cảm thấy chắc chắn mình bị phỉnh. Cảm giác tức tối bề bàng như sa mù phong kín tâm tư làm tôi không thấy gì nữa. Nước mắt lặng lẽ chảy một đường nhỏ dài xuống hết mặt; tôi nuốt những giọt sắp xuống bên trong mũi và ngồi yên như những người khác. Sắp đặt không cao chi cả mà cũng dụ được mình. Người ta đẩy tôi ra bằng một miếng mồi tâm thường. Có những chặng đường nặng mây, tàu bay chao mũi, tôi ậm ọe nôn mửa. Một bà người Huế ngồi cạnh bảo:

“Đi máy bay lần đầu phải không chị.” Tôi lắc đầu. Cổ họng lợm mãi. Nước vàng vọt ứa ra. Có nên tin rằng chuyện buồn nôn là một triệu chứng vui.

Tôi ở nơi nhà xưa cũ, cột kèo choán hết diện tích. Nhà rộng thênh thang gió vào bốn ngả. Thời tiết Huế nặng như chì. Đôi lúc trời thật mâu thuẫn, vừa nắng vừa mưa. Chiều chiều, những ngọn gió nồm thổi trái phương làm mình ngái ngái trong người.

Thưa bà, cần chi, có chi đó mà trở lại. Huế với Sài Gòn có bao lăm, muốn bay về lúc nào chẳng được. Quay lại làm gì. Miễn cưỡng ghép hai cái xác không hồn vào nhau để khinh bỉ nhau suốt đời sao? Lý hay tình chi cũng bỏ hết. Cứ cho đấy là chuyện ly thân mà pháp luật là đôi tâm hồn tự làm chứng lấy. Tôi nhất định sang tên chồng cho người khác, cúi đầu sống cho mình.

Nhưng thưa bà, tôi phải cô đơn rõ ràng như vậy thiên hạ có cười không? Họ có cho là quá đại không? Tôi xin bà một quyết định: về với chồng, ở lý đất Huế, hay quay lui lại sống cùng cha mẹ. Bà đã thu xếp việc nhà cho bao kẻ mất hạnh phúc xin bà giúp tôi một chuyến. Xin đợi mãi ơn bà.

Trần Thị Nhơn Hiền

Tình dục và các nhà văn nữ Thế Uyên

Tình dục và các nhà văn nữ miền Nam 1955-1975

Túy Hồng

Trong những tác phẩm đầu tiên, Túy Hồng vẫn còn ở trong quan điểm cổ điển là người nữ thụ động, hay nạn nhân trong tình dục. Bà tả một người nữ bị chàng hôn môi hôn miệng mà đã tàn bạo, bức bách: "Thuyền chồng chành muốn lật úp, tôi nhắm mắt đưa tay quần quai đón Vĩnh đang cầm nạng gỗ lần từng bước qua thăm bên tôi. Chàng bóp nghiền đôi vai, kê mặt vào gáy, chàng ngậm vành tai tôi, búng cái mũi rồi bốn cái môi run rẩy mười chiếc hôn, hôn lên tiếng hát ngọt, lên hai huyệt mũi phập phồng hơi thở nóng. Các mạch máu bây giờ là vô số con kiến bò ngổn ngang trong cơ thể mùa hạ oi bức, cơ thể tôi mòn khô chịu nắng suốt lộ trình con gái..."(Vết thương dậy thì)

Đó chỉ mới là cái hôn môi hôn miệng, nhưng cái mới của Túy Hồng là mô tả được phản ứng cơ thể, cảm xúc phụ nữ khi bị hôn như vậy. Trước bà, thiếu gì nam nhân đã tả cái hôn, nhưng chỉ sơ lược, một phía thôi, còn người nữ cảm thấy thế nào, bây giờ mới có Túy Hồng tả kỹ. Vấn trong chuyện hôn hít, đôi khi Túy Hồng sử dụng đối thoại, nghe lén để thay cho sự trực tả, và lần này đỡ tàn bạo, bức bách hơn:

"...Nghe trong phòng có tiếng cười khúc khích, rồi tiếng đàn bà:

- Làm sao tôi tin được mình, lính tráng lòi thôi lắm, đi đến đâu vợ con đến đó, reo rắc hạt giống tùm lum ra, ngoại tình tưới ra...

Giọng đàn ông đĩnh đạc:

- Vợ bé vợ nhỏ làm gì. Lính chết thì vợ lính khổ, chứ mèo của lính thì vẫn hây hây cái đũng quần hồng.

- Anh dám thề với em là không có vợ bé không?

- Sao lại không?

Tiếng khúc khích lại nổi lên cùng với tiếng lăn trở thân thể, giọng đàn ông cười cợt:

- Tại sao không cho người ta hôn? Đưa đây một miếng coi.

- Ý ý đừng đừng... Em vừa ăn cơm với canh mơ lông xong.

- Mơ lông cũng được, đây không có ngán mùi mơ lông rồi đa!

Người đàn bà sau một hồi nín thinh:

- Không được, không được, đây vừa ăn rau diếp cá xong.

- Đây cũng không ngán mùi diếp cá". (Biển diên)

Trên đây mới là màn giáo đầu với truyện hôn môi hôn miệng, sau đây là cảnh một người con gái mất trinh với người quen biết, chứ không phải cảnh công nương tiểu thư bị cưỡng đạo cưỡng hiếp: "Anh ôm ghì tôi, cắn má, bóp tay, thoa nắn hai chiếc đùi và vuốt bụng... Tôi cảm thấy một cơn sốt dễ chịu nhưng tôi vẫn rút gọn người, vùng đạp. Trời. Anh muốn xé tôi ra, dìm tôi xuống, ngồi lên tôi. Tôi co cùi chỗ đâm vào sườn anh, cắn vai anh, vật lộn với anh. Tôi có cảm tưởng như mình là cục bột rất dẻo, rất to và anh đang vọc tay, những ngón tay muốn lún vào... Lăn lóc. Vắt vả. Anh chồm tới cắn cổ tôi, nghiêng răng bọ tôi, hai gọng tay kèm cứng thân tôi. Anh hành hạ tôi nhiều sao tôi không thấy đau?". Truyện như trên mà xảy ra ở Hoa Kỳ hiện nay, chàng sau đó có thể bị nàg truy tố ra tòa về tội "date rape" và đi tù ba đến bảy năm như không. May là ở Việt Nam không có quan niệm "date rape", và giả thử nàg có bị hiếp thật, cũng không mấy khi đi kiện. Coi như gặp tai nạn, thường giữ kín để còn có đường đi lấy chồng... Nhưng sau đó nàg rất có thể cảm thấy như cô Trầm trong truyện dài Những sợi sắc không:

"Bàn tay anh đã đi hết miền thân thể em, leo lên hai trái ối cồn cào, tụt xuống da bụng mịn như lá nhãn non... Yêu anh, em đã trườn mình trên cuộc đời cầm chông và dao kéo, em đã lăn lộn vất vả giữa đường trường vãi đầy muối độc và hóa chất đau buốt vừa nát tan cùng thâm cung và buồng trứng con gái. Danh tiết đã mốc meo hoen ố có bao giờ tẩy sạch. Tương lai tím bầm như da trời da biển và da em. Tên đao phủ của tình yêu, anh đã bóp chết đời con gái của em... anh đã trướat phế em khỏi địa vị được làm con gái, em trở thành đàn bà, tiếc như không còn gì tiếc hơn...!"(Những sợi sắc không)

Thật là dữ dội, đúng như lời truyền tụng của nam nhân thời đó, gái Huế tán lâu và mất công vì họ thủ trinh tiết rất kỹ, và lỡ phá trinh cô nào, phản ứng sẽ dữ dội như miêu tả trên, cho đến khi người đàn ông phải đền bù bằng nhiều cách, hiệu nghiệm nhất là hỏi cưới, chứ nàg không im lìm trong tiếng khóc cho đến khi chàng "Em ơi hãy ngủ anh hầu quạt đây" và "Trăm con chim mộng về bay đầu giường" (Huy Cận)...

Thời gian qua, Túy Hồng chuyển từ những nhân vật nữ then thùng ngập ngừng ở ngưỡng cửa tình yêu và tình dục, thụ động và nạn nhân nam giới, sang những nhân vật nữ khác hẳn, đối nghịch, sành sỏi và đam mê có kiểm soát trong dục tình. Thí dụ như cô Trầm, một giáo sư đã ly dị chồng, sống độc lập, phóng khoáng, buông thả có kiểm soát, hút thuốc lá Salem, uống rượu mạnh thoải mái với các bạn trai, ở cố đô Huế, trong truyện dài Những sợi sắc không đã từng được giải Văn Học Nghệ thuật toàn quốc miền Nam 1969-1970. Hãy coi đọc thoại sau của Trầm:

"Đừng khóc húp mắt, đừng mắt ngủ hóp má... Tập tự tin, tập kiêu hãnh và cóc cần. Ta không có quyền bỏ ăn bỏ ngủ. Tình yêu đâu hữu ích bằng hạt cơm. Tình yêu đâu có cần bằng đánh một giấc ngáy khò khò. Phải luyện làm sao để một ngày nào đó ta không còn biết tình yêu là gì nữa, khi ấy ta sẽ không bao giờ làm khổ ta nữa!"... "Sau mấy năm ngủ yên, con gấu cái trở lại trường đời... Những bước chân phóng đảng lại tiêu hoang cuộc đời mô phạm... tôi yêu cũng dễ như tôi ăn, tôi yêu đến nỗi không còn biết tình yêu là gì nữa. Những chiếc hôn lẻ tẻ được xâu thành chuỗi, một hôn, hai hôn, ba hôn, bốn hôn vào má vào môi vào tóc; khi tôi ngủ với X không có nghĩa là tôi đã quên Y, khi tôi không ngủ với X không có nghĩa là tôi nhớ Y... Tình yêu dễ dàng như một trận đá gà... Mũi tên xuyên qua tâm, đó là vết thương tình ái người đàn ông này gây ra thì đã có người đàn ông khác chữa lành, đó là mối hận mang từ người đàn ông nọ, ta lại đá người đàn ông kia để trả thù đời..." "Trầm nghĩ tới các bàn tay trườn đi trên thân thể nàg: Sinh, Truyền, Lực, Siêu và vân vân.. Họ và nàg yêu nhau? Ái tình đó sao? Ái tình khởi đầu bằng hai cái miệng liếm nhau rồi ma dẫn lối quỷ đưa đường bàn tay đàn ông hành quân trên bốn vùng chiến thuật của thân thể đàn bà... Tình sử không biết có phải là một sự lặp lại? Những động tác làm tình đúng chóc là một sự lặp lại."

Nhưng cái cô Trầm dút dát e then, thụ động và nạn nhân trong cuộc làm tình, bây giờ đã là một phụ nữ trưởng thành về tình dục, đến độ nhiều khi có thể tự động hứng tình: "Tại sao có nhiều buổi sáng mình lại cảm thấy bên trên thân thể thì khô mà bên dưới lại ướt như thế này nhỉ?" Và khi nhập cuộc làm tình, nàng đã biết hưởng thụ tối đa, kể cả khi chàng khẩu dâm cho mình: "Sinh liếm môi cười rồi chọt đâm bổ tới nằm nhào ra giường, gối đầu lên đùi Trầm. Sinh ngửa mặt trông chiếc quạt điện một hồi ngắn rồi cầm vạt áo dài đắp để rúc đầu vào vùng tối ám giữa hai cột thịt đùi người đàn bà. Chàng chọt so sánh cơn cuồng nộ nhục dục với những viên thuốc trụ sinh. Một bên mặt chàng và một cái tai chà xát mạnh vào miền dưới bụng người đàn bà. Vùng khoái cảm vỡ vụn ra thành từng hạt li ti hòa tan trong huyết quản hai người và cả một khu vực sung sướng không thể tích vổ nhẹ lên bờ thân thể vỡ muôn vàn mạch máu nhỏ run rẩy..."

Truyện khẩu dâm, oral sex, vốn đã có từ ngàn xưa, nhưng các cụ chỉ làm cho nhau mà không ghi lại trong văn chương. Chỉ nói đại khái như một vị quân tử Tàu trong một cuốn sách của Lâm Ngữ Đường: "Trong chôn phòng khuê, không có gì là nhã, không có gì là tục..." Và "luật pháp của nhà vua ngừng lại ngưỡng cửa phòng ngủ của hai vợ chồng", nghĩa là đôi nam nữ muốn làm tình kiểu chi, mặc kệ, miễn là vui thú cho nhau thì thôi. Không khát khe như nhiều tiểu bang Mỹ còn cấm khẩu dâm cho nhau, cấm kê gian... Ca dao Việt Nam cũng không nhắc nhở gì đến chuyện này và trong thời tiền chiến (trước 1945), dù có sự rộng rãi trong vấn đề kiểm duyệt của người Pháp, chỉ có mỗi một nhà văn là Vũ Trọng Phụng miêu tả khẩu dâm trong cuốn truyện dài Làm đĩ. Nhưng ở trường hợp đặc biệt: Trong đêm tân hôn và kế tiếp, chú rể chỉ thường thức cô dâu bằng tay thôi vì bị bệnh lậu đang điều trị. Nhưng rồi bức xúc quá, một đêm chú rể đưa lưỡi thám hiểm chỗ mà Vũ Trọng Phụng gọi là "sào huyết của ái tình". Nhưng chỉ một lần ấy thôi cũng đủ cuốn sách ấy của Vũ Trọng Phụng bị tru diệt trong một thời gian dài ở cả hai miền Nam Bắc Việt Nam.

Văn chương Túy Hồng nói chung là một hiện tượng không ai nghiên cứu văn học có thể bỏ qua trong hậu bán thế kỷ 20. Bà viết bạo dạn, thẳng thắn về tình dục nơi phụ nữ, từ những xúc cảm nhẹ nhàng của văn học lãng mạn, đến những cảm xúc mạnh mẽ dữ dội về sinh lý, nơi thân thể người đàn bà. Bút pháp của bà độc đáo, sử dụng khéo léo phép tỉ dụ, dùng toàn những thứ mặn như muối, cay như ớt, đắng như bồ hòn, hôi như bọ xít... để cụ thể hóa những xúc cảm người nữ. Một từ ngữ của bà hay được nam nhân nhắc tới là "hơi thở rướn cong"... Bà sử dụng ngôn ngữ Việt khéo léo như có ma thuật, một sự khéo léo mà nhiều năm về sau ở hải ngoại mới có nhà văn Trần Vũ ở Pháp là có thể so sánh được. Nhưng sự quyến rũ chính của văn chương Túy Hồng là ở điểm bà mở một cánh cửa khuê phòng cho độc giả (bà có lần nói đùa về phụ nữ viết văn: Khôn ngoan mang việc khuê phòng kể ra...). Độc giả, nhất là độc giả nam giới, được một dịp nhìn ngó khá nhiều đời sống thầm kín của phụ nữ, nhưng Túy Hồng biết tự chế ngự bút của mình, để mọi sự vẫn là ở địa hạt văn chương, không tiến sang địa hạt dâm ô như một số nhà phê bình khó tính khó nết, thanh giáo Công giáo và thanh giáo xã hội chủ nghĩa... đã kết án bà trước đây, trong nội địa cũng như hải ngoại.

Một số nhà văn nam giới khi mô tả tình dục của các nhân vật nữ, thường hay mắc lỗi là tưởng tượng, là cường điệu quá các xúc cảm của đàn bà, làm thiếu gì các nữ độc giả khi đọc tới thường chê là "các ông chả biết cái chi về phụ nữ". Ngược lại, nhà văn nữ cũng dễ mắc những lỗi lầm tương tự khi tả những gì liên quan tới thế giới đàn ông, thí dụ Túy Hồng, trong Những sợi sắc không, khi chê bai đàn ông thường gọi họ là thứ chuyên môn cỏi hay tụt quần gái điếm... Sự thực gái điếm thường tự mình thoát y lấy nhanh chóng: khi khách cỏi xong quần áo của mình, cô gái điếm đã nằm ngửa tênh hênh đợi sẵn. Có thể là họ muốn tranh thủ thời gian để còn tiếp khách khác, có thể quần áo, nhất là nịt vú quần lót, là dụng cụ hành nghề của họ.

Họ sợ bàn tay vội vã hối hả của khách làm hư hại "đồ nghề" của mình... Như một ông phó mộc hay thợ nề rất kỹ trẻ con táy máy nghịch ngợm cái bay cái búa cái cưa cái bào... của mình.

&&&

Thanh Nam



Thành phố Ramsey khốn khổ ngậm lạnh. Bầu dưỡng khí chúng tôi đang thở toàn một màu xám chì. Lề đường, cột điện đóng tuyết buốt băng, hàng cây cao cố gắng đứng thẳng. Thời gian lo âu thở dài. Gió thổi thốc ngược từ dưới lên đập mạnh vào hông nhà. Trời màu lam tê tái, mây màu lưu huỳnh, giá băng đóng trên mặt đường màu trắng. Không một con chó nào dám xông ra khỏi nhà đi đêm, không một con mèo nào nhảy lên mái ngói gào kêu. Khi chúng tôi theo họ đạp đi lễ về thì tấm khăn len choàng cổ Thanh Nam đóng băng và hơi thở chàng nặng.

Trước khi đi nhà thờ, Thanh Nam đã nướng sẵn trong lò sưởi một viên gạch để khi trở về sẽ gói vào tấm vải len cho vào mền. Mấy thằng con kêu: "*nóng quá bố ơi!*" rồi chúng đạp tung tấm chăn xuống thảm.

Năm 1975 bị nạn trên đảo Guam, Thanh Nam đã kêu đau cổ vì bị một vết xước bên trong cuống họng ngày nào cũng ho. Chàng giải thích: "*Anh ho từ cổ trở lên, chứ không phải từ phổi bật ra. Đau cổ không sao, đau ngực mới đáng sợ.*"

Khi ra trại, Thanh Nam không uống nước cam được nữa, chàng nhăn mặt khi nhìn trái chanh chua. Rượu chát ấm cổ chàng nhâm nhi mỗi ngày, bia và thuốc lá thì không làm sao bỏ được!

Đầu tháng tư 1976, chúng tôi nói "Amen" với họ đạo rồi dời về Seattle. Thời tiết Tây Bắc hiền và bao dung kẻ nhát lạnh không như thứ khí hậu miền Đông. Thanh Nam cười bảo: "*Thời tiết Seattle chỉ lạnh chừng này thôi sao? Cửa sổ chỉ một lớp kính, ở New Jersey, cửa sổ phải ba lớp dày, máy sưởi chạy bằng hơi nước phát ra tiếng ồn êm ái.*"

Về đất mới, Thanh Nam bớt ho và dễ thở hơn, mỗi ngày nhâm nhi rượu chát và tí tí nhậu budweiser. Và chàng nhớ bia 33.

Nhưng sau chừng vài ba năm, Thanh Nam lại ho ra máu. Nhiều bữa tối, chàng không nuốt nổi miếng cơm kẹt nửa chừng trong cổ, phải uống nước đẩy xuống. Đi khám bệnh, bác sĩ cho uống trụ sinh thấy bớt. Khi cơn ho trở lại, cũng trụ sinh luôn. Lập đi lập lại nhiều lần, trụ sinh đâm nhờn. Bạn bè ai cũng khuyên nên đi rọi hình, thử test.

"Anh đau lâu quá rồi, phải đi bác sĩ ở nhà thương Mỹ"

“ ở Mỹ, sao không đi nhà thương Mỹ ?”

Thanh Nam cãi : *“ Moa chắc là cổ moa bị nhiễm trùng, uống trụ sinh chắc sẽ khỏi.”*

Thanh Nam không đi nhà thương mà chỉ đi vào nhà bếp nấu phở.

Trên cổ chàng dần dần hiện ra những cục tròn nhỏ, từ từ lớn dần thành khối u. Cuối cùng , chị Lai Hồng khuyên được chàng và chở chàng đi khám bệnh.

Bác sĩ Faith giải phẫu cổ chàng , cắt bỏ ổng nói và ổng dẫn hơi rồi khoét một cái lỗ nhỏ cho chàng thở.

Dr. Faith giảng: *“Loại cancer này sau khi giải phẫu thì thường khỏi bệnh, nhưng vì để lâu quá, bệnh đã lan ra những bộ phận khác. Nếu biết sớm, cắt bỏ đi thì tuy mất tiếng nói nhưng còn giữ được cái mạng.”*

Tôi đặt câu hỏi: *“Chồng tôi có thể sống được bao lâu?”*

“Several months.”

“nghĩa là bao nhiêu năm? Thưa bác sĩ.”

“ I don't know.”

Chín năm chung sống ở Saigon, Thanh Nam không phải là người chồng tốt. chúng tôi lấy nhau có đám cưới nhưng không có hôn thú. Khi con gái đầu lòng học hết lớp mẫu giáo , chàng mới chịu đóng tiền dứt lốt một ông lý trưởng ở Quảng Nam để ông ta cấp cho một tờ hôn thú lậu và làm giấy thế vì khai sinh cho con.

Giấy tờ giả làm xong, Thanh Nam nói: *“Anh rất quý bạn bè bằng hữu. Giữa bạn và vợ, nếu bắt buộc phải chọn một, thì em là người anh bỏ”.*

Bạn hiền của Thanh Nam là tất cả đàn ông chàng đặt lòng thành và tình hiếu hữu. Khi đất nước còn chia đôi hai khối hận thù, miền Nam nằm dưới miền Bắc, chính quyền miền Nam cải tổ toàn thể cục diện, thành lập bộ chiêu hồi tượng trưng bằng một vòng tay ấm dang rộng ra để ôm lấy anh cán binh Việt cộng quay về chính nghĩa . Lòng Thanh Nam cũng bao la như cánh cửa chiêu hiền, cũng rộng mở như thùng thư trước ngõ mang tên số nhà chàng ở, cũng ấm như hộp PO. Box đặt trong sớ bưu điện và nhẹ như con tem dán vào góc bì thư gửi tình theo gió mang đi.

Huy Quang Vũ Đức Vinh bảo:

“Nó với Mai Thảo ... chơi đêm ngủ ngày, một đàng thì uống bia, một đàng thì đánh bài, một năm dọn nhà bốn lần, vợ moa cấm moa chơi với hai tay này.”

Nhà văn trẻ Nguyễn Thiều Nhẫn cũng nói: *“ Có.. có khi.. hồi còn đọc thân ở Sài Gòn , anh Thanh Nam tiêu nguyệt một tháng lương vừa mới lãnh ra...trong ..một đêm.”*

Tháng chạp năm 1966, tôi gặp Thanh Nam lần đầu và lấy chàng ngay trong ngày cuối tháng đó thì Thanh Nam đã là một lực sĩ đuổi sức trên hai vòng đua tình và tiền.

Khi một phụ nữ gặp gã đàn ông chưa quá vài lần mà đã ngủ với hắn ngay và lấy hắn làm chồng liền, đó là hoả hoạn của tình dục, của hoang dâm bấy lâu đè nén đã thừa cơ bật dậy. Những cuộc hôn nhân vội vã như thế này thường xuyên có thể đưa đến đổ vỡ, nhưng Thanh Nam và tôi lì lợm chung sống với nhau hoài bên bầy con bốn đứa. Hôn nhân của chúng tôi đứt đôi vì có một cái chết.

Thanh Nam xòe bàn tay ra :

“Em ngửi tay anh có thơm mùi nho khô không?”

Những điếu thuốc lá Pall Mall nhẹ thơm mùi nho khô. Những ngón tay thon dài của Thanh Nam nám màu khói thuốc. Thanh Nam ngồi đâu thì chỗ đó tất phải có lon bia Hams và bao thuốc lá Pall Mall màu đỏ bầm.

Dr.Faith bảo: *“ Thuốc lá có thể gây ung thư cổ họng.”*

Đến với Thanh Nam trong tình yêu vỡ lòng là Hồng Ngọc, cô gái yếu mệnh chết non trước đợt di cư 1954. Hồng Ngọc là tên truyện viết đầu tay của Thanh Nam, người yêu nhỏ lia đời trong tuổi thanh xuân 18, lúc dong chơi trên ngọn đồi cát màu vàng loăng, dưới hình mặt trời tròn như cái đĩa đồng và những khối mây lớn xù lông trắng đục.

Khi ung thư giết chàng lần mòn, Thanh Nam vẫn mộng thấy nàng:

*Cùng với giá băng em trở lại.
Tóc xưa Hồng Ngọc thuở xuân nồng.
Thương yêu siết nhẹ vòng tay cũ.
Em gọi tình xa tỉnh giấc gần.
Thanh Nam.*

Sài Gòn cũng có những tháng ngày ướt mưa và sương rơi từ những đường thẳng trên cao xuống các mái tôn và ống máng trong hẻm dài, Thanh Nam khoác áo ra đi theo hướng ánh đèn đỏ vàng dẫn tới rạp hát Bích Thuận lúc trên sân khấu người đẹp Bích Sơn đang diễn xuất một màn ca kịch bi thương, để đêm đó Thanh Nam về nhà rung đùi uống bia, đốt thuốc lá viết câu đối đăng lên báo Thẩm Mỹ:

“Kiều nữ Bích Sơn, nàng đứng nhìn gì trên núi biếc?”

Rồi mũi tên Cupid lại chỉ đường Thanh Nam đến một sân khấu vĩ đại hơn , một vòng quay ánh sáng chói mắt hơn, một đám đông xô bồ chen chúc người mộ điệu: Đoàn ca kịch Thanh Minh Thanh Nga. Chàng đã búng cây si từ Kiều nữ Bích Sơn sang Kỳ Nữ Thanh Nga, huy chương vàng quý báu nhất của miền Nam trái ngọt cây lành. Cải lương ngọt như sầu riêng, mít tố nữ, ổi xá lị, măng cầu dai.

*Trưa Lá Thiêu xưa vườn tiếp vườn.
Trấu cành trái ngọt thờ hương thơm.
Thanh Nam.*

Hồi đó, nếu Sài Gòn là hòn ngọc Viễn đông thì Thanh Nga là một của những hòn ngọc Sài Gòn. Đêm đêm, nàng hát nhạc vàng, ca vọng cổ, đóng tuồng tích trên bục gỗ... nàng có một cuộc đời thật dễ sống và nhiều cuộc đời ảo cũng dễ sống...nàng có tiền , vàng, và nhà.. Nhưng quả thật Thanh Nga là người nữ tù bị nhốt trên sân khấu, là Hằng nga ngủ ngày, xa cuộc đời, xa xã hội,

nàng viễn mơ và viễn thị không mấy hiểu cuộc đời. Những lúc không lên sân khấu, nàng đã đọc truyện tình do Thanh Nam viết và đọc những bài phóng sự kịch trường Thanh Nam đề cao nàng. Tình yêu quả có thật giữa họ. Thanh Nam, với công việc của một ký giả kịch trường, bao phen đã khó khăn xông vào bedroom của nàng để phóng vấn viết bài cho báo. Thanh Nga ngay ngắn ngồi tiếp chàng trong chiếc kimono đẹp như tranh vẽ. Họ nhìn nhau qua khói ấm tách trà nhỏ.

*Nay đã nghìn thu vào tĩnh mịch,
Nhưng anh hùng cũ mỹ nhân xưa.
Thanh Nam*

Khi còn ở quê nhà trước năm 1975, Thanh Nam đã phát hiện sở thích đi chợ mua đồ ăn. Mấy bà hàng xóm trong hẻm cụt Lý Thái Tổ thỉnh thoảng ré lên cười:

“Coi kia! Ông nhà báo đi chợ để vợ ở nhà.”

“Đôi giày lủng lườm của ông dính dơ bùn chợ hết rồi! Coi coi...ông ta cố dẫu bó rau muống trong túi nylon nhưng cái bó muống nó dài quá, nó cứ thò ra không thụt vào.”

Ngày tháng êm trôi trước khi bệnh, Thanh Nam đi chợ không do dự, mỗi tuần lễ ba lần sau giờ làm việc cho báo Đất Mới. Hồi còn ở miền đông, ông bạn Trần Đình Hồng Lâm đã kêu: “Tính toa sao lạ vậy, chứ moa thì không thể nào muốn đi chợ chút nào hết!”

Tôi lắc xác xen vô: *“Safeway, Fred Meyer, Alberson...là những nơi chỗ vui chân mà Thanh Nam mến thích, còn tôi thì mỗi tuần lễ đi chợ một lần là quá cỡ!”*

Ba thằng con trai cũng thường theo bố mẹ đi chợ hồi mới đến Seattle. Một sáng chủ nhật, Thanh Nam hối hả giục cả nhà đi Safeway mua xương bò nấu phở Bắc. Nấu phở một phờ người ra, nấu xúp bui-da-bét. Lòng tôi cũng bét nát ra luôn với món xúp này...ai trong cái nhà này phải đứng nhật giá, rửa rau, cắt củ cải, xắt hành, thái thịt bò, nướng gừng, luộc bánh phở và may một cái túi nhỏ xíu đựng gia vị phở Bắc quê hương...Khi công việc của người bếp phụ xong, đầu bếp chính Thanh Nam bước vào bên bếp điện, mở tủ lạnh lấy xương bò ra tắm rửa kỳ cọ, cắt bỏ mấy cục mỡ thừa vớt đi, rồi nêm vào thùng nước dùng ba muỗng nước mắm, một dùm bột ngọt, một cục đường phen Quảng Nam, nửa cục đường phỉ Quảng Ngãi!

Chàng phân tích: *“Người Huế không nấu ăn ngon được vì họ ăn cay quá, nấu phở cần phải tận tình đứng vớt bọt, nhưng đừng vớt mỡ trắng tay quá!. Khi thường thức tô phở, em nên biết rằng phở cần chút nước béo, vài ba giọt sao óng ánh.”*

Cầm đôi dưa cả trở lát thịt xào lăn trên chảo mỡ, Thanh Nam bảo: *“Ở Việt Nam, anh đã ăn cải làn, bí đao, bầu... Sang đây, anh không thể nào ăn zucchini và brocoli được. Ăn phải đúng cách, nấu phải đúng kiểu, món nào ra món đó.”*

Một chiều thứ bảy trong Safeway thịt bò bán đại hạ giá., buy one get one free. Thừa lúc Thanh Nam mãi chọn mấy miếng thịt thăn, thịt mỡ, ba rọi...thằng con lớn đẩy xe đi chất hai két nước ngọt.

Thanh Nam nạt: *“Không được mua nhiều nước ngọt như vậy.”*

Thằng bé vắn hỏi: *“Tại sao không được hả bố? Coi! Bố mua bao nhiêu két bia kia!”*

“Bố lớn, mày nhỏ.”

“Mình equal mà bố”

Tôi chen vào: *“Mình bình đẳng mà bố.”*

Khi đồng hồ trong chợ chỉ đúng vào số 5, thời gian ấm nhất của ngày, thằng con lớn đòi về nhà gấp, Thanh Nam bảo tôi gọt vỏ khoai tây, cắt thành khối vuông nhỏ để chàng làm mashed potatoes. Cao thủ đầu bếp trong ngôi nhà Lữ Tấn này sở trường nhiều món chứ không phải một vài! Khoai tây nghiền bậy xong, Thanh Nam trộn thịt jambon vào rồi dùng thìa lớn múc ra bốn đĩa cho bốn đứa con đang há miệng như bốn cái mỏ hoét.

“Non quá bố ơi!”

Thanh Nam cười giỡn thằng Cu Tý: *“Bố ngon mà con...À bố tên gì?”*

“Xanh Nam!”

Thanh Nam quay lại bếp điện xúc thêm một đĩa khoai bậy đưa cho tôi:

“Em ăn đi.”

Thứ bảy tuần sau, trẻ con không chịu đi shopping với bố mẹ. Khi ở chợ về, tôi chạy vội vô nhà, vì mấy ngày trước, họ đạo ở miền Đông điện thoại cho biết đã gửi hai thùng áo quần và đồ chơi cho trẻ con.

Thanh Nam khệ nệ xách hai túi đồ ăn từ xe vào bếp cất gọn cà khịa:

“Ra xe đem đồ ăn vào chứ em, em để một mình anh phải xách hai cái túi này nặng ..nặng nặng... đựng hai ga lông sữa bò ở trong.”

Ba thằng con vội chạy ra bê đồ ăn vào một phút xong ngay. Ba năm trôi mau, vàng trắng chưa qua hết mấy chu kỳ sáng tối thì Thanh Nam vào bệnh viện, mổ, khám và tái khám. Sau cuộc giải phẫu rùng rợn, Thanh Nam vẫn gượng gạo khoẻ mạnh, bộ mặt thụng xuống dưới áp lực của ống nhựa, ống hút đặt trong mũi trong miệng. Từ ngày mất tiếng nói, chàng viết: *“Ngày xưa ăn chơi, sang Mỹ bỏ chơi chỉ còn ăn... Một thằng khoái ăn ngon như anh mà trời không cho đóp.”* Rồi lại viết: *“Cái khổ của kiếp người là chỉ có một đời để sống mà lại có quá nhiều đời khác để mơ.”* Mỗi tuần lễ, Thanh Nam đều soạn sẵn một thực đơn:

- Chủ nhật ngày 10 tháng 6: *Cơm thịt băm xào dưa leo hoặc cà chua nhồi thịt.*

Canh sườn heo rau cải xanh, hoặc bí đao.

- Thứ hai ngày 11 tháng 6:

Gà nấu nấm ăn với cơm hoặc bánh mì.

- Thứ ba:

Spaghetti ăn với sauce cà chua.

Gà nấu nấm (left over)

- Thứ năm ngày mười bốn tháng sáu

Phở.

Ngâm gạo nếp nấu xôi.

Chú nhật 10-6:

- Cơm thịt băm xào, dưa leo. (hoặc cá chình nướng thịt) - Cơm súp rau củ xào hoặc h' đ

Thứ Hai 11-6:

- Gà nêh nêh Cơm + bát mì

Thứ Ba:

- Spaghetti + sauce
- Gà nêh nêh, à t

Buổi trước em đi đản
 chửi qua anh vậy?
 chửi đản anh nhè à?
 bẻ bẻ như vậy?

Thanh Nam đọc sách, ôm kinh Phật tụng âm thầm, cố gắng tập thể dục thực hành những lời thiền chỉ dạy. Hàng phục vọng tâm, an trụ chân tâm. Có những đêm thức giấc, đứng sau cửa kính mờ, Thanh Nam nhìn ra ngoài trời không trăng sao, có những ngày an phận nín câm, Thanh Nam đi tới đi lui, ngồi nằm... Có khi con cái tan trường về, Thanh Nam vui cười nấu ăn, coi tivi, lòng thư thái an lành như lá bạch dương êm ái chạm vào nhau khi có gió. Còn tôi ngồi bên cạnh, tôi nghe bộ tiêu hoá của chàng réo sôi ùng ục, đồ ăn cử động trong bao tử, chuyển từ ruột non tới ruột già xuống hậu môn. Bằng hữu đến thăm, gửi thư gửi thiệp chúc mừng. Thơ và văn, thiền và thuốc, và những cơn đau khủng khiếp vỡ đầu bể ngực từ cái ống nhựa đặt trong cổ thay thế cho thanh quản, khí quản gì đó phải cắt bỏ vứt đi, và từ những phản động hoá học của thuốc mê, thuốc tỉnh, thuốc viên, thuốc nước, thuốc bột, trụ sinh, an thần, morphine.

Thi sĩ Huyền Không, tức là Hoà thượng Thích Mãn Giác, viết thư thăm, gửi theo hai câu thơ.

Ta từ vô sinh tử về chơi,

*Ngồi trên chóp đỉnh, mỉm cười với trăng.
Huyền Không.*

Thầy Mãn Giác khuyên tôi đừng quá sợ hãi bệnh hoạn của thân xác, nên an nhiên tự tại_chữ của nhà Phật_có nghĩa là mặc kệ, để đó, dẹp đi... chấp nhận cái bất hạnh, như cậu bé mỉm cười với trăng. Tôi hãy chuẩn bị lo cho Thanh Nam một ba lô nhẹ, một va li nhỏ để chàng dễ dàng xách theo trong chuyến đi chót. Đôi mắt sắt đá của tôi có bao giờ biết khóc?. Thầy Mãn Giác vẫn dạy tôi những bài Thiền học để tâm tính đầm lại. Người Mỹ đã bắt đầu học Thiền để mưu lợi cho sức khỏe và cầu an cho tâm thần. Sao tôi mãi mãi mang nặng những khổ đau vô thần ? Chàng em trai của tôi vẫn mắng tôi như vậy.

Thanh Nam đem xấp giấy ra viết xuống: "*Thích Mãn Giác ngày xưa có theo Cộng sản không?*"

Trông Thanh Nam lúc đó giống như một chiến sĩ H.O. Tôi trả lời:

"Không. Báo Mỹ bảo Thầy là một chiến sĩ chống Cộng. Thầy là một Thiền sư về mặt tương tự như một Samurai trong các môn võ thuật Nhật bản."

Tôi kéo ra từ trong trí nhớ mấy câu thơ của thi sĩ Huyền Không :

*Chùa xưa mái ngói cũ,
Trèo lên kéo cây sào.
Đêm khuya rồi không ngủ,
Khều rụng bao nhiêu sao.*

Thầy Mãn Giác một lần hỏi tôi : "*Chị Túy Hồng còn nhớ tên người đàn bà Việt Nam đầu tiên vào chùa tu là gì không?*"

Sư Huyền Không hứa sẽ gửi thêm một số tài liệu Phật pháp trong đó có chương bàn về Mạn Đà La.

Thầy Mãn Giác ngày xưa tu học ở chùa Bảo Quốc Huế, du học tại Nhật Bản.

Chùa Bảo Quốc xưa, một hàng thông xanh, một một luống cải xanh. "Gió thông đưa kệ tan niêm tục, hồn bướm mơ tiên lần sự đời." Bướm bướm toả ra một đoàn rộng cánh bay, ve ve thì tụ lại trong các lùm cây. Gần chùa có một tiệm cho thuê xe đạp, hai ba cái lớp xe bằng cao su và những xích sắt treo vào vách. Ngày đó một mình , tôi đạp xe qua cầu Ván, rượt tới Morin, ghé Sát-Făn-rông mua bánh choux à la crème, rồi phóng tới ngã giữa. Tiệm cho thuê sách Ngô văn Mịch mở cửa bảy ngày trong tuần. Tôi ký tên vào cuốn sổ cũ mượn mấy cuốn tiểu thuyết của văn sĩ Thanh Nam về nhà đọc.

Thanh Nam đã viết quá nhiều tiểu thuyết loè loẹt màu sắc xã hội đáng cay, viết một cách dễ dàng và kiếm sống bằng ngòi bút của mình... Chàng viết cho bà nội trợ đọc, cô bán hàng đọc, nữ sinh, nữ công chức đọc.. và đã bắt đầu viết khi tuổi đời còn sớm bảnh mắt, khi trí khôn và sức học chưa đủ cho một người cầm bút. Thanh Nam dùng thì giờ để đi chơi nhiều hơn thì giờ ngồi viết bài. Đây là một lỗi lầm không phải nhỏ. Người tu sĩ bỏ đời theo đạo, người nghệ sĩ, kẻ đã nghe tiếng gọi của nghiệp dĩ từ cao xanh, phải cố gắng thí phát thì giờ của mình vào nghệ thuật. Người nghệ sĩ Việt Nam luôn luôn nên cố gắng trau dồi khả năng ,tức là phải học hỏi thêm. Trước cái đẹp, nhà văn cảm xúc mười phần, hấn viết xuống trên giấy , người đọc chỉ nhận được một phần. Kịch sĩ, ca sĩ, văn thi sĩ, trong mấy kẻ sĩ đó, kịch sĩ đóng hài kịch tức là

những cây cười cần phải học thêm nhiều hơn ai hết. Hề cần phải học. Hề là kẻ phải hiểu biết nhiều, sâu rộng và lanh trí mới ứng khẩu nói ra những lời chọc cười.

Với truyện dài, Thanh Nam thất bại. Với truyện ngắn, tức là các sáng tác nhỏ đã đăng trên các báo Hiện Đại, Sáng Tạo, Thế kỷ 20, Thanh Nam không thất bại. Tập truyện “Buồn ga Nhỏ” xuất bản năm 1962, tái bản lần thứ nhất năm 1965 và tái bản lần thứ hai tại hải ngoại năm 1983 cho thấy rằng Thanh Nam là cây bút viết truyện ngắn có ích cho tiếng Việt.

Sau năm 1975, Thanh Nam làm được tập thơ “Đất Khách”.

Thi sĩ Nguyễn Sa gọi điện thoại khen: “Moa không ngờ Thanh Nam làm thơ hay đến như vậy. Nếu moa bị đày đi Côn đảo hoặc bị đưa sang Reunion, moa chỉ mang theo bên mình mỗi một tập thơ “Đất Khách” mà thôi.”

Bác sĩ Nguyễn Đăng Diệm ở Seattle cũng đã nói giữa toà soạn báo Đất Mới:

“ Phải chăng bệnh ung thư dạ khiến Thanh Nam làm được một cái gì....”

Nhà văn trẻ Chu Vương Miện, một cây bút chủ lực của nguyệt san Văn trước 1975, cũng viết thư thăm :

“Anh buồn quá! Thơ anh thật tuyệt vời, anh Thanh Nam ạ..”

Trước năm 1975 ở Việt Nam, chợ xuất hiện các nhà văn nữ viết tự truyện. Theo giáo sư Sharon O'brien giảng dạy tại đại học Dickinson college, lối viết tự truyện chỉ thành công một phần nhỏ trong văn chương mà thôi. Đưa cái tôi vào tác phẩm, vạch sống áo để lộ tấm lưng ra, giải bày đời tư trên giấy trắng ... người viết tự truyện thường bị phê bình là thiếu đề tài, nghèo tư tưởng. Ngoài ra, văn tự truyện còn bị nói là thời thượng.

Trái lại với văn tự truyện, thơ tự tình được đề cao lên. Bà Huyện Thanh Quan với mấy bài tả cảnh u hoài tình non nước, Cao Bá Nhạ với khúc tự tình oan khiên đau khổ đã được đưa vào sách giáo khoa dạy học, và hậu thế còn lấy tên họ đặt tên đường.

Nói chung, thơ gồm hai phần: lời và ý. Mỗi chữ mỗi câu là một sự cố tình sắp đặt gồm có âm thanh, vần điệu và màu sắc. Mỗi ý tưởng là phần thân và tâm của thi sĩ. Thơ tự tình của Thanh Nam, chữ và nghĩa không chênh lệch mấy, chữ nhiều và nghĩa cũng khá nhiều, là tâm thần bất ổn của người lìa nước ra đi lòng nao nao nỗi sầu viễn xứ và nỗi buồn quốc hận Ba Mươi Tháng Tư

*Canh bạc trần gian dù thắng bại
Nẻo về đất lạnh giống nhau thôi.*

.....
*Ghé thân lữ thứ trăm miền
Nỗi buồn nào cũng mang tên Sài Gòn.*

.....
*Giống như người lính vừa thua trận.
Nằm giữa sa trường nát gió sương.*

.....
*Muốn rơi nước mắt khi tàn mộng
Nghĩ đất vô cùng giá tự do.*

Thanh Nam không khéo tay làm thơ tình. Ta có thể tạm kết luận rằng Thanh Nam làm thơ vì tình bạn và lòng hiếu hữu. Rõ ràng tình bạn đã đuổi tình yêu đàn bà ra khỏi lòng chàng:

*Uống say mai sớm bạn lên đường
Thân lai nương nhờ chốn viễn phương
Trăm hận nghìn đau nào sánh nổi
Tấm lòng lưu lạc nhớ quê hương
Ta như giông bão tan rồi hợp
Trôi giạt còn hơn sóng đại dương.*

Tình quê hương trong thơ Thanh Nam thật dịu dàng qua từng ngón tay lẳng lơ của Chàng:

*Hai mươi ba tuổi gặp Sài Gòn
Như gặp người yêu chưa phấn son.
Bờ ngõ làm quen thành phố lạ
Mặn nồng nhiệt đới nắng trao hôn.
Thanh Nam.*

Thỉnh thoảng Thanh Nam cũng làm một vài câu thơ vui.

*Buổi Sáng
Ngó ra buổi sáng quê người
Tiếng xe lăn bánh, nhịp đời bon chen.
Giã từ ngôn ngữ đã lâu
Hôm nay thèm nói một câu chửi thề.
Hoặc
Bụi đời đầy đã lòi cơn sốt
Mang chuyện tương lai thâu cây hoài.*

Lâu lâu ,chàng lại viết câu đối :

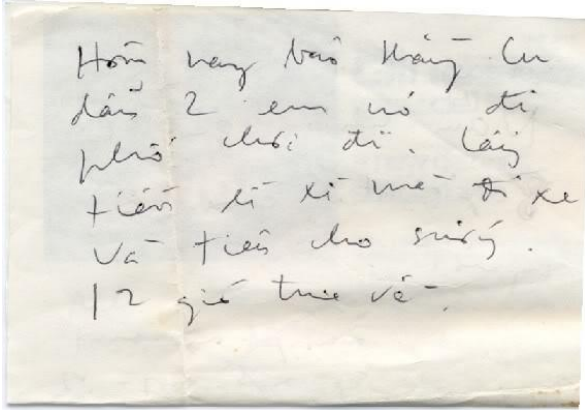
*“ Vừa mới Tết bính thìn, chín Tết ôm hờn xa tổ quốc.
Giờ xuân giáp tí, một xuân nào hẹn cùng quê hương.”*

Thanh Nam mất sau gần mười năm ở Mỹ, xác được hoả thiêu trong một nhà táng lúc đó hoa xum xê nở banh ra. Hoa auriculas, hoa thrift và một vài hoa lạ không có tên trong tự điển Việt Nam.

Giữa xấp giấy chàng viết nguệch ngoạc trong những tháng ngày mất tiếng nói, có một đoạn nhỏ: *“Anh nhận thấy mấy đứa con sao dại khờ và vô tâm quá, chúng cứ tự nhiên... Nếu chúng nói được những câu buồn thương này nọ, chắc lúc anh ra đi , anh sẽ khó cất bước, khó..”*

Tôi vội cãi: *“Con Ti nó ăn ít quá mà anh, còn ba thằng đực thì cứ quanh quẩn ở trong nhà không nói năng... Bà y tá bảo rằng tình cảm của trẻ con đôi khi còn biểu lộ ở sự học có sút kém hay không..”*

Ngày hôm sau Thanh Nam viết xuống tiếp : *“Hôm nay bảo thằng Cu dẫn hai em nó đi phố chơi đi. Lấy tiền lì xì mà đi bus và tiêu cho sướng. Mười hai giờ trưa về.”*



Thơ tức là người. Thanh Nam mang một lòng hiếu hữu thương bạn hiền. Tình đàn bà , người đàn bà trong thi tập “Đất khách” và trong cuộc đời ngắn hạn, bất hạnh của Thanh Nam, không được vẽ và chiếu ra rõ nét, không biết chàng đã nhưng nhớ ai trong dĩ vãng khi đang nằm trên chần gối hiện tại:

*“Nửa khuya nghe động tiếng mưa buồn
Mái lạnh hiên người giọt giọt tuôn.
Chần gối bỗng thơm mùi dĩ vãng
Dịu dàng mộng cũ ghé môi hôn”.*
Mộng cũ-Thanh Nam.

Người tức là thơ. Thanh Nam đau yếu nhưng tình bạn trong chàng vẫn dồi dào sức khỏe:

*“Xin chào bằng hữu gần xa
Dẫu chưa quen biết đã là anh em”.*

.....
*Ôi hỡi quê hương bè bạn cũ
Nhưng ai còn mắt giữa sa mù*

.....
*Ôi bạn ôi ta ,chiều đã xế
Phù sinh thương mình ly rượu xuống*

Sau hết, Thanh Nam có biệt tài làm báo, làm tổng thư ký toà soạn, làm chủ bút bao sân tất cả mọi công việc viết lách. Trang trong thiêu bài, trang cuối còn mấy chỗ trống, Thanh Nam tìm bài khác lấp vào, và vào trám hết tất cả mọi lỗ khuyết ngay tức khắc. Chính chàng đã đề nghị quý vị chủ báo miền Nam ngày nào, hãy đưa phần tiêu thuyết vào trang hai để độc giả dễ dàng xếp đôi tờ báo lại ngồi đọc chuyện tình bất cứ chỗ nào.

Nhiều người bảo rằng khi đến giai đoạn cuối, cancer gây ra những cực hình tra tấn dã man, những cơn đau xé xác thân ra, bệnh nhân kêu rên ngày đêm không ăn ngủ... chỉ mong được chết để giải thoát... Nhưng Thanh Nam đã mất tiếng nói, mất âm thanh để kêu đau... Ba thằng con bất hiếu ngủ chung giường đâu có biết cha sắp chết, chúng nằm xoay ngược trở ngang, hát gỏi xuống giường, đập mền xuống thảm. Thanh Nam chỉ biết ghi vào hồi ký “đau, đau, đau...”

Trước khi đi vào hôn mê, Thanh Nam đã viết xuống “Người nghệ sĩ có những lúc sống cầu thả, buông thả dây cương luân lý, nhưng em nên nhớ rằng từ ngày lấy em, anh không bao giờ phản bội thể xác em.”

Đôi mắt Thanh Nam to nhưng cạn và mờ đục, lúc đó ánh lên, nhìn thẳng mặt tôi. Tôi thấy tôi hiện diện trong cái nhìn thật thà đó: ở chàng, tình nghĩa vợ chồng cũng quý báu như lòng hiếu hữu ái mộ bạn hiền.

Ngày 27 tháng 5 năm 2007

Nói chuyện với nhà văn Túy Hồng Trần thị Lai Hồng *thực hiện*

Lai Hồng: Bây giờ là tháng Tư, 2005, 30 năm sau ngày Miền Nam Việt Nam bị Cộng sản Bắc Việt chiếm đóng. Xin chị cho biết chị đã rời Sài Gòn như thế nào, và ngày 30 tháng Tư năm 1975 chị đang ở đâu, làm gì ?

Túy Hồng: Gia đình tôi rời Sài Gòn ngày 15 tháng Tư, được xe buýt vàng của Mỹ chở đến điểm hẹn, lên GMC ra đảo Phú Quốc, nằm chờ một tuần. Đêm 22 tháng Tư, theo lệnh 2 tham vấn Mỹ, mọi người xếp hàng hai nghiêm chỉnh nghe cử hành Quốc ca (*Này công dân ơi ! ...*) rồi được chở xuống phà ra khơi lên tàu của Đệ thất Hạm đội Mỹ chờ vớt người tỵ nạn. Nghe bản Quốc ca mà thấm đau. Nghĩ miền Nam nhiều nhạc sĩ tài danh nhưng chính phủ miền Nam lại dùng một bản nhạc của người cộng sản Lưu Hữu Phước làm quốc ca. Tuy nhiên, trong giờ phút *chân bước đi mặt còn ngoảnh lại*, nghe bản Quốc ca ma buồn nghẹn cổ. Còn tủi thân hơn nữa là trước khi bước chân xuống phà, cả bọn chúng tôi bị chính quân ta ở Phú Quốc cướp cạn ngay bãi biển, bị lấy sạch mọi thứ mang theo trừ bộ áo quần trên người. Một sổ sách mang theo cũng bị giật bỏ lại ...

Lênh đênh trên biển mênh mông cả tuần. Biết mất Sài Gòn, mất miền Nam rồi, qua tin tức tức rúc radio do vài người dấu mang theo. Như vậy, ngày 30 tháng Tư 1975, tôi đã rời xa Việt Nam và đã đặt chân lên lãnh địa Guam của Mỹ giữa biển Thái bình.

Lai Hồng: Như vậy là chị và gia đình được ưu tiên di tản trước 30 tháng Tư. Xin cho biết lý do được ưu tiên ?

Túy Hồng: Xin nhắc qua một chút lịch sử. Năm 1954, quân viễn chinh Pháp thua Việt Minh ở Điện Biên Phủ. Pháp đầu hàng, rút khỏi Việt Nam. Mình nghĩ đó là cái nghiệp của quân viễn chinh. Nhưng ngoài cái nghiệp đó, Pháp còn bị chê bai là đã ra đi không mang theo những người từng cộng tác với họ.

Mỹ vào Việt Nam với danh nghĩa chống cộng, dùng Việt Nam làm tiền đồn ngăn chặn làn sóng đỏ từ Trung Hoa tràn xuống. Nhưng dân Mỹ không ủng hộ chiến tranh Việt Nam, và tình hình thế giới xoay chiều, do Kissinger đi đêm và Nixon bắt tay với Trung Cộng, nên năm 1973, Mỹ rút quân khỏi Việt Nam, và năm 1975, tổ chức đưa nhân viên từng cộng tác, cũng như đón vớt các cấp dân quân chính di tản, sang Mỹ cư ngụ.

Hồi đó, tức là trước 75, nghề nghiệp chính của tôi là dạy Việt văn trường Mạc Đĩnh Chi Saigon. Nghề phụ là viết văn, gửi bài đăng nhiều báo xuất bản tại Saigon, phần lớn là những loạt bài *feuilleton*.

Ngoài ra, tôi còn viết bài cho đài Tiếng Nói Tự Do, do tiền Mỹ yểm trợ. Các bài được Thái Thanh đọc trên làn sóng điện chuyển vào bưng và ra Bắc. Một hôm đến đài, có anh nhân viên đưa xem một bài báo của *Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam*, đoán là của bọn Cộng sản nằm vùng, lên án các văn nghệ sĩ là những tên Việt gian bồi bút. Bài báo kê một dọc danh sách trong số có tên Dương Nghiễm Mậu ... và nhiều người nữa. Lưu ý là Dương Nghiễm Mậu không hề viết bài cho Tiếng Nói Tự Do nhưng cũng bị ghi sổ đen. Bài báo tuyên bố sẽ trừng trị nặng nề những người có tên trong danh sách.

Năm 1973 khi Mỹ bắt đầu rút quân, đài *Tiếng Nói Tự Do* chuyển lại cho người Việt điều hành. Năm đó tôi sinh cháu út và cũng rời đài TNTD để viết bài cho *đài Mẹ Việt Nam*, cũng đã chuyển cho người Việt điều hành dưới quyền hai cố vấn Hoa Kỳ, và cũng do tiền Mỹ đài thọ, nên coi như mình làm cho Mỹ.

Mỗi tuần tôi gửi một bài đến đài Mẹ Việt Nam, toàn là những bài chống cộng lời lẽ nhẹ nhàng. Mỗi bài được trả thù lao hình như gấp 6 lần nhuận bút gửi các báo và các đài khác.

Tại đài Mẹ Việt Nam lại được xem một bài báo khác của bọn nằm vùng, và lần này có trích lời Lưu Hữu Phước. Hồi đó LHP giữ chức gì lớn lắm trong Mặt Trận. Ông ta hăm dọa "*khi lấy được những vùng tạm chiếm sẽ diệt tận gốc tệ nạn văn chương ô trọc đồi trụy và thẳng tay trừng trị các nhà văn nữ.*"

Nhớ lại chuyện về trước, năm 26 tuổi, Mao Trạch Đông con nhà nông đã là một lãnh tụ nhỏ của nhóm cộng sản Trung Hoa. Năm 1934 Mao dẫn đầu đoàn trường chinh (*The Long March*) đi từ Nam lên Bắc nước Tàu. Mao đặt ra 3 giáo điều và 8 điều luật bắt các chiến sĩ nông dân học thuộc lòng. Mao làm thơ, phổ nhạc 11 điều này lại thành 11 câu. Mao đưa các thầy chùa miền quê hát thử nhưng các thầy lại tụng như tụng kinh. Nghe cũng hay. Mao bèn nhập kinh vào nhạc làm một, bắt nông dân sáng sớm dậy tụng trước khi tập thể dục. Khi đi đường, tụng. Khi nghỉ trưa, tụng. Nấu ăn tối xong, tụng. Bài *kinh ca* in sâu vào ruột :

- 1- *Tôi tuân theo chỉ thị lúc hành động*
- 2- *Tôi không lấy của người nghèo một cây kim hay một sợi chỉ*
- 3- *Tôi nộp cho dân tất cả chiến lợi phẩm tịch thu được của người giàu*
- 4- *Tôi ăn nói lễ độ*
- 5- *Khi mua đồ, tôi trả tiền đúng giá*
- 6- *Mượn ai cái gì, tôi đều trả lại*
- 7- *Nếu gây thiệt hại cho ai, tôi phải đền*
- 8- *Tôi không chửi thề và đánh lộn*
- 9- *Tôi không phá phách mùa màng*
- 10- *Tôi không cợt nhả với phụ nữ và không ngủ với người không phải là vợ tôi*
- 11- *Tôi không ngược đãi tù binh*

Những khi đoàn trường chinh lưu lại nhà nông dân, lại tụng thêm hai giáo điều :

- 1- *Tôi tra lại cánh cửa bếp vào cho chủ nhà vì đêm qua đã lấy xuống để nằm ngủ*
- 2- *Tôi để cái ổ rơm đã dùng ngủ đêm qua vào chỗ cũ*

Mao dựa vào nông dân để làm cách mạng, và những giáo điều kinh ca nhật tụng đã giúp Mao thành công. Kinh ca nhật tụng là Kinh Cộng sản, là Đạo Cộng sản, cóp nhật một ít từ Phật giáo, một ít từ Thiên Chúa giáo, và một ít từ Hồi giáo. Trẻ em Trung Hoa, cỡ hai tuổi rưỡi trở lên đã biết hát ca ngợi : "*Mặt trời màu đỏ, mặt trời bừng sáng, mặt trời trên cao, mặt trời là Bác Mao, mặt trời là Đảng Cộng sản.*"

Hẳn chị còn nhớ vụ án Nhân văn Giai phẩm ? "*Khi bạn chỉ trích nhà nước bằng mồm, bạn phạm một tội nặng. Nhưng khi bạn đưa điều đó lên giấy trắng mực đen, tội nặng đó tăng lên gấp ba lần !*"

Nói về Việt Nam mình, Hồ với Mao là bánh mì cùng lò. Hồ chép khuôn những gì Mao đã làm. Trung Hoa lớn bằng cả châu Âu, dân số đông cả tỷ người, nhưng hồi 1970 chỉ có 6 nghìn công an cảnh sát, dân phải tự phê tự kiểm. Hồ cũng như Mao, chỉ chú trọng đào tạo cán bộ. Những gì Cộng sản Việt Nam làm, Cộng sản Tàu đã làm trước. Cộng sản Việt Nam là em bé của Cộng sản Tàu.

Theo Mao dựa vào nông dân, Hồ còn dựa khí thế toàn dân chống thực dân Pháp, nên càng được lòng dân, nhất là Hồ biết dùng sức mạnh của âm nhạc, thứ khí giới dễ dàng đi vào lòng người. Nhạc tiền chiến, nhạc kháng chiến là chiếc xe *van* không chở súng đạn nhưng chở những bài chiến ca tình ca yểm trợ chiến trường và nâng cao tinh thần người đi giết giặc. Hồn thiêng sông núi và anh linh các tiền nhân đã nhập vào các nhạc sĩ. Chắc chị cũng biết nhiều bài thời đó của các nhạc sĩ lừng danh ...

Lai Hồng: Có biết chứ! Nào là Chiến sĩ Việt Nam, Không quân Việt Nam, Hải quân Việt Nam, Bắc Sơn, Trường ca Sông Lô ... của Văn Cao; Xuất Quân, Nợ Xương Máu, Nhạc Tuổi Xanh, Thanh niên Quyết Tiến, Tiếng Hát Sông Lô, Bao Giờ Anh Lấy Được đôn Tây?, Thu Chiến Trường ... của Phạm Duy; Đoàn Lữ Nhạc, Du kích Sông Thao ... của Đỗ Nhuận; Đoàn Quân Đi của Việt Lang; Quạt khời của Nguyễn Xuân Khoát ..., và cười ra nước mắt là Ai Yêu Bác Hồ Cho Bằng Chúng Em của Lưu Bách Thụ ...

Túy Hồng: Nói như Phạm Duy trong Hồi ký Thời Cách mạng Kháng chiến, là: “Trang bị vũ khí tinh thần cho anh em bằng những bài hát yêu nước, và làm luôn việc dân vận bằng âm nhạc.”

Lai Hồng: Biến cố tháng Tư đối với chị có phải là một mốc thời điểm quan trọng trong đời không?

Túy Hồng: Biến cố tháng Tư và việc Mỹ đưa người miền Nam di tản rất quan trọng. Đó là lối thoát duy nhất để được sống no ấm và tự do.

Tôi muốn nhắc lại một thời điểm trước đó, ngày 27 tháng Ba năm 1973, sau 13 năm sa lầy tại Việt Nam, quân Mỹ rút. Trong những bữa ăn tiền đưa các cán bộ văn hoá và tôn giáo Hoa Kỳ về nước, bài hát *Auld Lang Syne* tít tít những lời buồn nhỏ. Nhiều cô-đẹp – chữ của lính Mỹ dùng hồi đó - xúc động lặng lẽ khóc. Sau đó một tháng, tức là tháng Tư năm 1973, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố trên đài truyền hình: “*Mỹ rút quân nhưng viện trợ Mỹ không cắt. Ta vẫn còn tiền trả lương cho công chức quân nhân, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.*”

Giữa anh chị em văn nghệ sĩ Sài Gòn, tin tức tấp nập ngày ngày, ai cũng bàn tán về những ai được Mỹ đưa đi, những ai kẹt lại sẽ bị cộng sản xét xử, những ai sẽ vào tù cải tạo ... Và tin đúng nhất là những người làm sở Mỹ được ưu tiên di tản. Mọi người đổ xô đi mua valise, loại *samsonite* bán chợ đen, để đựng hành lý.

Tôi chỉ lo thằng con út không có sữa lúc di tản, nên tất bật lùng kiếm sữa *Guigoz* để mang theo. Sữa *Guigoz* lúc đó bán chợ đen và rất khan hiếm, vì đã được gian thương đem cúng dường tiếp tế cho bộ đội Cộng sản trong rừng. Việt cộng trong rừng ngày đêm ăn cơm vắt muối mè gạo sảy muối rang không bổ dưỡng bằng những lon *Guigoz* vàng!

Những ngày lên đênh trên biển mặn, chen chúc chật chội, thiếu thốn cực khổ. Thân xác rã rời mệt mỏi, người ngợp bần thiêu dơ dáy, nhưng tâm hồn thật thanh thản bay bổng trong khoảng rộng của đại dương giữa cảnh trời nước giao duyên. Tôi nhớ lại lời của giáo sư Phạm Ngọc Hương dạy Việt văn Đồng Khánh năm xưa: “*Biển có cái tên là Thái bình nhưng thật ra lòng biển là chiến tranh.*” Thầy hát: “*Biết bao năm bôn ba nước ngoài ... “ Bao nhiêu lần Hồ Chí Minh đi đi về về trên biển Thái bình. “Ai bao năm từng lê bước nơi quê người ... “ và bao nhiêu lần Ngô Đình Diệm vượt trùng dương phiêu lưu đất khách. Thầy nói: “*Biển Thái bình đã làm người đi và người trở về thay đổi lòng dạ. Ông Hồ Chí Minh và ông Ngô Đình Diệm, tui quá quyết một trong hai người đã thay lòng đổi dạ nên quê hương mới ra nông nổi này!*”*

Tôi cũng nhớ lại 21 ngày ở đảo Guam và 3 tháng trong trại tỵ nạn *Indiantown Gap*: đó là một mùa hè. Buổi sáng thức dậy xuống biển tắm, ăn dừa, xếp hàng lấy thức ăn, xếp hàng nhận áo quần vật dụng ... Bác sĩ Phước Giám đốc đài phát thanh Asan mỗi sáng sớm gọi loa: “*Đồng bào thức dậy! Một ngày mới đã bắt đầu! Đồng bào đã sạch sẽ thơm tho rồi cần sạch sẽ thơm tho hơn ...*” Đài phát thanh sau đó được chuyển qua cho Thanh Nam phụ trách với những lời kêu gọi nhẹ nhàng lịch sự hơn.

Thỉnh thoảng lại có chuyện vui, nhất là cho phụ nữ, khi có tin tàu Mỹ vớt được 4 – 5 tàu chở quân nhân độc thân. Ở Việt Nam thì trai thiếu gái thừa vì chiến tranh, sang đây thì trai thừa gái thiếu ... Trong trại lại vui cười với ngụ ngôn *Con Ve và Con Kiến* của *La Fontaine*, khuyên nhủ nhau hãy vui, nhưng một khi rời trại là phải lo cày sâu cuốc bẫm để làm lại cuộc đời trong thế giới tự do.

Lai Hồng: Ba mươi năm sau, chị có những nhận định gì a) về cuộc sống lưu vong của chị b) chung về cộng đồng lưu vong hải ngoại, và c) chung về quê hương Việt Nam?

Túy Hồng: Tôi sẽ nói từng phần.

a) Trong tác phẩm *Up Country* của nhà văn Mỹ *Nelson DeMille* xuất bản năm 2002, tui ghi nhận một câu nói của một nhân vật từng dạy Đại học Huế : “ *Tôi phải đi Mỹ để học lịch sử của chính nước tôi.* ” (*I had to go to America to learn the history of my own country*). Trước đó, những sinh viên du học trở về nước đều cho biết nước Mỹ có vô số sách vở báo chí tài liệu ... Do đó, đối với tui, cuộc sống tha hương có được một niềm vui nhỏ, và niềm vui đó có thật lúc về già, là có rất nhiều sách để đọc.

Nói theo *Nelson DeMille*, sau cuộc chiến cuối cùng (*The Last War*) một số trí thức ngoại quốc – khá đẹp trai và khá cao ráo - mỗi người lận lưng một mảnh bằng đại học, đến Sài Gòn – *dừng chân trên bến khi chiều nắng chưa phai ...* - rồi theo quốc lộ 1 tà tà ra *miền Trung miền thủy dương bóng dờ ngàn thông* thăm cố đô Huế của chúng mình rồi ngược lên Bắc để thấy tận mắt lòng chảo Điện Biên Phủ, tò mò moi ra đủ thứ chuyện, rồi trở về nước viết sách với quá nhiều ngộ nhận.

Tai hại hơn, là những sách đó lại được dùng ở trường. Thăng con lớn của tui một hôm ở trường về đã hót hời hợt : “ Mẹ ! Mẹ ! Hồ Chí Minh ! “ Nó đọc tên không dấu, nhưng ý bảo sách báo thư viện viết về Hồ Chí Minh thì chắc ông ta phải giỏi lắm. Ngộ nhận đó do những người viết Tây phương ghi nhận. Nhưng cuộc đời tui mình trải qua hai cuộc chiến, mình đọc họ và so sánh với những kinh nghiệm riêng, thì thấy họ cũng biết nhiều điều mình không biết.

Trong khi thư viện Mỹ chất chứa không biết bao nhiêu sách báo tài liệu ... cái bếp được giữ gìn sạch sẽ sắp xếp thứ tự những chai lọ ình xính đựng gia vị để các bà nếm nếm ... Sau thư viện, cái bếp đã nói lên rằng đó là nơi hợp lưu của bao nhiêu dòng văn hoá thế giới, từ hạt tiêu sọ bên Tàu đến cà-ri Aán độ, lá chanh Thái, sả Việt Nam ...

Tóm lại, cuộc sống tha hương của tui hiện nay có niềm vui nhỏ về già là đọc để học hỏi, tìm hiểu.

b) Về cộng đồng lưu vong hải ngoại, cũng như những cộng đồng lưu vong khác trên đất Mỹ, người Việt Nam đã thành công đến một mức nào đó nhờ “cày” giỏi và trì chí làm ăn. Đàn bà Việt Nam sang đây làm 2 jobs : đi làm ở ngoài, về nhà nội trợ. Đàn ông Việt Nam sang đây ngoài 8 tiếng làm việc, về nhà là một *handyman*. Lực lượng của hai vợ chồng tương đương.

c) “*Bao năm sương xuống bạc mái đầu,
nhìn lên chim én bay về đâu ?*”

Tôi chỉ mới về thăm quê hương một lần năm 1996. Sài Gòn đã mất tên từ bao nhiêu năm, đã hoá ra thành phố Hồ Chí Minh. Một người bạn già bảo “*Nhiều cầu thủ ở đây, trong số có người từng dự Á Vận hội Quốc tế, nhưng ở nhà ban đêm cũng thường xay rau má cho vợ đem bán giải khát. Cô coi, trong giờ làm việc, thành phố Hồ Chí Minh vẫn náo động, đám đông tụ họp la cà hàng quán, dân chúng đổ ra tấp nập lang thang vỉa hè vì không có công ăn việc làm !*”

Năm 1919, nước Xiêm đổi thành Thái Lan và dần dần từ khi mang tên mới, quốc gia đó mỗi ngày thêm thịnh vượng. Đến bây giờ, Thái Lan là một cường quốc của Á châu. Thử hỏi, từ ngày thay tên đổi họ, Việt Nam với thành phố Hồ Chí Minh đã làm được những gì ? Canh nông và ngư nghiệp có phát triển mạnh như Thái Lan không ? Công nhân Việt Nam có được trả lương cao như ở Phi Luật Tân không ?

Nhiều Việt kiều về thăm quê hương, muốn ăn rau trái thì rau ẻo uột tạo dịp cho Tào Tháo đuổi chạy ... , còn lệ chi long nhãn Thái ngon hơn, xoài Thái nhất, chôm chôm Thái nhất, sầu riêng Thái cũng nhất ... Việt Nam chỉ hơn Thái được trái mần cầu dai. Bao nhiêu năm chinh chiến, bao nhiêu máu xương tan nát (lính Bắc Việt chết nhiều hơn lính Miền Nam), bao nhiêu nước mắt ... rồi cuộc chỉ còn có trái mần cầu dai !

Ông bạn già còn nói : “*Khi quốc gia có một nền kinh tế yếu, tôi nghĩ rằng những người viết văn làm thơ vẽ tranh đặt nhạc hát hò ngâm thơ đóng phim đóng kịch ném bóng đá banh ... đều không khá nổi.*” Quê hương mình vốn có một nền kinh tế ẻo uột, và chế độ cộng sản này còn giữ mãi nền kinh tế ốm đau bệnh hoạn. Nền kinh tế Việt Nam bây giờ đứng vào hàng thứ mấy trên thế giới?

Cộng sản chủ trương không phân biệt giai cấp, nhưng bây giờ, ở Việt Nam giàu nghèo quá chênh lệch, vậy không còn là Cộng sản nữa, mà là một thứ gì đó ! Thứ gì ???

Một giáo sư Mỹ quen hỏi ở New Jersey là nơi tui đến đầu tiên khi ra trại tỵ nạn *Indiantown Gap* tiểu bang *Pennsylvania*, cho biết là nhiều cặp vợ chồng tỵ nạn về già, con cái lớn lập gia đình đi xa, hai người sống trong căn nhà rộng hơn ba ngàn bộ vuông, mỗi ngày tha hồ đi cầu vì trong nhà có đến ba phòng tắm rửa. Trong lúc đó, ở Việt Nam, cả gia đình lúc nhúc trong một chỗ ở chật như cái chậu rửa chén và đi cầu trong một cái lỗ có xây chỗ để hai bàn chân bên trên, hoặc phải chạy ra nhà cầu công cộng.

Danielle Steel, một nhà văn Mỹ ăn khách như bà *Tùng Long* trước 75, trong cuốn *Message From Nam* có viết rằng lần đầu tiên đến Sài Gòn, thì ngửi ngay một mùi mà bà không phân biệt đó là mùi gì. (Mùi gì ? Đó là mùi người, mùi cống rãnh, mùi rác rưởi, mùi phóng uế công cộng, mùi ... mùi Sài Gòn !)

Một quốc gia có thể chế cai trị nghiêm chỉnh, là phải đem lại an sinh cho dân, *healthcare* cho người già, *jobs* cho người trẻ, thêm trường học cho thanh thiếu niên, và được sự kính phục của thế giới. Ba mươi năm qua, quê hương Việt Nam của mình được những gì ? Có thể nói là có được thế giới khâm phục qua chiến công Điện Biên Phủ, và sự rút quân của Mỹ. Nhưng đối với dân, Cộng sản đã làm được gì ???

Lai Hồng: Ngày 30 tháng Tư, hay nói chung là biến cố 75, đã ảnh hưởng thế nào trong các sáng tác của chị ?

Túy Hồng: Sang đây, tôi viết khó hơn hỏi ở Việt Nam nhiều. Tuy nhiên cũng đã viết ngay khi còn ở trong trại tỵ nạn. Sáng tác ghi lại nhiều về biến cố 75 là truyện dài *Trong Cuối Cùng*.

Lai Hồng: Xin cho biết thêm về *Trong Cuối Cùng*, và những truyện khác sau 75 chưa xuất bản.

Túy Hồng: Lúc còn trong trại tỵ nạn chờ đợi bảo trợ, mọi người đều đi học tiếng Anh và những lớp chuẩn bị thích ứng cuộc sống mới. Lớp Anh ngữ *English Under Trees* do người Mỹ dạy. Bọn tôi ngồi dưới tàng cây lớn, có *Thanh Nam*, *Viên Linh*, *Nguyễn Thanh Hoàng* ... NTH tức ký giả Hồ Anh, trước đây có tờ Văn Nghệ Tiền Phong bán rất chạy ở Việt Nam, đã tâm sự muốn tiếp tục *Văn Nghệ Tiền Phong* hải ngoại, và mời tôi cộng tác. Khi ra khỏi trại và định cư ở Virginia, NTH gửi tôi địa chỉ mới. Ngay số đầu của Văn Nghệ Tiền Phong hải ngoại, tôi cho khởi đăng truyện dài *Trong Cuối Cùng*, ghi lại những ngày cuối cùng ở Sài Gòn và Phú Quốc ... Năm 1976 gia đình tôi rời New Jersey – nơi cư ngụ đầu tiên – sang tiểu bang Washington, từ Đông sang Tây, và cộng tác với tờ *Đất Mới*.

Trên *Đất Mới*, tôi đăng truyện dài *Tay Che Thời Tiết*, viết về những day dứt của người đàn bà di tản một mình cùng hai con, chồng bị kẹt lại và vào tù cải tạo.

Cả hai truyện này cùng được viết song song. Nhưng *Tay Che Thời Tiết* được nhà xuất bản *Xuân Thu* in và phát hành năm 1988. *Trong Cuối Cùng* nay hình như thất lạc, nhưng nhà báo *Nguyễn Hoàng Doan* có nói sẽ tìm giúp tôi để xuất bản. Khi xuất bản, tôi phải viết sửa chữa lại. Sau *Tay Che Thời Tiết*, tui viết truyện dài *Sạn Đạo*, chưa xuất bản. Hồi đó chị cũng về cộng tác với *Đất Mới* sau *Mai Thảo*.

Hồi đó, tức là vào những năm 80, tôi còn truyện dài *Màu Đỏ* viết về chiến tranh Việt Nam, đang dang dở độ mười số trên tờ *Bách Việt* ở California, do *Hà Thúc Sinh* phụ trách bao sân.

Ngoài ra, hồi *Lê thị Huệ*, *Bùi Bích Hà*, chị và tôi cùng chủ biên tờ *Phụ nữ Ngày Nay*, tôi có truyện dài *Mưa Thâm Trên Bông Phấn*, đồng thời *Truyện Dài Con Nít*, và còn nhiều truyện ngắn, tuỳ bút ... rải rác các báo khác.

Lai Hồng: Tôi xin chen vào một câu. Nghe chị nói chuyện về những tác phẩm rải rác đó đây, trộm nghĩ chị giống con vịt bầu đẻ trứng rơi rớt giữa sân giữa vườn giữa ruộng, như chim cuckoo đẻ trứng vào các tổ chim khác, như chim rhea mái đến mùa động tình kéo bầy kéo lũ theo tiếng gọi ve vãn rù quyển của chim trống, rập rạng tới đẻ rơi đẻ vãi đầy tổ, rồi bị chim

rhea trông đuối đi để hấn một mình ấp trứng nuôi con chăm chút cả hai năm tròn. Rhea mái mất trứng, để rồi chẳng biết trứng mình lăn lóc lạc lõng nơi mô ! Nhưng hiện chị có viết không ?
Túy Hồng: Sắc sắc không không. Có đó rồi không đó. Một ông văn sĩ già đã nói đùa : "Có, nghĩa là cái đã để lọt ra ngoài rồi như cái trứng của con thằn lằn, như con bê con nghé ... mới đáng kể. Không, là cái còn nghén, còn chửa, còn chua lè ở bên trong, không đáng kể."

Lai Hồng: Trong số những tác phẩm đã hoặc chưa xuất bản của chị, chị ưng ý cuốn nào nhất ?

Túy Hồng: Những Sợi Sắc Không, đã được Làng Văn Canada xuất bản năm 1989.

..... Trầm đứng đỉnh bước xuống đồi đi thơ thần qua từng gốc thông già tối sẫm. Đêm liêu trai, trắng trần truồng, sao chớp mắt không ngừng và đêm mờ trơn như đánh bóng bằng kem dưỡng da thoa vuốt khuôn mặt không gian đam mê thêm khát. Nỗi mát lạnh luôn trong khe gió rừng mình ngực mỏng. Tà áo bay cách xa cặp đùi gầy.

Trầm ngò xuống một phiến đá nhẵn, cổ ngóc cao, đôi mắt nhắm và miệng hé mở, lòng nín thình trong một dáng điệu tê công, một dáng điệu tượng đá, một dáng điệu hôn mê và ướt sũng hai hàng nước mắt mặn ảm. Trầm đưa hai tay lạnh toát ôm lấy thân thể mình.

Tôi đang ôm tôi tỏ tình, tôi đang ôm tôi thì thầm, vỗ về, dỗ dành. Và tôi đang ôm tôi gạn hỏi mi chủ trương tình yêu có cái xác chứ không có cái hồn. Vậy thì mi còn bao nhiêu gan mật để làm tình suốt cả cuộc đời dài ngất của mi ?

Trầm ! Trầm ! Tình yêu không phải là sự sát nhập, sự giao thoa của hai xác thịt. Xác thịt chỉ mới là một nửa. Hãy làm lành với cuộc đời, đừng cắn trả, đừng nổi loạn hành hung đá đít, và cũng đừng giả nguy, nếu cuộc đời không đẹp _ với mỗi người cuộc đời đẹp mỗi cách – thì tại sao mi vẫn bám víu, bò lê ì ạch từng bước một trên mặt quả đất để mà sống, sống dần xóc ngặt nghèo, sống thêm khát đam mê, sống chạy rông hót hơ hót hải quanh quỹ đạo tròn.

Bàn tay ôm lấy má và sờ quanh chiếc má, thoa vuốt đầu tóc và rờ rịt cái cổ. Trầm ! Thôi mà, hãy sống nhẵn răng củ tỏi ... , củ tỏi có nhiều múi nên trông như củ tỏi cười, củ hành gắt không cười.

Một bóng đen đứng trước mặt Trầm, kêu khẽ bằng một âm thanh khàn đục Trầm Trầm ...

Trầm ngò đây làm gì ? Lửa trại đang đỏ rực kia kia ! Lên mau lên mau họp mặt.

..... Lửa liếm lên, tháp củi sập xuống, vòng người đang bước tròn cầm tay nhau hát lớn : "Lên cho cao, bùng cho sáng, bùng to nữa lên, cao to nữa lên ! Lên cho cao, cao , cao, cao vút ! Bốc cho cao, cao, cao, cao thật cao ! Ơi anh em ! ..."

..... Tiếng vỗ tay rào rào khi một người đàn ông trung niên bước ra giữa vòng tròn cúi đầu chào ba bề bốn bên rồi mở cuộn giấy đang lăn tròn trong tay cầm đọc.

..... "Bao nhiêu ngọn đuốc thân thể cháy loà, bao nhiêu sức khoẻ hiến dâng những lần tuyệt thực, bao nhiêu nước mắt, bao nhiêu vũng máu, bao nhiêu giam cầm tra khảo đầy đọa, và hơi oán của muôn dân đùn ngất lên trời ... Tất cả những thứ đó là sự chuyển dạ để đẻ ra đứa con cách mạng, nhưng bào thai đó đã bị bóp chết, đã bị lấy tráo đi để thay vào bằng một con mèo con, một quái thai cách mạng ..."

(trích đoạn Những Sợi Sắc Không, tác phẩm đoạt giải Văn học Nghệ thuật Toàn Quốc 1969-1970 Việt Nam Cộng hoà)

Lai Hồng: Chị nghĩ một nhà văn lưu vong thì có lợi điểm gì và bất lợi gì ?

Túy Hồng: Lợi điểm : tự do. Đây là thế giới tự do, tha hồ viết, muốn viết gì thì viết, miễn đừng xúc phạm người khác. Ở Việt Nam bây giờ không có tự do, có viết phải tuân theo chỉ thị, theo đường lối. Trước 75, Miền Nam có từ ngữ văn nô, nghĩa là văn nghệ sĩ được ăn lương nhưng phải tuân theo chỉ thị, theo đường lối .

Bất lợi : người đọc hiếm. Người viết nhiều hơn người đọc, hoặc chỉ có bạn văn nghệ sĩ đọc với nhau. Sách của tôi in ra có ai mua đọc đâu! Thường phải tổ chức ra mắt sách, thơ ...

Lai Hồng: Trong tháng Ba vừa qua, trong một buổi nói chuyện, Cao Hành Kiện, một nhà văn lưu vong Trung Hoa hiện cư ngụ tại Pháp, được giải Nobel Văn chương năm 2000 với cuốn

Linh Sơn, đã nhận xét : “ Văn học chỉ phơi bày thực trạng đời sống con người, nêu lên những vấn đề nhân bản nhưng không giải quyết được hết mọi vấn đề của con người, của cuộc sống.” Theo chị, văn học có sứ mạng gì ?

Túy Hồng: Câu hỏi này báo Sáng Tạo ngày trước 75 hầu như số nào cũng nói đến : “Sứ mạng nhà văn là gì ?” Đây là một vấn đề chưa ai giải thích trọn.

Nhà văn có thể là nhân chứng, Họ bảo: “Tôi nói sự thật, tất cả sự thật, và không gì ngoài sự thật.” Đối với tôn giáo, nhà văn đôi khi có thái độ hoài nghi nhưng luôn luôn tôn trọng và tìm hiểu cận kề các giáo điều. Đối với luật pháp, nhà văn đôi khi thấy tàn nhẫn vì sự thẳng tay của công lý. Đối với luân lý, nhà văn cũng hoài nghi luôn vì sự nghiêm khắc của luân lý. Tóm lại, nhà văn chỉ có thể là nhân chứng.

Lai Hồng: Một câu khá xưa : “ Văn tức là người.” Chị nghĩ có đúng không ? Tác phẩm nào mang nhiều “dấu tích người” của chị nhất ?

Túy Hồng: Đọc giả phải nhận xét chứ không phải người viết. Người viết không có nhận xét về mình. Trong mỗi tác phẩm đều có người có ta, không riêng về mình. Phải có người có ta mới dzui chứ !

Lai Hồng: Người ta nói lối viết của Lệ Hằng, Trần thị NgH., Phạm thị Hoài, ... chịu ảnh hưởng Túy Hồng, có nghĩa là chú trọng về chữ dùng và chạy theo mạch văn để kéo chuyện dài ra, kiểu “nói lối” của Việt Nam, để lôi cuốn người đọc, hơn là cốt chuyện và nội dung chuyện. Chị nghĩ sao ?

Túy Hồng: Tôi chỉ trả lời phần sau của câu hỏi.

Bên Tàu có tục bán con gái hoặc để con gái tình nguyện bán mình chuộc cha hay nuôi cha mẹ, là tục lệ các nhà trí thức Tây phương có ác cảm nhất. Nhà văn Malcolm Bosse kể rằng khi cái bình thủy (thermos) du nhập sang Trung Quốc, một ông Tàu đã kêu lên : “Cái chai chi mà đẹp quá trời, đổ nước sôi vào lại giữ được nóng cả ngày ! Ông phải về bán bớt một đũa con gái để mua mới được !”

Tục bán con từng được nhắc đi nhắc lại đến nhàm chán, nhưng khi đến tay Nguyễn Du, thi tài, thi pháp, cách sử dụng từ ngữ và cú pháp của Nguyễn Du trong truyện Kiều đã biến câu chuyện bán mình chuộc cha thành một thi phẩm lưu danh hậu thế. Như vậy, Kiều của Nguyễn Du được lưu danh nhờ thi pháp cú pháp, không phải nhờ cốt chuyện.

Trường hợp Nguyễn Chí Thiện, ông sử dụng từ ngữ không chọn lọc, vắn điệu bê bối. Ông bảo “Trái tim tôi như trái ớt hiểm.” Ai lại nói thế bao giờ ! Phải nói là con tim chân chính ... thế này thế nọ chứ ! Nhưng qua những bài thơ cuộn cuộn nối tiếp của ông, chị có dám bảo NCT là kẻ không có tài không ? Theo tui, thơ của NCT là dòng máu trong người ông, là bản hùng ca dào dạt trong người ông. Ông là thi sĩ, là thơ. Nguyễn Chí Thiện đã hét lên : “Này ông cộng sản, ông là người, tôi cũng là người, sao ông có quyền hành hạ tôi như vậy ?” Nguyễn Chí Thiện là người làm thơ, không nghĩ đến thi pháp. Chất thơ của ông có trong tim, trong máu, trong người : người thi sĩ có trong thơ.

Ngang đây tôi hơi lạc đề một chút. Một anh bạn ngày xưa có nói “Không biết Túy Hồng nghĩ sao chứ tôi cầm cuốn sách lên, đọc 5 phút rồi bỏ xuống, đi ra làm vườn, sửa xe hoặc coi TV. Tôi không ở yên một chỗ để đọc sách lâu dài.”

Hồi còn ở Việt Nam, anh Thanh Tâm Tuyền đã nói trong một bữa rượu “Cái thằng Tô Thuý Yên, tao thương nhất nó ở cái điểm, đã ra tới chiến trường rồi mà còn đánh điện về cho tao là ‘cái bài thơ của tao có một chữ tao cần phải sửa.’”

Tôi nghĩ đến trường hợp của tôi, nhiều khi chỉ một chữ, một câu, mà tôi ray rứt không chịu được. Đó là cái chứng, cái hện mà tôi sẽ viết văn đến một thời gian, vì bao nhiêu bạn bè từ thời Đồng Khánh, nhiều chị viết văn làm thơ rất hay ngay từ đó, khi lớn lên có tiếp tục có ra sách nhưng chỉ một vài cuốn rồi nhảy ra chỗ khác như vẽ, đóng phim, ca hát v. v. ... vì không chịu ở được một chỗ lâu dài, họ không bị ray rứt như tôi, từng chữ từng chữ.

*Hỏi còn ở Seattle, tôi bị hai thư ký toà soạn ghét cay ghét đắng vì tôi cứ điện thoại sửa, sửa, sửa, sửa hoài ... Họ còn trẻ, họ không biết, tưởng tôi khó tính. Nhưng đó là cái nghiệp của tôi : khổ vì một chữ không vừa ý !
Tôi, một thời để viết đã qua. Lối viết, cách viết thế nào, sự nhận xét của người đọc, tôi luôn luôn tôn trọng.*

Lai Hồng: Chị nhận xét thế nào về nền văn học hải ngoại ?

Túy Hồng: Bụi nhà không thiêng chăng ? Sao tôi thấy các nhà văn trong nước sau thời đổi mới quá tài giỏi? Không biết họ nhìn giới văn học bên này như thế nào ?

Lai Hồng: Cảm ơn chị về thì giờ dành cho độc giả Gió-O, nhất là những người đọc trẻ tuổi, có dịp nhìn rõ hơn về biến cố 30 tháng Tư 1975. Có thể lại hẹn gặp qua những vấn đề liên quan đến những người viết nữ hiện đại.

Hoa Bang, tháng Tư 2005

Nội về thăm Nam

Từ phương Bắc của quả đất, giá băng bẻ vụn, gió cuốn bão tuyết rớt nhẹ xuống đời. Tuyết bay từ muôn phía, tuyết tái tê trùm lên cỏ lá rồi nằm đó báo đời. Mưa rơi gió thổi mới ồn, tuyết rơi không có tiếng động, vén màn cửa ra thấy mây trời trắng toát; tất cả các mái nhà trở nên đẹp như những khay bánh cưới bên trên phủ lớp kem dày. Và ban đêm tuyết bay xuống quanh những cột đèn điện bên đường trông như hàng hàng lớp lớp thiêu thân và côn trùng trắng biểu diễn nghệ thuật múa nhảy. Hào, một kẻ ở Mỹ kêu lạnh như thế này, chị em Hào, những kẻ ở Vietnam kêu nóng như thế nào?

Hào xô cửa bước ra đổ rác, đụng phải ông hàng xóm đang dọn tuyết. Hai bên ớn lạnh chào nhau. Ông ta hỏi::

“ Bà có mua đủ thức ăn dự trữ không?”

Cái tủ lạnh trong bếp trống không, nhưng Hào trả lời có. Ông ta xoa tay nói:

“ Nghe cô Souhand bảo bà sắp về Vietnam phải không? Thật hay quá., Thật thích quá..”

Hào biết ông Mỹ này không ưa lảng giềng Vietnam, ông ta mong Hào về nước mỗi năm một lần cho không khí bớt ô-nhiễm và làm ơn ở lại bên đó lâu lâu tí đi bà nội.. Ngày xưa quân Mỹ sang nước ta tham chiến, lính Mỹ kỳ thị lính miền Nam, tiền đồn của hai bên luôn luôn phải đóng cách xa nhau và, ngoại trừ một lần phi công Mỹ bay sang Hạ Lào bốc thương binh Vietnam ra khỏi hành quân Lam Sơn 719, hầu như Việt-Mỹ không thể nào hành quân chung được. Lần khác ở Khe-sanh, một đơn vị thủy quân lục chiến Hoa Kỳ, đồn trú bên cạnh một đại đội Đồng-Minh gồm Đại Hàn , Tân Tây Lan, Đài-loan Úc Đại Lợi vv..và sát vách một doanh trại bộ binh Nam, các cậu lính Mỹ một ngày gây lộn mười lăm lần với lính miền Nam và tám lần với lính Đại-hàn. Tội nghiệp con cái Hào lấy Mỹ, không biết mỗi ngày trong nhà chúng nó xảy ra bao nhiêu vụ gây lộn...

Ông hàng xóm vui vẻ bảo :

“ Năm nào có tuyết *tươi* như thế này thì thời tiết tệ lắm, bết lắm.. Bà nhìn coi, trên đầu trời có một trần mây chói sáng..khí hậu Mỹ năm nay không khá nổi.. Chúc bà một chuyến đi xa an lành.. *Tung cánh chim tìm về tổ ấm.*

Năm 1975, miền Nam tiêu tưng bởi miền Bắc, vào đúng nhiệm kỳ của Tổng-thống Ford. Ông Ford tuyên bố với báo chí tại Hoa-kỳ sẽ đem một số người làm sở Mỹ sang Mỹ và vượt người vượt biên lên bờ. Hồi đó, dân Mỹ bảo: “ Vietnamese, *người của ông Ford.*”. Năm 2007, tài-tử điện-ảnh Brad Pitt và giai nhân Angelina Joly sang Vietnam làm thư tục nhận nuôi một đứa con, Vietnam từ chối ngay tức khắc.

Hảo có hai người bạn gái lấy chồng Mỹ là cô Hoa ở Cali và cô Tâm ở L.A. Hai người này mua vé máy bay đi Vietnam dễ dàng như Hảo mua vé xe buýt đi công chuyện, nên Hảo đoán đại rằng cô Hoa và cô Tâm bị hai ông chồng Mỹ bắt nạt phải về nước đều đều mỗi năm chứ cứ ở Mỹ mãi hoài không chịu về Việt, thấy kỳ quá. Cách đây cũng lâu, thằng chồng Mỹ của con gái Hảo cũng borm Hảo một câu: “ Nếu *you* về Vietnam, *I* cho *you* tiền mua vé máy bay.” Người Mỹ chắc nghĩ rằng Việt Kiều là kẻ vong quốc, *phản thùng*. Người Vietnam chắc nghĩ rằng giá máy bay từ Mỹ về Việt rẻ rẻ như vé xe bus..

Hảo vào nhà mở vòi nước nóng rửa tay. Đợi một lúc mới có nước ấm từ vòi chảy xuống. Năm nay sao trời Mỹ lạnh lẽo một cách sần si .

Hảo lên lầu chuẩn bị xếp đồ vào hai hành trang. Bà láng giềng người Miên cho mượn cái cân Tàu.. Hảo cho thằng cháu bà hàng xóm người Phi gửi xe trong garage hai mươi lăm ngày bão tuyết , nó *cám ơn*, biếu Hảo hai mươi sáu cái bánh ngọt macadamia, đặc sản Phi luật Tân. Như vậy, mỗi ngày đem gửi xe, nó trả tiền công một cái bánh bích- quy. Sự giao thiệp giữa hàng xóm trong hẻm kiết này là sự trao đổi qua về mấy món ăn. Hảo gói vội số bánh đem về tổ quốc làm quà cho trẻ con.

Bà hàng xóm Miên nói:

“ Mày về Vietnam, khi trở lại, đừng đem tôm khô sang cho tao”.

Hảo nói:

“ Người Campuchia chỉ thích mắm bò hóc; người Vietnam cũng khoái món khô bò, nhưng người Mỹ thì cấm đem khô thịt vào Hoa Kỳ mà chỉ cho đem khô cá và khô tôm vào. .. mà thôi.” Thằng con Út bảo không được đem thuốc nhỏ mắt, dầu Olive, dầu gió xanh, dầu Nhị thiên đường Vạn ứng nhị thiên dầu, và nước hoa về Vietnam..tất cả các chất ướt, nghĩa là tất cả các chất lỏng đều bị cấm tại phi trường; tiếp theo, nó nói không nên quảng về nước những dụng cụ bếp núc nặng . Nó dặn kỹ đừng mua biếu thân nhân kẹo chocolat, nho tươi, bánh ngọt Phi Luật Tân vì nó thấy những thứ đó bày bán tràn đìa đường phố Saigon. Hảo xếp vào vali nào là khăn bông, thuốc gội đầu, kem đánh răng, bột giặt tide.. Lúc đó Hảo mê lú quên rằng người ở quê nhà rất khoái ăn nho Mỹ. Thằng con mở cái vali ra soát rồi kêu lên như cha chết ‘mẹ ơi sao mẹ không nghe lời Cutý dặn, không được cho cái nồi cơm điện cũ và cái chảo chiên vào đây.’ Hảo nhắc cái cối đá nhỏ và cái chày vồ lên, cầm lấy cái máy xay rau má, đặt cái bàn ủi xuống; thằng con la ‘ Trời ơi, God ơi nặng quá.’ Hảo giảng cho nó hiểu rằng Sài gon dạo này nhà nào cũng làm sữa đậu nành để uống, mẹ phải đem cái máy xay sinh-tổ về. Hảo còn muốn đem cái máy vi tính xách tay cũ và cái DVD kinh niên về tặng cô em thứ năm của mình..thằng con giữ tay tôi lại..mẹ mẹ..sao cứng cổ, bắt khuất quá *chời*..sao Cutý dặn bảo điều gì mẹ cũng cãi lại không vâng lời .

Đang xếp đồ thì điện thoại reo:

“ Mẹ. Có khoẻ không?.”

Hảo kêu vui:

“ Mẹ *thường*. Con gái của mẹ có *thường* không?”

Con Thuý hỏi:

“ Mẹ đã khai báo với sở Xã-hội chưa. Mỗi lần ra khỏi Hoa-kỳ để đi về bên kia biển, mẹ phải làm giấy tờ và cho sở xã hội biết số điện thoại của thằng Cu-Tý, để có gì, họ liên lạc với nó.”

“ Thằng Cu-nhón giúp mẹ điện thoại cho sở Xã-hội rồi, bà *worker* gửi một lô giấy tờ bắt mình phải điền vào nhiều chi tiết..”

Hảo vừa gác máy, thì cái điện thoại lại réo:

“ Mẹ, tối nay mở máy vi-tính nghe hai đứa nhỏ hát.” Thằng Cu-nhón gọi.“ Hai đứa nhỏ hát những bài ca Vietnam mà mẹ dạy chúng nó..”

Hảo nhắc cái máy may cũ nặng 20 pound đặt vào vali để đem về tặng cô em thứ năm. Máy may này mua đã lâu lắm nhưng vẫn còn mới ,vì Hảo chỉ may cho mình hai cái áo dài và khâu vá độ mươi bộ đồ cho chồng con một thời gian ngắn rồi dẹp vào một góc. Thì giờ của tuổi già không thể lãng phí thêm vào áo quần được nữa. Nếu tôi phải hối hận những việc đã làm trong quá khứ thì, đầu tiên tôi tiếc nuối đã để mất quá nhiều thì giờ vào áo quần. Hảo đã thương yêu

quần áo, đã ăn mặc quần áo quá kỹ, nhưng áo quần chẳng chồng lên tôi một tấm chồng để bao che đời tôi.....

Hành lý xếp đến chiều vẫn chưa dứt khoát xong. Thăng con Út hỏi mẹ có ăn phở không để nó đi mua. Hảo lắc đầu:

“ Mẹ ăn cơm nguội với canh măng chua.”

Thăng con đi ăn ngoài rồi trở lại để cân thử hai cái vali và dặn dò trước khi về nhà nó:

“ Mẹ..hãy nghe kỹ hai lời Cutý nói: không được mua băng nhạc bất hợp pháp ở Vietnam. Chỉ mang theo được hai cái vali, mỗi cái nặng 50 pound..nếu quá cân, phải trả tiền phạt rất nặng.. nghe không?..”

Hảo mở computer thăm hai đứa cháu nội. Không biết giống ai, hai đứa nhỏ nhà này rất ham muốn ca nhạc và thuộc lòng nhiều bài hát .

Hai đứa cháu nội đứng bên nhau, cùng đội hai đầu tóc giả bằng len. Nửa mái tóc đỏ bung ra che mù bốn lỗ mũi, hai anh em cùng đưa tay vuốt và nhét vào sau vành tai, cử chỉ quá điệu, tha thiết như ca sĩ thứ thiệt. Con Sa nhún chân uốn mềm thân hình nhỏ.. Thăng Coi hất mái tóc giả xuống đất, ôm cây đàn, chơi một vẻ mặt điêu linh mênh mông buồn, tay quẹt phạch phạch, phèng phèng, phịch phịch trên mấy phím giây tơ, chân thỉnh thoảng nện một phát xuống nền nhà..trông không khác chi *người nghệ sĩ rơi tuốt xuống mương*.. Đã vậy, thăng Coi hôm nay rửa mặt sạch trơn, tóc chải dựng đứng lên nên mới ngó qua, Hảo tưởng đó là ca-sĩ Thiệu-Kỳ Anh, nhưng nhìn lại thì không phải vì ca sĩ Thiệu-Kỳ Anh đẹp trai chứ đâu có xí-xấu như thăng cháu xí-xọn của Hảo. Nó tập trung tất cả cố gắng để hát một bài ca cũ:

“ *Bà nội ơi, hướng về thành phố xa xôi,*

Ánh đèn...

Con Sa xích lại gần thăng Coi hơn để cùng réo rất song ca:

“ *Bà nội ơi, mắt huyền trong cõi đê mê..*

Tóc thê thả gió lê thê...”.

Bỗng con Sa xô thăng Coi ra xa, tiến lên một bước, lanh miệng nói hót:

“ Chúc bà nội về thăm Vietnam an lành.”

Thăng Coi bao giờ cũng thua em nó một nút, không lém, không lanh như con em.. Nó vội níu con Sa lại, vừa nói vừa thờ ra một câu cụt:

“ *Nội về thăm Nam.. an lành.*”

Vé máy bay mua vào dịp khuyến mãi nên Hảo không được bay một lèo mười bảy tiếng đồng hồ từ Mỹ về Vietnam mà phải dừng lại ở ba trạm Seattle, Taipei và thành phố Hồ Chư Tịch... Vợ chồng thăng con Út tiễn đưa Hảo ra sân bay Portland. Chúng nó gửi gắm Hảo với nhân viên hàng không, nên khi đến phi trường Seattle, có một người đàn ông tiến ra hỏi tên Hảo rồi đặt Hảo ngồi lên xe lăn tay. Người viên chức hàng không xách hai valy hành lý của Hảo lên xe, bảo:

“ Tôi biết ngay bà là người Vietnam, hoặc người Đông-Á.. Hành lý của quý vị quá nhiều,.. nào valy, nào thùng, nào hộp bụi, nào túi lớn..đựng hết tất cả đồ đạc trong nhà để đem về nước. Sau bao nhiêu năm là nhân viên phi trường, tôi kinh nghiệm rằng người giàu có, người da trắng sang trọng.. là người đi du lịch mang theo rất ít hành lý.”

Thấy Hảo im, tên đó nói tiếp:

“ Có ngày máy bay sẽ rớt vì quý vị đem đồ về nặng quá.”

Sau gần hai đêm, Hảo mới đến phi trường Taipei..Vi phải nghỉ ở Seattle quá nửa khuya, ngồi ở Trung-quốc hơn nửa buổi nên khi đứng chân xuống đất nước thân thương thì Hảo sụm hai bánh chè.. Đối với tôi, đi tàu bay không có cái khoái như được đi xe lửa hạng nhất thời Pháp thuộc, cũng không có cái khỏe như khi bước lên xe bus, Hảo vốn khó ngủ ngay cả lúc nằm trên giường nệm quen thân của mình, nên ngồi trong phi cơ, ăn những món ăn dở ẹt, Hảo cứ nhích luôn trên cái ghế dựa lạ, đực mặt ra ngắm nhìn nữ tiếp viên hàng không..Nước Mỹ cho tôi một sức khoẻ ẻo ợt, nên khi phi cơ đáp xuống Saigon thì tôi đau ê ẩm hai bên xí oách, tê cứng xíu-mại. Khi khai báo với nhân viên phi trường, Hảo cúng cô hồn mười dollar; lúc lãnh

hành lý, Hào tế thần bốn dollar, nhưng tôi vẫn xúc động rạt rào khi nhìn một chàng cảnh sát mặc quân phục kaki màu vàng đi ngang trước mặt tôi .

Đủ mặt chị em tôi đang đứng đón tôi ngoài cửa phi trường Tân-sơn nhất. Tôi đã bỏ tất cả chị em tôi ở lại Việt-nam, tôi đã đá họ một cú móc hậu té chổng mông, nhưng như một chuyện lạ, cả nhà không ai ghét tôi. Lang bang, tôi nghĩ rằng mình giống như một Thuý Kiều đi làm đi từ phương xa về. Việt Kiều, Thuý Kiều.. đọc lên nghe na-ná nhau.

Tôi được chỉ định ăn và ở tại nhà cô em áp út. Hai vali đựng áo quần và quà tặng để đó đã.

Đem quà tặng về quê hương chẳng sang hơn ai. Tôi về nước chuyển này là do con gái chịu phí tổn máy bay và bỏ ra mấy nghìn bạc để tôi biểu thân nhân. Thăng Cutý cho mượn cái túi lụa để nhét tiền vô rồi nịt lại ở bụng. Nếu xuất tiền ra mua đồ đẹp và đặc sản Hoa-kỳ đem về biểu bà con thì mấy nghìn bạc tôi đeo vào cái bụng bự của tôi còn chi ? Cái đồng dollar Mỹ bao giờ cũng hãnh diện đứng trên nóc trời thế giới. Tôi đã đem đồ cũ ở Mỹ về tặng người thân...

Mấy chị em lên xe của thằng cháu rể, cô em thứ năm tên Trân nhìn Hào nói:

“ Chị sang nhà em ở với em.”

Cô em thứ tư cầm tay Hào:

“ Em sẽ dẫn chị đi Chùa Già-Lam và Chùa Hoàng-Pháp..Việt kiều khắp nơi đều đều gửi tiền về tu bổ tất cả các ngôi Chùa cũ thành Chùa mới, nên Chùa bây giờ đây không thua gì Chùa ở Mỹ..Chùa bây giờ là những ngôi tân tỵ, không còn là những ngôi cổ-tỵ..”

Tôi nhìn vào khuôn mặt cô em thứ nhì, cả một khối mặt đang bị buồn đau và xé và dĩ vãng đè nặng. Đôi mắt xéch giá lạnh như tranh tố-nữ xưa. Tôi nhìn cô em thứ chín, người đàn bà này cách đây hơn bốn mươi năm đã bảo tôi:

“ Chị không cho em út một đồng xu ten nào để mua đôi guốc, chị không một tình nghĩa nào dành cho em út. ”

Tôi nhìn cô em thứ bảy và đặt tay lên vai cô em thứ tám. Bà chị tôi bảo:

“ Thôi mấy *mụ* giải tán về nhà đi, để cho *mụ* Hào ngủ lại sức trước đã rồi nói chuyện sau.”

Tôi mê lú ngủ một giấc dài, sáu giờ chiều mới bật dậy. Cô em áp-út tên Phương kêu:

“ Ui trời ơi..Việt-kiều về nước ngủ ngon quá trời.”

Một phân số_con số $\frac{1}{2}$ viết bằng hai số_của một giây đồng hồ im lặng, rồi Phương tiếp:

“ Tối nay em luộc trứng cút cho chị ăn, Saigon bây giờ thiên hạ nuôi cút nhiều lắm vì cút đẻ nhanh hơn gà.”

Phương nói thêm:

“ Một cái trứng gà, chất lượng bằng ba cái trứng cút.. Tiếc quá, chị về mùa này không trứng vào mùa lệ-chị, *mùa vãi*. ”

Từ ngoài xa, tiếng còi xe là tiếng lòng của thành phố. Từ bàn chân, Hào duỗi dài những ngón cho đỡ mỏi. Bỗng dưng mặt trời rút lại những tia nắng, rồi có tiếng động từ cao xanh, rồi cơn nổ mạnh. Mưa thủ-đô thô lỗ đập âm âm trên mái nhà. Cơn mưa gấp rút, đùng đùng một lát rồi quên ngay. Nếu mưa Sài-gon kéo dài như mưa Huế thì mấy ông bạn chạy xe ôm làm sao sống. Sài-gon, người Hoa gọi là Xi-Coón, bốc hơi nóng sáng trưa chiều tối. Tiếng ồn cổ dòn nèn nhưng vẫn bật mạnh. Nền đường xi măng trong hẻm cụt tương đối sạch. Mặt tiền các nhà trong ngõ hẹp có cổng sắt rào sắt và cửa sắt , bên trên là những chấn song nhọn. Bên Mỹ, nhà cửa trong hẻm cụt đều chỉ có cửa sổ bằng kính trong veo, không biết giờ nào kẻ cắp sẽ ập vào. Mặt tiền đường sá Sài-gon nhiều cao ốc, lầu cao, phòng chật và ồm, không phát phì rộng ra được mà phải rút vào sâu. Một trong những cô em của tôi ở trong một ngôi nhà đã thóp tiền lại thót hậu, một ngôi nhà không to béo, vòi nước máy chảy rỉ giọt như nước mắm nhĩ, như thần-lần đáí. Đã thế, ban đêm lại phải đem xe vô phòng khách. Nước Mỹ mập, đất Mỹ nhiều chất bổ nên nhà ai trông cũng to ngang. ở Việt-nam, mình có thể *ăn* uống sướng hơn nếu có tiền, nhưng ở Mỹ, mình có chỗ ở bự hơn.

Mặt trời cúi xuống và thời tiết Sài-gon hơi khùng. Hào ăn cơm chiều với cá lóc hấp và tráng miệng hai lát thù-đu chín. ở Mỹ, Hào chỉ ăn thịt gà thôi, đâu có đư tiền mà dụng tới cá và mua nổi một trái đu-đu. Cô em bảo:

“ Tuần trước chị Hoa về nước , chị cho anh Hội bốn nghìn rưỡi dollar, tám lạng vàng, ba cân cao hồ cốt.”

Hảo gấp miếng cá lóc bự đút vào đầy miệng. Bên ngoài, một chàng trẻ đang lượn Honda vào xóm. Hảo chú ý ngắm chàng làm điệu bộ, nhích sang bên phải rồi nhích về bên trái, eọ qua eọ lại uốn éo mình dầy. Trai Sài Gòn biểu diễn xe hai bánh, nếu tài tình bao nhiêu thì nguy hiểm bấy nhiêu. Sài Gòn là một thành phố sung sướng nhưng cũng là một đô thị bất hạnh với nỗi khổ xe cộ.

Cô em nói tiếp:

“ Năm 1975, bà Phong cho sáu chuyến tàu bay từ Texas về Việt Nam *di tản* sáu ông chú, em ruột của cha bà, sang Mỹ.”

Qua hai câu nói, cô em chỉ trích rằng tôi đem tiền về quá ít và tôi bỏ rơi cả gia đình không bảo lãnh sang Mỹ.

Ngày năm tháng tám năm 1964, B-52 bắt đầu bỏ bom miền Bắc. Người Mỹ chê đường lối chống Cộng của chính phủ Sài Gòn là *trái cựa*, không được lòng dân, họ chi tiền thành lập một đài *tiếng nói tình thương* phát thanh sang bên kia Bến-hải: triệt để không nhắc tới bốn chữ *đả đảo Cộng sản* mà chỉ nói với nhau những lời tử tế: *anh sinh Bắc tử Nam, anh còn mẹ già, anh còn vợ trẻ con thơ...*

Năm ba anh nhà văn được trả tiền viết bài đọc chống Cộng kiểu đó. Đến khi miền Nam bị Cộng chống bại thì họ đi Mỹ. Ông xã Hảo phụ trách chương trình *Tao Đàn* ở đài phát thanh nên được kéo đi theo. .

Đến Seattle, Hảo đi may thuê rồi sau đó đi làm thư ký nhà băng, dành dụm được một nghìn rưỡi đô-la để đặt cọc mua nhà. Ông xã kêu lên như bị vợ bóp cổ:

“ Ôi em ơi, anh chỉ thích ăn ngon, anh không muốn ở đẹp. Thành Mai Thảo bảo rằng ở Mỹ, chỉ cần có một tấm nệm đặt dưới lưng mà nằm cho khỏi đau là đủ rồi.”

Hảo nói:

“ Ông Đạt đã mua đến cái nhà thứ mấy rồi..Cô Linh Vang đi làm hai job, mua đất, mua vàng.. Tự do mà nghèo, độc lập mà túng..hai thứ đó đem cúng Chùa và lễ nhà thờ thì Chùa chê, nhà thờ chán vì business là business, nơi tôn nghiêm thờ phượng cũng cần có cái buyn-đinh bự bự một chút để con chiên, tín đồ đến lễ lạy và cúng tiền chứ đâu có cần cúng tự do..”

Ông xã đau thương như bị nha sĩ lấy gân máu trám răng:

“ Ăn đồ phở sướng hơn mua được cái nhà. Anh nghĩ rằng được trời cho ngồi ăn phở và nhậu bia lai rai với bạn bè..là đúng. Người Việt Nam mình cũng là một hồn ma Do-Thái lang thang mà em, mua nhà trả góp mỗi tháng là sai.”

“ Ăn phở mệt nghỉ như anh thì chỉ tổ đáí ra calcium. Bác sĩ Danh bảo rằng nước tiểu của anh vàng khè như xúp gà, đục lờ như canh hến vì toàn cả vôi và vôi.”

Bằng hữu gần xa, đa số là các bà, hầu như ai cũng quý mến ông xã này hơn Hảo chỉ trừ một người chê ông ấy *không có tham vọng*.

Hảo nói luôn:

“ Ông Dân bảo anh là người thiếu tham vọng. Anh cọ xát với cuộc đời mới, nhưng anh không phát ra ánh lửa ham muốn nào hết.”

Cuối tuần, hai vợ chồng được mời đi ăn mừng ông bạn Minh mập đã mua được nhà, đã đạt được giấc mộng Mỹ: nhà to và con cái học giỏi thi đậu. Vài ba ngày lại có tin ông A đã mua cái nhà thứ nhì, và có thằng con vừa được nhận vào vào trường thuốc ở đại-học Washington.. Bà B mua ba lô đất. Sinh hoạt cộng đồng giờ phút nào cũng nóng như chảo cá chiên thià-là.

Hảo lái xe đi Renton gặp riêng Đạt. Cuối tuần này, Đạt không về Seattle vì phải làm siding cho căn nhà mới mua.

Đạt hất hàm hỏi:

“ Chồng đâu?”

Hào vào đề:

“ Ông cho tôi vay một ngàn đồng đi. Để đặt cọc một cái nhà..Cái nhà cũ này sắp sập.. người ta chịu bán cho tôi với giá 21 nghìn.”

Đạt gạt đi:

“ Nhưng ông chồng bà là dân rung đùi uống rượu, không sửa nhà, không *đi càylàm vườn, không thức hai giờ sáng đóng ván ép* được, chồng bà đâu phải là dân mua nhà cũ, mua xe cũ..đem về đập phá, tháo ra, lắp lại..như tụi này.”

Cơ sở *mua nhà* chưa hạ thì cơ sở *bảo trợ thân nhân sang Mỹ* bùng lên. Chồng Hào xét nghiệm mắc bệnh ung thư. Trước ngày lên bàn mổ, ông nói một câu mà Hào cho là ý nghĩa hơn bất cứ bài thơ nào trong thi tập *Đất Khách*:

“ Một thằng thích ăn ngon, thích nấu nướng như thế này mà Trời khoét một cái lỗ ở cổ nó..không cho nó nuốt và không cho nó nói..chắc là kiếp trước tôi đốt Chùa.”

Ông xã Hào viết ra giấy: “ Tôi ít đau trên phổi, trong sườn như mọi lần mà đau ở lưng, ví như lưng tôi phải nằm lên mấy cục sắt nhọn, tôi đau liên miên ngày đêm, đau vòng lên cuống họng và phổi.

Những lúc chịu đựng không nổi, hai vợ chồng đi Chùa, nhưng không phải lần nào đi Chùa cũng dịu đau và tìm được sự thanh thản. Nhưng dù sao thì sau cơn đau, lòng cũng phải dịu lại. Ngồi một mình trong sân Chùa vắng lặng, nghe tiếng kinh tụng và tiếng chuông ngân rồi nhìn những cánh hoa rơi trước cửa Phật, và những con chim sà xuống để tìm cái ăn, một vài khổ đau cũng tạm lắng dịu.”

Chủ bút báo Đất Mới tung tin đoàn tụ gia đình trên giấy, đi xin đơn cho đồng bào, hướng dẫn cách thức điền giấy tờ. Ưu tiên, ông ta đến nhà hỏi Hào có muốn bảo trợ đại gia đình sang Mỹ không. Ông ta kéo Hào ra riêng, bảo:

“ Tất nhiên bà biết bệnh của *hắn* sẽ thế nào rồi, và bà biết bà sẽ phải thế nào rồi . Nếu Hào cần bao nhiêu mẫu đơn, tôi sẽ lấy cho Hào.. bảo trợ gia đình sang đây.”

Ông ta kéo Hào trở vào. Ông xã trách:

“ Anh thì bệnh nặng như thế này, thằng Áp thì vừa mới đụng xe với ba vết thương trên người..Trong nhà này vẫn kê hai cái giường bệnh, em nhớ cho. Ngày mai anh chết, em một mình phải săn sóc nó cả đời, nó cần em mãi mãi.”

Tối đến, vợ chồng Đạt tới thăm, Đạt bảo:

“ Bà hãy dẹp tất cả mọi chuyện khác đi. Lo cho ông trước đã.”

Cuối năm, chồng Hào chết và hơn một năm sau, Đạt bắt đắckỳ tử bởi tai nạn xe hơi.

Chủ bút báo Đất Mới bảo Hào lần nữa:

“ Nếu Hào không bảo trợ được cả gia đình thì..đem một mình cô Trần sang đây. Sao nỡ để em gái chết đói và chết nóng ở sàigon.”

Trong óc Hào lúc ấy, chỉ có tham vọng mua một cái nhà bốn phòng ngủ, chứ lương tâm thì hoàn toàn táng tận, không một tình nghĩa gì với em ruột , với chị ruột hết.

Nhiều năm sau, khi ông em của Hào đến Mỹ, ông ấy gầm lên như cá voi Phi-Châu vừa bơi vừa hát dưới biển mặn:

“ Chị không bảo trợ gia đình sang đây.”

Hào biện hộ cho tội ác của mình:

“ Nhưng sau đó, mấy mẹ con tội đã róc hết tiền trong nhà băng để gửi về, nhưng bên nhà không một ai can đảm vượt biển sang. Người nào cũng quá sợ hải tặc.”

Ông em Hào nhẹ khép đôi môi ngao ngán như con mèo léopard vùng Tây-Á bị người Âu-Mỹ dìm năm mũi dùi sắt chày đỏ vào bụng để hóa thành cọc ác canh giữ ngà voi chôn dấu trong rừng già. Vừa phút sau, câu chuyện tiếp tục:

“ Chị không bảo lãnh cả gia đình sang đây để người Mỹ đóng thuế nuôi họ ăn, chữa bệnh cho họ. Ở Mỹ, con người sống lâu hơn ở Việt Nam, tuổi thọ kéo dài ra được. ”

Kiếp sau chắc tôi phải trả nợ cho tội ác tôi làm trong giờ phút này của kiếp tôi đang sống.

Từ những ngày xưa ngu dại, tôi đã mơ hồ yêu một người cảnh sát gác đường mặc quân phục kaky màu vàng. Các cột điện ở những ngã tư trung tâm thành phố Hồ Chí Minh đứng thẳng. Ánh mắt của đèn xanh đèn đỏ chớp nháy nhưng không liếc tình. Sài Gòn vươn vai tiến mạnh cùng các cường quốc văn minh, tuy phương tiện giao thông chính yếu vẫn là xe hai bánh. Nếu hơn thập niên về trước, người Mỹ đã đến Trung quốc mở tiệm bánh Mcdonald thì năm nay, các nhà buôn Vietnam đã ký hợp đồng sản xuất trái *thanh long* sang Hoa kỳ.

Hảo hỏi cô em:

“ Đây là thành phố Hồ Chí Minh, vậy có con đường nào hoặc công trường nào hoặc quảng trường nào mang tên *Việt Minh*? Hồ Chí Minh và Việt-Minh sao có thể rời xa nhau?.”

Cô em sinh sau năm Ất-dậu nên không biết Việt-minh là gì. Hai chị em đi bộ hết buổi sáng để Hảo đếm xem có bao nhiêu tên của các chiến sĩ và nghệ-sĩ tiền-chiến được nhà nước chọn đặt tên đường.

Mỗi chân, Hảo quay về nghe nhạc. Bài hát Ý *Trở về mái nhà xưa* của E. Curtiss, Phạm Duy đặt lời ca Việt khi ông còn hoạt động chính trị tại chợ Neo, Thanh Hoá. Hảo nghe lại tiếng hát Thái Thanh thuở làm con gái, làm cách mạng, làm nữ cán bộ văn-công Trung-đoàn và làm mật vụ cho cơ quan tâm lý chiến đồn trú tại làng Sim, Thanh-hóa.

Về đây khi mái tóc còn xanh xanh

Về đây với làn gió mùa lang thang

Trở về Sài Gòn, nay là đô thị Hồ Chí Minh, Saigon có gì khác lạ với miếng khẩu trang che bụi nắng và ly cà-phê ấm?

Các cô em có chương trình sẵn, mỗi người ít nhất một lần, nấu món ngon mời Hảo ăn và cho ở lại trong nhà. Và khi có việc cần phải đi đâu, họ cầm tay Hảo dẫn ra đường. Cầm tay một Việt kiều băng qua đường phố Saigon là làm một công đức. Rồi cùng đứng đợi xe buýt với Việt kiều nữa....

Hảo nhìn lên trời tiên đoán thời tiết.. *Mống dài thì nắng, mống ngắn thì mưa, mống vừa thì lụt.*

Trời Saigon hôm nay không có mống nào. Mống tức là *ráng, ráng chiều.*

Saigon giàu có với hình ảnh những chiếc taxi tối tân, và đoàn xe buýt cải tiến chạy thường xuyên ngoài công lộ. Từng chiếc buýt lớn trôi qua, nhẹ êm trên đường Phạm Ngũ Lão, con đường xưa kia vốn là xóm Sáu Lèo ở sau nhà ga xe lửa, dân nghèo chen lán trong hẻm sâu nhà tôn vách ván. Xe buýt ngừng, rồi lại lướt đi, rồi lại bóp còi, xe buýt tiếp tục lao vào đời không đứt đoạn. Xe buýt Saigon có *chàng lơ* thu tiền và thối tiền lại cho khách hàng, giúp đỡ người già và người khuyết tật lên xe. Sức chứa của chiếc xe buýt Vietnam to, và dài, tuy không tiện nghi bằng chiếc bus Mỹ nhưng sạch và thích nghi biết bao.

Hôm nay Hảo đạp xe buýt sang nhà Quảng, cháu gọi bằng dì, ăn bún bò Vĩ-dạ. Chiếc xe buýt chạy trở tới, chàng lơ xe mở cửa cầm tay Hảo kéo lên. Xe buýt có máy lạnh, tài xế và lơ xe cùng đẹp trai, chàng lơ trẻ đụng vào vai Hảo, đẩy Hảo đi tới hàng ghế trống, ấn Hảo ngồi xuống và ngọt ngào bảo: *ngoại ngồi xuống đây đi ngoại.*

Người Huế còn gọi bún bò là *nóng sốt*, món hàng rong buổi sáng, ít ai ăn vào buổi chiều. Phải đứng canh nồi nóng sốt là Trân, em gái thứ năm trong gia đình. Cô Trân này: nấu ăn, một cây; may vá, một cây; và vẽ tranh tĩnh vật xuất sắc hơn nhiều môn sinh của hai họa sĩ Thái Tuấn và Tạ Ty.

Hảo kêu:

“ Trời đã nóng, lại ăn bún bò cay, khi trở về Mỹ, lạnh tái tê.”

Cô em nhỏ, mặt tươi như chè ba màu, bắt bẻ:

“ Lạnh thì được lañh tiền trợ cấp *nhật*, chính phủ Mỹ không để ai chết cồng trên đất nước Hoa Kỳ bao giờ.

Cô em thứ năm hỏi mọi người đã sẵn sàng ăn chưa để cô gấp bún ra bát và tưới nước lèo vào tô. Nước ớt màu đỏ rực như máu dơi Phi-châu, ai khoái cay thì múc một muỗng ném chơi cho bùng nóng, cho run lạnh, cho chua ngọt, cho chát đắng tình đời. Hành ngò, rau răm, húng lủi húng quế cũng dậy mùi như lòng người Huế rứa..Hãy vắt vài giọt chanh vào tô bún bò để thấy

mắt gái Huế long lanh như nước giếng, để nghe hơi thở gái Huế nồng ấm mùi bắp nướng, để biết đôi môi gái Huế đỏ hồng vì quả ớt cay. Hãy ngọam một miếng thịt heo hầm nhừ cho lá gan gái Huế vàng tươm như trái bòng chín, cho tình dục trong lòng gái Huế hăng lên khi gió *nồm* thổi lá *vàng* rơi trong nội thành..Và hãy ăn hết tô bún bò bự cho sức khoẻ bùng lên trong buổi trưa mệt. Bún-bò giò heo do cô Trần nấu ngon dễ sợ, ngon chi lạ rứa thê, không thua chi bún bò Vĩ-dạ; cô Trần đúc bánh bèo dẻo hơn bánh bèo Ngự-Bình; cô Trần đồ bánh xèo giòn hơn bánh xèo Gia-hội. Tuần tới, cả nhà đề nghị Trần gói *tré* và nấu bánh canh Nam Phổ chan nước mắm Nam-Ô. Tuần sau nữa, ai nấy đòi cô Trần thực hiện món cơm-hến bển đờ Cồn và xôi-bắp Đập-Đá. Hảo đem về nước ba mươi hai thước vải *phin* bắt cô Trần may cho Hảo sáu bộ quần áo mặc nhà.

Một cô em chỉ vào Hảo:

“ Mọi người hãy ngó Việt kiều ăn bún bò : Viêtkiêu nhai, Viêtkiêu nuốt, Viêtkiêu húp..kiểu cách như công chúa trong Nội.”

Cô em út hỏi Hảo:

“ Chị đã đi chợ Sài Gòn chưa? Việt-kiêu về nước mua tôm khô, mua hạt sen nấu chè, mua cà-phê...”

Hảo hỏi:

“ Có bao nhiêu hạt sen trong một chén chè em biết không?”

Cô em áp-út nói:

“ Việt-kiêu về nước mua băng nhạc, mua thiệp hoa ép khô.. và chị ơi, đừng quên ly cà-phê Sài Gòn.. ”

Hảo ngừng ăn, kêu:

“ Nhưng chị hết tiền rồi..*tiền hết là Tết hiền, vài ngàn như điên..*”

Cô em tên Mười kêu:

“ Việt-kiêu ơi hãy uống thuốc xổ? Hãy bựa một tí đi, đừng quá kẹo rặn mãi không ra. .Hãy ỉa chảy đi chị ơi cho bà con nhờ tí..Việt-kiêu ở Mỹ được lãnh bao nhiêu món tiền trợ-cấp..Chị ơi, hãy tiêu tiền một tí đi, hãy hăng hái xài sang.. mua sắm hàng hoá Sài Gòn, hãy ngạo nghễ đi hết tất cả những con đường không còn mang tên cũ, hãy dạn dày đón ánh nắng từ xích đạo rơi tới..Việt Kiều về nước ai cũng đi tận biên giới Việt-Lào để mua đồ bán lậu, một cái nồi cơm điện bán lậu giá chỉ mười đô..Việt kiều ơi đừng đau bệnh trĩ, tiền chưa tiêu, răng và đít đã chảy máu. ”

Phòng khách nhà cô em lớn là một căn phòng sạch, thoáng khí, không bày bừa vật dụng thiếu ngăn nắp, kém vệ sinh. Sát vách tường kê hai tủ kính, bên trong chưng bày đồ sứ Minh-Thanh; bên trên, một bình bông kiểu Tàu từ đời nhà Hán đặt giữa hai chiếc lư đồng Tống-Đường. Đứng dưới nền nhà, mấy cái trống cũ đời nhà Hán mua ở Hà-Nội vào dịp cô con gái được nhà nước cho đi dự hội nghị phụ nữ. Ngoài sân, người cháu rể vừa đi tập võ Tai-Chi về, tài xế mở cửa xe bê hai thùng nước ngọt vào nhà trước. Ngày chưa trưa, hơi ẩm và hương ẩm của nắng từ trên mây bạc rơi sáng những nét điêu khắc trên bức tranh lục-mã phác hoạ dấu hiệu của nhà băng Trung quốc.

Cô em thứ sáu da mặt mát tươi như lá long-tu, bắt đầu kể tội Hảo:

“ Năm 1975, khi vừa đến Mỹ, mỗi gia đình Việt Nam được lãnh 500 đô. Tiếp theo, các cơ quan thiện nguyện, các nhà thờ công giáo và Tin-Lành vào trại tị nạn bảo lãnh họ ra và nuôi ăn, nuôi ở, và mỗi tuần lễ ký cho họ một chi phiếu để tiêu xài. Sau đó, chính phủ Hoa Kỳ cho họ tiền mua nhà..”

Hảo ngạc nhiên:

“ Sao em biết rõ chuyện nước Mỹ vậy ?”

Cô em thứ tám lấy nắm xôi vắt mang theo trong xách tay ra ăn vì tính cô không thích ăn bất cứ món gì ở nhà ai hết.

Cô em thứ mười hỏi:

“ Chị bảo rằng ngôi nhà chị đang ở là do chị mua, chứ không phải Mỹ cho?”

Hảo ngạc nhiên:

“ Hòì gì kỳ lạ quá vậy ta?”

Cô em thứ chín hỏi:

“ Chị kêu trời lạnh, vậy Mỹ trợ cấp tiền đốt lò sưởi.. chị để đâu?”

Hảo giảng:

“ Ở các tiểu bang lạnh, nếu mình nghèo, khi mình về hưu, mình làm đơn xin trợ cấp tiền mua khí gas hoặc mua củi đốt mùa đông thì họ cho mình hai trăm rưỡi đô-la. Số tiền đó bằng 1/3 số tiền điện hoặc gas mình phải trả mỗi mùa lạnh..Mấy đứa con phải thay nhau trả giúp chị phần còn lại.”

Cô em thứ một hỏi:

“ Phải làm đơn xin? Chứ không phải cứ về mùa lạnh thì người Mỹ tự động nhét tiền vào tay mình hay sao?”

Hảo giải thích:

“ Sáng nay báo Sài Gòn đăng tin nạn thất nghiệp ở Mỹ lên tới tám mươi lăm phần trăm, hầu hết các ngân hàng đóng cửa, và chó mèo uống sữa melamine chết đầy đường phố...như vậy, nước Mỹ phá sản rồi, đâu có tiền nữa mà nhét vào tay Việt-kiều ..”

Cô em thứ sáu nói chậm:

“ Bà Thanh Châu mỗi lần về Việt Nam ở lại ba năm, Bà Dung thì ở lại luôn không về Mỹ nữa cho tới khi chết, chị tôi về nước chỉ ở lại vài tháng.”

Hảo cố giảng rõ hơn:

“ Mấy năm trước, khi chị làm giấy tờ để lãnh tiền hưu trí, họ đưa cho chị đọc mấy tài liệu trong đó có câu: Hoa Kỳ không giao thiệp tiền bạc với Viet-Nam. Tiền hưu của mình, Mỹ chuyển vào nhà băng cho mình, mình phải có mặt ở Mỹ để mà lãnh, vì Mỹ không giao thiệp tiền bạc với Việt Nam. Và hàng năm mình phải điền đơn khai lại giấy tờ khá mất thì giờ . Nếu mình hoàn toàn hưởng trợ cấp xã hội, mình được lãnh thêm phiếu thực phẩm thì không được ra khỏi Hoa Kỳ quá 29 ngày. Chị không thể ở lâu được ..”

Cô em cười nhạt :

“ Mớ giấy tờ chị đọc đó chắc do ông Bush soạn ra.”

Hảo nhìn khuôn mặt hẹp của cô em, khuôn mặt không to ngang, hai gò má không cao, xương quai hàm không vuông, nên trông Phương không có tướng sát phu như Hảo. Lưng Phương thẳng, cuối xương sống, cái mông không to ra mà dài và gọn, nên trông có chút mỡ, chút da thịt. Nếu mông ngắn và đẹp, ấy là do thiếu thịt mông , đã không quyến rũ lại còn có tướng sát phu như Hảo, cha già nào mà ưng nổi..

Cô em thứ mười nói:

“ Ông Bush đã đưa Hoa-kỳ vào chỗ phá sản.”

Mèn ơi..Tổng-thống Bush mà em tôi cân không nặng đủ một gờ-ram.

Cô nhỏ nói thêm:

“ Ông Bush đó phải đứng ra chịu tội với dân Mỹ.”

Ui chao.. Có lẽ ngày xưa Hoa-Kỳ đã nhúng đuũa vào nội bộ Vietnam nên giờ đây chuyện gì xảy ra ở nước Mỹ em tôi đều biết đủ

Ăn xong vất xôi, Minh ra về một mình., Hảo sang nhà Trần ở lại hai tuần.

Nhà Trần tọa trên một địa chỉ ở ấp Thờì-tứ, xã Thờì-tam-Thôn, quận mười một, người đưa thư đạp xe ngang qua trước cổng sắt mỗi ngày. Ngôi nhà hai tầng trông ra một rẻo đất không rộng mấy, nhưng đủ chỗ cho trâu bò ăn và chim ác-là bay đậu trên lưng trâu bò. Những ngày ở nhà Trần, sáng nào hai chị em cũng đi bộ trên con đường trước mặt nhà, con đường xe đạp chiếm đa số, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe hơi chạy qua, và tấp nập đàn bà rảo bước tập thể-dục khi bên trên những đám mây hồng như được vẽ bằng mực và nước cho da trời thêm mịn.

Hoàng hôn, bao nhiêu người đi dạo trên hai chiều, hít ngửi mùi rau xanh trong không khí, nhìn nước lã lẽ tưới cây, nghe chuông Chùa.. Ai đó trồng mấy cây bắp trên nổng đất hẹp. Dọc theo mương nước dài, hoa loa-kèn nín thổi và hoa cúc ngu-dại nở vàng khè trông xấu òm. Gần đó, nắm độc mọc lai rai.

Hai tuần sau, Minh sang nhà Trần dẫn Hảo đi chợ Sài Gòn sắm đồ. Khi sắp sửa bước tới quầy bán thiệp hoa, Minh dặn:

“Chị đứng ở xa xa, không nên để cô bán hàng trông thấy, nó mà biết chị là Việt-kiều là nó vắt chị teo luôn.”

Hàng hoá Sài Gòn bây giờ bán theo ba giá, phục vụ ba loại khách hàng: ngoại-kiều mua hàng với giá nào không biết; Việt kiều: giá leo; Việt nội: giá nổi giá chìm.

Về Việt Nam, Hảo nhớ mua thiệp hoa. Hoa tươi và cỏ non phơi khô dán vào giấy cứng, làm thành những tấm thiệp hoa để khách mua gửi cho nhau những lời chúc mừng vào các dịp lễ tết. Hoa dại cánh rất nhỏ, nhưng màu sắc thắm đậm hơn hoa trồng trong vườn. Làm thiệp hoa là một công việc đòi hỏi đôi tay khéo và kiên nhẫn. Đầu tiên, nhổ cây hoa dại hoặc cắt một cành hoa trồng trong vườn rồi bóc ngược lên, đem phơi nắng trên giầy phơi quần áo; tiếp theo, mua giấy cứng, cắt giấy ra rồi đem tới nhà máy ép, trả tiền nhờ thợ ấn xuống giấy một cái khung. Sau đó, phải khuấy bột nếp tinh chất để dùng làm keo và mua phẩm màu để nhuộm hoa. Sau đây, dí mũi keo nhọn cắt hoa ra, rồi cong lưng ngồi dán từng cánh hoa vụn và mỏng như chữ trình của nàng Kiều vào tấm bì cứng màu trắng.. và cuối cùng.. đưa tay chùi mắt vì làm cái nghề này cũng đau mắt như làm nghề *xấu cườm*.. Hảo cần mua biếu mấy bà Mỹ để quảng cáo một nghề bằng tay, một nghệ thuật mới của quê hương. Chỉ có một bà trong nhà thờ trả Hảo hơn 7 đô la một tấm thiệp.

Mua thiệp hoa xong, cô em đưa Hảo đi mua băng nhạc sang lậu, bày bán công khai ở thương xá Sài Gòn.

Hảo hỏi :

“Làm chuyện bất hợp pháp có bị cảnh sát bắt không?”

“Cả nước bây giờ lậu hết, không ai mua băng gốc hết..cho đến các tu-sĩ, dù tu theo đạo nào, cũng mua băng lậu.”

“Nói vậy, tu-sĩ ai lại nghe nhạc tình và mua đồ lậu.”

Ba bốn cô cậu bán hàng đem ra chào khách mấy trăm cuộn băng. Minh bảo:

“Còn hết? Đưa thêm ra đây.”

Hảo ngẩn bọng trẻ lại:

“Thôi..dì cảm ơn các con, dì chỉ mua chừng mùi cái đĩa thôi.”

Minh cười:

“Việt kiều này táo bón kinh niên không uống thuốc nhuận trường. Tụi bạn em ở Mỹ về, đưa nào cũng mua ít nhất là 300 băng nhạc sang lậu. Mỗi cái giá chỉ một đô-la.”

Hảo chột nhìn lui sau lưng. Một người đàn ông trẻ đang ngồi trước cái máy sang băng ở phòng nhỏ đối diện, vui cười chào Hảo. Theo lời cảnh cáo trên các băng nhạc thì FBI với CIA và cảnh sát Sài Gòn đã điều tra và theo dõi việc sang băng bất hợp pháp này, nhưng tại sao chàng chuyên viên kia vẫn công khai ngồi hành nghề trước cái máy đang quay.? Một băng lậu mua ở Sài Gòn giá chỉ một đô la trong khi một băng *không lậu* lại bán với một giá quá đắt để lấy lại số tiền vốn bỏ ra làm băng..Vậy, làm sao chống lại sự cám dỗ của băng lậu và làm sao bài trừ được nó như bài trừ bệnh lậu tức là bệnh hoa-liểu? Băng lậu, tạm gọi là băng hoa-liểu, hấp dẫn quá trời..

Đời Việt-kiều êm vui như một bản tango khi Việt-kiều ngồi coi băng hoa-liểu ngắm xem ca sĩ thể hiện nghệ thuật qua tiếng hát và qua bước nhảy. Hảo không đủ sức hiểu âm nhạc Âu-Mỹ mà chỉ đủ *gout* để nghe nhạc chậm tiến Vietnam.

Nhạc mới bây giờ nóng, ngắm qua da thịt, gằm lên giữa hai đùi. Các nữ ca-sĩ *nóng*, thân hình thanh thon, nhất là ngực và nách. Ngày xưa, các nữ ca sĩ cũ khi bước ra sân khấu trình diễn, hầu hết đều dấu kín nách và rốn trong áo dài không cho khán giả thấy. Bây giờ, ca sĩ cần phải phô bày hai cái nách đẹp ra, họ không để nách lông lá um sùm như một cầu thủ bóng rổ.

Hảo bảo nhỏ cô em:

“Ở Mỹ, chị chỉ coi tivi khi ăn cơm tối; mỗi tháng, chị chỉ gửi cho bạn bè vài cái e-mail, chỉ gọi mười cú điện thoại, rứa mà chị phải trả 120 đô-la..Chị sống phung phí như rứa đó, nhưng

không thể tiết kiệm lại được. Bởi đó, chị cảm thấy không cần thiết phải mua băng lậu. Hơn nữa, đôi khi chị ngồi coi hài, do hai hề *Văn Chung* và *Tùng Lâm* trình diễn, chị cảm thấy thương họ và thương mình, nếu chị mua băng lậu, chắc sẽ làm hai ông bạn đó buồn. ”

Nhưng cuối cùng, cô em cũng một tay xách 15 đĩa băng lậu, tay kia đưa ra cầm cùi chõ Hào kéo băng qua đèn xanh đèn đỏ vào chợ Bến Thành mua cà-phê.

Đoá hoa cà-phê trắng và thơm. Những hạt cà-phê rời cất giữ nhiều ý và tình. Ly cà-phê ấm ở cổ và ấm trong cõi lòng. Nhà buôn in lời quảng cáo trên hộp giấy: *Từ những hạt cà-phê chọn lọc của vùng đất Buôn Ma Thuộc, trộn chung với cà-phê giống vùng Trung nguyên, hoà tan trong cà-phê tươi của tổ hợp sản xuất giây chuyên thiết bị, ly cà-phê Vietnam giờ đây nổi tiếng tận phía bên kia biển.*

Sau đó, hai chị em vào sâu trong chợ Sài Gòn mua hạt sen.

Theo truyền thuyết, Sài Gòn xưa là rừng cây bông-gòn, Sài Gòn là chữ do người Miên đặt ra, Sài Gòn là *Thàyn Gòn, Xi coón, Chài Quành* do từ cửa miệng người Hoa. Một vùng đất mỡ beo với một dòng sông sủi bọt đầy cá sấu, với hồ bèo và những ao rau muống bên dưới những dãy nhà lán-chiếm kênh Nhiêu-Lộc, Thị-Nghê.

Năm 1868, người Pháp đặt viên gạch danh-dự xây cất dinh Norodom, cơ quan đầu não hành-chính nòng cốt của Pháp tại Đông Dương. Năm 1881, bàn tay Bảo-hộ tiếp tục một công-trình an ninh đô thị: bót cảnh sát Catinat. Sau đó, đức tin và cơ đồ văn hóa của ông Tây thuộc-địa dựng nên nhà thờ Chính-Quốc, tức là nhà thờ Đức-bà, bởi ông Tây muốn đạo Thiên Chúa là công-giáo ở Việt-Nam. Hào đọc một hai cuốn sách nhưng chưa gặp được tài liệu nào nói người Pháp có xây Chùa ở Việt-Nam. (Hào nói điều này một cách dè-dặt, vì nếu nói tầm bậy, sợ lời cái dốt của mình ra). Năm 1911, người Pháp cất băng khánh thành Chợ Bến-Thành và chợ Cũ.

Sở Thú và viện Bảo-Tàng ra đời năm 1928. Ngoài ra, người Pháp còn đặt ra chữ quốc-ngữ. Việt-Nam đã chịu một ơn sâu xây cất, và cũng nhờ người Pháp, từ những năm 30 của thế kỷ 20, Sài Gòn mới có tên là Hòn ngọc Viễn Đông, một danh xưng hoàn toàn đúng với sự thật. Ngày người Pháp cuốn gói về Tây, chắc họ gạt nước mắt và ôm mỗi hận ngàn thu.. Hòn Ngọc Viễn đông xưa nay vẫn là một thương trường quốc tế sầm uất, một phiên chợ vĩ đại, một thành phố du lịch mời gọi, nhưng cũng là một đám đông khó giải tán. Sài Gòn xô bồ, hiếu động, một nơi chỗ mà đàn ông nổi tiếng ăn nhậu, đâm chém. Huyền thoại còn kể lại chuyện một đêm xưa có một tiểu-thư Hà-thành bước vào một tiệm ăn Nam-kỳ, vô ý đánh rớt năm xu, người đẹp khom lưng cúi xuống mò nhặt. Một công tử Bạc-liêu thấy vậy, bèn đốt một tờ giấy bạc năm trăm soi tìm năm xu cho cô gái.

Sài Gòn tương đối giàu-có giữa ba miền đất nước còn nghèo túng.. và đàn ông Nam đánh cái quần xà-lỏn, mở toẹt cái radio hết cỡ, ba gai chửi thề văng tục.

Khi nói đến *gañh hàng rong* là nói đến hình ảnh người đàn bà, ca ngợi sức làm việc của phụ nữ.

Trên phương diện khác, Sài Gòn không viễn mơ, không mấy ưa văn chương thi phú, nhưng sành điệu sáu câu và thích sửa đôi lời ca các bài tân nhạc:

*Dzú em bằng cao su
Bóp dzô thì thấy mềm*

Hoặc:

*Người yêu anh bé bự
Đá anh lăn một vòng.*

Hào hỏi cô em:

“ Em có ý niệm gì về Sài Gòn sau thống nhất?”

“ Sài Gòn bây giờ tàn nhẫn hơn xưa, an mạng nhiều hơn xưa.. nhưng bao giờ cũng như bao giờ: Ly cà-phê Sài Gòn mỗi ngày một thắm thiết hơn.”

Sài Gòn nay là viên ngọc trai được màiũa, được đổi mới mau lẹ để tăng thêm vẻ đẹp bên ngoài, để quyến rũ du khách.

Một khuôn mặt khác của đô thị Hồ Chí Minh, là Sài Gòn *quậy*. Suốt ngày, tiếng người, tiếng máy nổ, tiếng còi xe hai bánh vừa rượt vừa rú xua đuổi bầy chim ròi mái ngói những ngôi tân-tự và những ngôi thánh-đường bay vút lên trời cao. Nhưng giữa cái náo động dữ dội của thủ đô với những khuôn mặt ăn chơi điếm đàng, Sài Gòn ngày nay tiến xa hơn Sài Gòn trước năm 1975 một điểm đạo đức: đàn ông đi bán hàng rong rất nhiều, đàn ông tảo tần kiếm ăn đỡ bớt gánh nợ áo cơm cho vợ. Nhiều hay ít đàn ông Huế đã vì vợ mà đưa lưng đỡ bớt gian khổ, xông xáo ra đường làm chuyện đó? Có bao nhiêu đàn ông ở các đô thị khác đã lao ra đường bán hàng rao quá nhiều như đàn ông thủ đô Hồ Chí Minh? Phan Bội Châu, Trần Tế Xương.. là những người đàn ông không hề chể cho vợ được bó củi, xách cho vợ được thùng nước. Hình ảnh luân lý của người đàn ông Nam kỳ với công việc bán hàng rong là một nguồn vui ngọt, một niềm tin mát lành sống lại sau cuộc chiến, nhắm vào tương lai một Việt Nam bừng sáng. Tiếng rao hàng rong trong ngõ hẹp là một làn hơi vọng cổ bình dị, là những nét vẽ vui mắt của tổ ấm gia đình, là những thoáng cảnh sống động của nhịp đời hằng ngày: *Thịt anh như múi sầu riêng. Má anh như trái xoài tượng. Mồi anh như trái mần cầu. Anh cho em chữ tình từ đáy bụng ngọt*.

Cô em hỏi:

“ Ở bên nước Mỹ có nhiều gánh hàng rong không chị? ”

Tôi vụt nghĩ rằng tôi được ở bên kia trời, một cường quốc giàu hàng đầu của thế giới *thứ nhất*, còn em tôi ở một nhược tiểu quốc thuộc thế giới *thứ ba*, hàng rong bán đầy.

Bỗng điện thoại reo giật, cô em đưa cho Hảo nghe:

“ Ông Khanh gọi chị.”

Hảo áp máy vào tai nghe lại giọng nói cũ:

“ Tối nay mình đón Hảo đi chơi, rồi về nhà mình nói chuyện.”

Ngày xưa Huế, Khanh dẫn Hảo đi chơi các lăng, đi câu. Khanh và Hảo ngồi đờ ngắm cảnh sông Hương chảy ngang trước Chùa Linh-Mụ. Khanh dẫn Hảo vô tiệm vàng mua một cái đồng hồ đeo tay. Ông chủ tiệm đưa ra một hộp giấy đựng mấy đôi vòng, xuyên, nhẫn, và đồng hồ, Hảo cứ cầm lên rồi bỏ xuống, ông chủ bảo:

“ Chủ tiệm vàng là người giàu..nhưng chuyện làm ăn bắt buộc họ phải bình dân tiếp đãi khách hàng, xin hai vị đừng làm eo chề bai chợn vọc mà chạm tự ái tôi, tôi vui lòng bán cái đồng hồ mạ vàng tây này cho hai vị với giá rẻ.”

Ngày xưa ấy, Khanh dạy lớp luyện thi tú tài phần một trường Bán công. Người ta đồn rằng mỗi lần có nữ sinh đến nhà thăm chàng và chào:

“ Thưa thầy.”

Khanh trả lời:

“ ừ.. Bích Hằng đó hả? *Nằm chơi.*”

Mỗi lần nam sinh đến nhà thăm và chào:

“ Thưa thầy.”

Khanh trả lời:

“ ừ..à .Tuấn đó hả? *Ngồi chơi.*”

Ngày xưa Huế và bốn làng phụ cận Cuồi, Nong, Sịa, Truồi, Khanh mang tiếng là một Don Juan của tỉnh nhỏ. Ở Huế, ai cũng mang tiếng hết. Đại úy Phan Đình Hồng bị mang tiếng là trùm mật vụ *phòng nhì*, chuyên tra trấn nữ tù binh bằng bàn ủi điện cháy sém ngực. Cố vấn Ngô Đình Cẩn bị mang tiếng tư thông với bà quản gia tằm trầu vẫn thuốc cho ông. Hoa khôi trường Đồng Khánh, Như Quỳnh, học trên Hảo hai lớp, đẹp đến nỗi cá tràu trên sông Hương lặn hết và chim cu-cu bay qua cột đèn điện cũng sa xuống đất, bị đồn rằng đã mọc râu và biến thành đàn ông và sẽ bị gọi nhập ngũ khoá 15 trường bộ binh Thu-Đức.

Các gia đình Huế cổ kính, tránh tai tiếng, không cho con gái học nghề y tá. Lý do: mỗi tuần phải trực đêm tại nhà thương một lần, mỗi tháng phải ngủ xa nhà bốn đêm. Con gái con gung.. đêm hôm thanh vắng.. y-sĩ y-tá *sờ mó bóp nắn rờ rị nhau rồi.. tuột quần ra..* cha mẹ đâu có vào được trong nhà thương mà ngó chừng. Cô Tố Trinh làm xướng ngôn viên đài phát thanh, đi chơi lăng Tự Đức với *Quái kiệt Trần Văn Trạch*. Cả xứ Huế cười ngất bảo đó là cô gái điện

giọt, là cô gái bựa, bộ trai Huế xin rượu uống thuốc xịt rầy xiu hết cả rồi hay sao mà lại cặp kè với quái kiệt cây cười.. Hấn khô hài, rồi hấn chọt, hấn cù-lét vào nách vào bụng mình nhột thấy bà..

Những ngày xưa ấy, Hảo không thù Cộng sản bằng thù những người đẹp đất thần-kinh. Được làm một người đẹp ở đâu cũng không sướng bằng nơi danh lam núi Ngự, thắng cảnh sông Hương. Họ nắm hết hồn vía bọn trai Huế. Một gia đình tại đường Hàng Cau đẻ ra bốn đóa hoa khô; 4 cô gái này, nếu lấy chồng võ nghiệp thì tên đàn ông đó phải từ cấp tướng trở lên tới bộ trưởng quốc phòng, nếu lấy chồng văn nghiệp thì kẻ sĩ ấy phải là bác sĩ với mảnh bằng đậu tại Pháp.. Bên trong Nội-thành, con số người đẹp hình như ít hơn nhưng huyền thoại về họ thì không ít: Cô Loan gốc Siạ, cô Thanh ở Nong, Cô Hương Lò Rèn.. kỹ sư canh nông chưa chắc dám đụng tới móng chân họ. Sau đó, sắp hàng sau những *cô đẹp* là những *cô giàu* và những *cô giỏi*, tức là những *cô học gạo* đi thi hai cái bằng tú tài đều đậu hạng bình thứ: đàn ông ít nhất cũng phải là dược sĩ mới đủ điểm để chui đầu vào làm rể nhà họ. . Những ngày xưa ấy, Hảo ẵm-ức ôm mỗi hận gái già nghiêm trang đi dạy học tại trường Hàm Nghi và ăn ở hiếu thảo với cha mẹ cho đến khi đời Hảo khô queo tất cả tĩnh mạch và động mạch không ma nào làm ơn đến rước.

Rồi Hảo vào Sài Gòn, bỏ Khanh ở lại Huế lấy vợ.

Hảo trả lời Khanh:

“Ngày mai Hảo với cô Trân phải đi Phan Thiết thăm bà chị, khi về sẽ gọi điện cho Khanh.”

Nhưng mai lại, chuyến đi Phan Thiết phải hoãn ngày vì Hảo bị nhiễm trùng. Uống ực tám cốc nước lọc không lành, đến khi cơn đau bùng nổ, tưởng như bị rạch ruột ra cắt bỏ khối u, tưởng như chữa hoang dã đến ngày đê, Hảo mới bảo em gái dẫn đi ra tiệm thuốc tây khai bệnh với cô bán hàng. Người đẹp bán cho Hảo 5 thứ thuốc, ngũ sắc thuốc, và chỉ dẫn cách dùng: Mỗi ngày uống ba viên màu trắng trụ sinh, hai viên kháng-sinh màu vàng, ba viên kháng-viêm màu xanh, bốn viên kháng-độc màu đỏ, hai viên kháng-trùng màu tím.. Hai chị em không ghi lời dặn dò vào giấy, Hảo về nhà uống lộn thuốc. Thuốc ngũ sắc làm tui nhớ tới bài tứ-sắc.. nhưng mai lại bệnh bớt, tui mua thêm mấy chục viên trụ sinh để đem về Mỹ xài.

Sài Gòn nóng nẩy, to tiếng, nhưng những tỉnh nằm ngoài vòng đai thủ đô thì mát gió. Trâu bò ăn uống trên đồng cỏ xanh ngược nắng. Ra khỏi thị trấn Biên Hoà, một lúc sau xe đò lao vào biên giới miền Trung, rồi xe đò đi song song với dãy Trường sơn một chặng đường. Núi Trường-sơn dài hơn quê hương miền Trung, phủ lên đầu hàng hàng giải mây màu vàng lát gừng, màu xanh lá vông-vang hoặc màu xám khói nhang đèn. Các mái tranh của sắc dân thiểu sắp hàng bên nhau dưới núi. Hai bên đường, khắp mặt đất hình như trồng toàn cây thanh-long. Mỗi cây thanh long đứng riêng lẻ trong tư thế thiền định, hút dưỡng khí vào, thở thán khí ra. Mỗi cây thanh long là hình ảnh một thiện sư khổ hạnh sống trong tịnh lặng, tránh xa bụi trần. Đó là loại cây ngắn và gầy, không có cổ nhưng có cái đầu lâu to và nặng trĩch, tức là cái đọt khá bự, rậm rịt lá làm thành cái lùm. Cây thanh long có dáng dấp hơi giống con lạc-đà nhẵn nhục băng qua sa mạc Phi-châu. Mỗi chiếc lá dài hơn một thước tây, không to bản nhưng dày, có ba góc, gai mọc đầy vì thuộc dòng họ cây xương rồng. Lá thanh long uốn cong trông như những giải thất lạng cứng có thể dùng làm roi quất vào mông tù binh nhưng vẫn cố ưỡn ẹo mình gai làm dáng. Từng chiếc lá làm tình và thụ trái ngay trên gai nhọn. Một cây thanh long rậm rịt có thể đẻ ra cả trăm trái tươi thắm. Không có thứ trái cây nào trên quả đất ăn vào mát rượi như trái thanh long Phan-thiết. Không có một màu sắc nào trong thiên nhiên thắm thiết như da thịt gợi tình của trái thanh long. Có sao, tổng-thống Bush mới ký giấy cho phép các nhà sản xuất trái cây ở Mỹ nhập cảng trái thanh long vào Hoa Kỳ. Trái sần-riêng - cái tên sần-riêng nghe điều đứng cuộc đời - từ lâu đứng hàng đầu trên danh sách trái cây ngọt lành, nhưng bị cái vỏ cứng nặng với lớp gai nhọn bên ngoài, nên bị trái thanh long thừa thắng xông lên tại Phan-thiết.. Có lẽ Tổng-thống Mỹ cũng cảm thấy trái sần-riêng ăn *nóng* nổi mụn. .

Trên suốt chặng đường vào *Mũi Né*, Hào chờ đợi người mùi nước mắm nhĩ *Cá vàng*, và cố tìm cho ra những đồng xương cá mèi khi nhớ đến câu tục ngữ địa phương '*Văn chương không bằng xương cá mèi*'. Không biết đàn ông trên bãi biển Phan Thiết có đẹp trai như chàng *Voi* đánh cá trên mặt biển Sầm-sơn ngày nào trong truyện *Trống mái* của Khái-Hưng? *Mũi Né*, hàng cây đứng cao ngạo, đồi núi nằm duỗi dài, dãi tràng xe cát và tắc-kè để trứng, sáng rực trên mặt đất vàng, có lúc thay hình đổi dạng trước áp lực gió biển thổi đưa, dưới bầu trời nhàn hạ thả trôi những cuộn mây xốp không tên len lén vào mắt rồi vào hồn. *Mũi Né*, con cá chim không cánh, nhưng con cá chuồn có vây dài nên biết bay lên khỏi mặt nước.

Đến nhà bà chị kịp bữa cơm chiều, anh chị cho ăn cá nục *kho nước* với bún và vài món đặc sản miền duyên hải. Cháu gái Minh Châu cắt trái thanh long ra tám miếng mời hai dì. Vỡ trái thanh long hồng đậm như màu sắc của một loại sơn thoa môi; ruột nó màu trắng tuyết; hạt màu đen nhỏ hơn hạt mè nhai tan trong miệng, vị nó không ngọt lắm để được coi như là một thứ trái cây mọng nước ướt đẫm chất giải-khát mát rượi. Rồi đây, nhờ phúc đức của *Mũi Né*, thanh long hoài vọng sẽ đứng ngang hàng với trái nho và trái bom trên thương trường quốc tế. Con gái Phan-Thiết rồi đây chắc sẽ yêu *màu áo thanh long hoang sơ ngày nào*..

Bà chị khoe:

“Nhiều người đã ký hợp đồng cung cấp trái thanh long cho nhà buôn, nhà buôn ký hợp đồng với Sài-gon, Sài-gon ký hợp đồng với Mỹ, Mỹ đặt mua một số ít thanh long Phan Thiết đem sang Hoa Kỳ.. nhưng hàng bị trả về vì trái hơi nhỏ..Lần sau hy vọng trái sẽ bự hơn.”

Hào hỏi :

“Có chắc là chính phủ Mỹ ký hợp đồng cho nhập cảng trái thanh long vào Hoa Kỳ không.?”

Ông anh rề gật đầu:

“Chắc. Đó là một cái gì người dân Phan Thiết đã làm cho quê hương mình.”

Các nhà buôn ở Mỹ đòi hỏi trái thanh long phải nặng một ký, các thương gia Á-đông bắt buộc trái xoài tượng phải cân hơn một ký và trái sầu-riêng phải từ hai ký trở lên nên dân ba tỉnh Lái-thiêu, Bà-riạ và Phan-thiết càng hăng say vọc tay vào đất quyết cải tiến vườn cây ăn quả của mình.. Riêng cây thanh long đòi hỏi ban đêm phải treo đèn quanh nó, ủ ấm nó như cây giáng sinh thì nó mới ngủ yên để lấy sức sinh đẻ.

Phan-Thiết xưa nước mặn đất đắng, luống cày lê trên cát hột và đá cục, nhiều kẻ bỏ nhà ra đi vì cuộc chiến; nhưng bây giờ, Phan-thiết thay da đổi thịt, vùng lên với những công trình kiến trúc mới trên các đường phố lớn và với vườn ruộng, ghe thuyền đánh cá ướp muối làm nước mắm nhĩ, với sức lao động trồng cây ăn quả, đem ra ngoại quốc trái thanh long ngọt lành. Tuy nhiên Phan Thiết vẫn còn túng, thiếu nhà thương lớn, thiếu thuốc tây, con cá mèi bụng lép nhiều xương, món hàng rong đi đâu cũng nghe rao là hạt lạc luộc.

Ông anh rề hỏi:

“Dì Hào, nghe nói Việt-kiều ở Cali trồng được cây thanh long phải không.?”

Hào không biết, ông anh rề nói tiếp:

“Ở đây ai cũng lo.. Nếu ở Mỹ trồng thanh long thì chúng tôi có mất mối không? Hay là Việt-kiều Cali cố ý chơi hơn dân Phan-thiết?..”

Hào trả lời ngay:

“Không lo.. Phan Thiết là nguyên rỗ trái cây, là khế ngọt, là nong cát ảm, là trái thanh long tươi mọng, *Mũi-Né* không né một khó khăn nào hết, Phan Thiết *phát*, như Nha-trang và Tam-kỳ đã *phát*.”

Hào ba hoa tiếp:

“Khi trở lại Sài-gon, em sẽ hỏi giáo-sư Nguyễn Đức Bình hiện giảng dạy tại đại học Nông-lâm-súc Sài-gon về cái tin các nhà buôn Việt-nam sẽ bán quảng cáo trái thanh long trên internet như người ta đã bán trái acai berry trên internet vậy.”

Buổi chiều tươi non, nắng thắm, mây hồng như môi. Vạt cải xanh cháu gái Minh Phú vừa tưới còn ướt như nước mắt chưa khô. Rau cải cay lá mỏng mịn như lụa, dưa dai với gió. Rau Phan-thiết hiền hoà như rau mọc sau lưng Chùa Bảo-quốc Huế nơi Thầy Thích-Mãn-Giác tu học

ngày nào, Thầy nhổ rau tươi và hái chùm khế.. Quê hương là Huế, là Quảng Trị, Phan-thiết.. Thi-sĩ là Huyền Không, là Đỗ Trung Quân và nhiều người nữa..

*Quê hương là gì hở mẹ?
Mà cô giáo dạy phải yêu.
Quê hương là gì hở Mẹ?
Ai đi xa cũng nhớ nhiều.
Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày.
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay
Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng...
(Đỗ Trung Quân)*

Chiếc Honda C50 chỉ mất chừng một tiếng đồng hồ từ nhà trọ phóng tới bãi biển Phan Thiết. Ở Tam Kỳ, từ khách sạn ra biển, Honda đi hơn bốn tiếng. Ngày xưa, nhà thơ Tế Hanh dong thuyền ra khơi phải mất nửa ngày.

Mấy ông ngồi dưới cây dù rộng nhậu bia và nhai sò huyết vắt giọt chanh. Cô Trân cùng Hảo đi vào quán ăn món mực luộc cuốn bánh tráng. Hảo kêu thêm một tô mì Quảng. Món mì Quảng này nấu theo công thức Mũi Né nên khác với món mì Quảng chính hiệu phát xuất từ gốc Quảng Nam tuy cũng xếp đủ mọi thứ như là thịt *nuột* thăn, tôm tươi nguyên con, vịt tơ, mực luộc, hành ngò húng và giá chần nước sôi vào bát rồi tưới nước lèo vô. Hảo nốc một chai nước suối Vĩnh-Hảo mát lạnh có độ ẩm 30 độ C.

Xa khơi, thuyền câu mực nổi rõ trên mặt sóng màu lưu-huỳnh. Ánh sáng rọi rộng trên nước mặn, nắng trùng dương soi xuống chớp Trường-sơn. Ngồi trên bãi biển vui với cái cảm giác *một mình*, ngộ trẻ con nô giỡn và trai gái vọc nước, Hảo nhớ lại câu nói của một ngư dân làng An-Bường gần cửa biển Thuận-An: “ Vì đại dương bao la, vì thuyền đánh cá chật chội, vì cá *chuồn* bay vào ghe đông quá, nên tội lỗi loạn luân xảy ra”. Người đi biển mê tín rằng nếu ra khơi làm nghề mà bị một đại đội cá *chuồn* bay vào khạp thuyền, và ngoài ra không đánh thêm được một giống cá nào khác cho bớt xui, thì phải quay thuyền về nhà ngay lập tức, vì đó là điềm báo trước tội loạn luân.

Biển thở ra hơi nước và hơi muối vào hai mắt, len vào tóc, thổi vào tai để nhập vào hồn theo một dòng cảm nghĩ len lén. Biển nặng gió, bầu trời chất đầy mây ưu tư.. Thủy triều rút xuống, bờ biển quen hơi như một nơi chốn cũ mình đã ra ngồi đó nhiều buổi chiều. Cát biển nướng khô dưới ánh mặt trời, rau câu mọc quấn vào nhau.

Trường Hàm Nghi ở Huế và nhà văn Túy Hồng Tĩnh Tâm

Để tặng cô Nguyễn Thị Túy Hồng và nhớ một thời vang bóng ở Hàm Nghi

Năm 1961 tôi thi đậu vào lớp đệ thất (lớp 6) trường trung học đệ nhất cấp Hàm Nghi ở Huế. Từ cửa Thượng Tứ đi vào Thành Nội, trường nằm về phía bên tay trái ẩn dưới những tàng cây thấp lè tè. Hồi xưa đó là trường Quốc Tử Giám để dạy con quan lại làm ở triều đình Nguyễn. Cũng nhìn từ cửa Thượng Tứ, phía bên phải của trường là Tòa Án Huế. Và đối diện mé bên phải của tòa án là trường tiểu học Trần Quốc Toản nơi mà tôi đã theo học năm năm. Trên một thềm đá cao ở giữa trường là một ngôi nhà trệt làm bằng gỗ lim đen bóng với những cánh cửa mở ra xếp vào như quạt giấy. Cổng trường quay ra phía bờ thành và nằm đối diện với căn nhà

trệt này. Tượng bán thân vua Hàm Nghi trước cổng trường hồi đó chưa có. Giữa bờ thành và con đường nhỏ nhỏ che đậy bởi hàng cây mù u sát trước cổng trường là một con đường khá lớn xe buýt đi Tây Lộc và cửa An Hòa có thể chạy qua lại được. Con đường này dẫn tới cửa Ngọ Môn của Đại Nội và cửa Ngăn của Thành Nội. Phía bên trái của trường là đường Đoàn Thị Điểm dẫn tới cửa Hiển Nhơn của Đại Nội. Ở mỗi cửa Thượng Tứ và cửa Ngăn đều có 6 súng đồng lớn gấp ba gấp bốn cỡ thể những thằng bé 11, 12 tuổi chúng tôi. Những súng này ở trong những gian nhà không có tường vách nhưng có mái che bằng ngói gạch và nệm đá. Mỗi gian đựng 3 súng. Và trước những khẩu súng đồng ở cửa Thượng Tứ là một bãi cỏ rộng lớn thường để làm sân đá banh riêng của bọn lớp đệ thất 3 của chúng tôi.

Ngoại trừ cái trống treo lũng lảng bên mé phải của ngôi nhà trệt giữa trường dùng để đánh cho học trò biết giờ vào học, nghỉ trưa, và giờ bãi học, ngôi nhà này không biết để làm gì vì ít khi thấy cửa trước được mở. Không biết đó có phải là ngôi xa luân đường hay không?. Nhiệm vụ đánh trống là ông cai trường. Gia đình ông cai ở cái nhà nhỏ nhỏ ở góc phải từ phía cổng trường queo phải vào. Nhà của ông cai có bán kẹo bánh nước ngọt cho học trò trong những giờ nghỉ. Lại một điều là nhà ông cai không bán vở tập hay bút mực. Học trò ở những lớp lớn đệ ngũ (lớp 8) đệ tứ (lớp 9), lớp cao nhất của trường hồi bấy giờ, rất thường ra nhà ông cai nghỉ ngơi trong giờ học. Hồi đó những ông học trò này thấy đời buồn thiu là đi đăng lính nên coi chuyện đi học là việc miễn cưỡng.

Trường Hàm Nghi không lớn lắm và có bốn bờ thành sơn màu vàng đất sét. Thành không cao nên học trò đôi lúc nhảy thành trốn học. Dãy lớp học đệ thất nằm phía bên trái của trường, gồm chừng bốn năm lớp. Ở phía góc bên trái gần bờ tường sau là văn phòng của trường. Tất cả các cô, thầy đều tụ tập tại đó. Phía bên tay phải của trường là dãy nhà của những lớp cao, phần lớn cho các lớp đệ ngũ đệ tứ và một ít cho đệ lục (lớp 7). Nằm ngang phía sau dãy nhà này là một dãy nhà hơi ngắn, để dành cho các lớp đệ lục. Đứng trước hai dãy nhà bên trái và bên phải của trường là vài tượng đá tạc quan văn quan võ đứng châu với vài con ngựa bằng đá. Tượng quan nào cũng đội mũ cánh chuồn chuồn, mang hia mũi quắn.

Hiệu trưởng trường lúc đó là thầy Hồ Văn Lê. Chúng tôi rất ít gặp thầy và lúc nào gặp thầy thì lom khom chào thầy rồi chạy trốn. Có lẽ là vì thầy trông bệ vệ oai nghi trong bộ com-lê. Trường có tục lệ phát phần thưởng vào mỗi cuối niên học cho những học trò xuất sắc nhất của mỗi lớp. Các lớp sắp hàng thành đội ngũ hăng hái ở bãi sân trước dãy nhà của các lớp đệ ngũ đệ tứ. Thầy hiệu trưởng và các thầy cô đứng trên thềm ngôi nhà trệt giữa trường. Học sinh được thưởng được xướng tên rồi leo lên mấy bậc thang đá đến nơi thầy hiệu trưởng đứng và nhận quà. Xong rồi trở lại hàng đứng của mình. Phần thưởng thường là sách giáo khoa cho niên học tới, vở tập, bút mực và viết chì màu. Thầy hiệu trưởng tự tay trao giải thưởng cho những học sinh tối ưu. Sau đó, giáo sư hướng dẫn (cố vấn) của lớp và một hai thầy cô dạy trong lớp trao giải thưởng cho những học sinh ưu tú hạng dưới. Giáo sư chỉ dẫn của lớp đệ thất 3 của tôi là cô Nguyễn thị Minh Lệ. Cô dạy toán cho lớp chúng tôi và vừa hướng dẫn lớp theo kỷ luật của trường. Chúng tôi sợ nhất là thầy giám thị Lê hiếu Kính. Thầy Kính thường đi kiểm soát quanh trường coi có học sinh nào áo quần không nề nếp, đánh lộn, đi ra nhà ông cai trong giờ học, không chào hỏi thầy cô trong trường v.v.. Khi thầy bắt gặp học trò nào vi phạm lỗi thì thầy phạt ngay tại chỗ hay chỉ thị giáo sư hướng dẫn sửa lỗi của học sinh. Vì chưa hiểu sinh hoạt của trường nên tôi hồi đó thấy cô Minh Lệ rất là nghiêm khắc. Nhưng khi cô dạy toán chúng tôi cô dạy rất dễ hiểu. Từ đó tôi có cảm nghĩ tốt về cô. Bởi vì tôi học ở trường chỉ có 3 năm nên sau đó tôi không biết cô ra sao. Bây giờ tôi an tâm được biết rằng cô đang sống bình an ở Mỹ.

Thầy Nguyễn cửu Triệp dạy chúng tôi môn vạn vật. Thầy hiền hòa và dễ dãi nên không đáng sợ lắm. Tôi không nhớ tên thầy dạy sử ký và pháp văn những năm đệ thất đệ lục. Tôi chỉ nhớ thầy Vĩnh Lữ dạy pháp văn và cũng vừa là giáo sư hướng dẫn lớp đệ ngũ chúng tôi. Mùa nghỉ

hè thầy dẫn lớp tôi đi cắm trại đêm ở biển Thuận An. Chúng tôi mang tăng, mền, lò, trách, chén, đĩa, đũa theo thầy. Sau khi dựng trại xong chúng tôi đi mua cá ở những bà bán cá tươi vừa đánh được dưới biển rồi chia phe đánh bóng chuyền (*volley*) và tắm biển. Tối nấu ăn quanh bếp lửa hồng xong thì thầy trò đem viết và giấy ra đánh nhau tiếng pháp. Học trò nào cũng có thể là đối tượng của thầy. Trò chơi bắt đầu khi thầy viết một chữ, bất cứ chữ gì, xuống giấy. Đối thủ của thầy phải viết thêm một chữ sau đó. Hai bên thay phiên nhau gộp chữ vào cho đến khi thành một tiếng pháp có ý nghĩa và ai không điền được thêm chữ nào thì bị thua. Bọn học trò chúng tôi thua thầy xiểng liểng mặc dầu bọn chúng tôi cố gắng đánh với những chữ pháp bắt đầu với vần q, u, v, z, y. Để gỡ gạc bọn học trò chúng tôi đề nghị thầy cho chơi đánh chữ ngược. Thay vì mỗi tiếng pháp phải đánh bằng cách lấp chữ theo thứ tự bắt đầu, tiếng pháp sẽ được bắt đầu bằng chữ cuối cùng và hoàn tất với chữ đầu tiên. Lần này thầy thắng ít nên thầy bãi bỏ trò chơi và tất cả đi ngủ. Sau khi thôi học ở trường Hàm Nghi tôi được biết rằng thầy có liên hệ gia tộc với ông Vĩnh Phan, thầy dạy trường trung học nông lâm súc ở gần hồ Tịnh Tâm. Ông Vĩnh Phan với ông hiệu trưởng du học Pháp về của trường này là đám người thân và ủng hộ Việt cộng ở Huế. Sau này thầy Vĩnh Lữ tham gia dõ dôi trong cuộc tranh đấu phật giáo chống chế độ Diệm và Mỹ do thầy Thích Trí Quang ở chùa Từ Đàm dẫn đạo trong những năm 1963 đến 1966. Bạn bè cũ còn ở Huế không ai biết tình trạng của thầy Vĩnh Lữ như thế nào bây giờ.

Lên lớp đệ lục cô Trần Thị Kim Tiêu dạy toán và cô Kiều My dạy quốc văn. Cô Kim Tiêu dạy rất hấp dẫn và học sinh ai cũng thích giờ toán của cô. Tôi nghe cô xin đổi lên dạy ở Đà Lạt sau khi dạy ở Hàm Nghi vài năm. Cô Kiều My thì lúc nào cũng thấy cô mang thai nên tôi chỉ thấy cô ngồi đọc những bài quốc văn soạn sẵn cho chúng tôi chép. Cô chỉ đứng dậy khi trống trường báo giờ quốc văn của cô đã hết. Sau này tôi được biết rằng cô là một người đẹp nổi tiếng hồi đó. Có lẽ vì Huế là thành phố nhỏ nên cô nào đẹp thì cả thành phố đều biết ngay. Thời của tôi, người đẹp ở Huế là Liên Hoa, nhà ở sau chùa Diệu Đế. Đáng mừng là cô Kiều My hiện giờ đang ở trên đường Mai Thúc Loan, trong Thành Nội, và vẫn mạnh khỏe. Tôi vẫn còn nhớ cô Hoàng Hoa dạy hóa học. Có lẽ bởi vì giờ cô quá khô khan không vui nên bọn học trò chúng tôi hay chia phe đánh đấm tàu thủy trong giờ học. Trò chơi đánh đấm tàu thủy có thể chơi giữa 2 hay 3 người. Mỗi người kẻ một hình vuông gồm 10 khoảng nhỏ mỗi chiều. Một chiều đặt tên A đến K và một chiều đặt tên số 1 đến 10. Mỗi người chỉ có được 3 tàu và vị trí mỗi tàu được định bởi tọa độ, ví dụ B4, Đ7, I9. Người bên kia sẽ kêu tên số tàu và nếu trùng với số tàu chỉ định của người bên này thì tàu đó coi như bị đánh chìm. Có lần cô Hoàng Hoa viết một phản ứng hóa học trên bảng đen rồi cô hỏi có ai đọc được tên hóa chất sản phẩm không. Ba đứa chúng tôi mãi đánh tàu thủy nên không nghe câu hỏi của cô. Tình cờ một đứa trong bọn tôi hô tên tàu, cô liền kêu tên đó (Đặng văn Thiết, sau này là đại úy địa phương quân ở Thừa Thiên Huế) đứng dậy rồi hỏi tên những đứa đánh tàu chung. Ba đứa chúng tôi bị cô phạt đứng như vậy cho đến lúc hết giờ dạy học của cô. Mới đây nghe bạn bè nói rằng cô đang sống mạnh khỏe trong Thành Nội. Tôi vẫn còn nhớ tên cô Hoàng Thị Sa Đa, và nếu không làm thì cô dạy hóa học cho lớp đệ ngũ chúng tôi. Cô có tặng tiền để xây lại trường Hàm Nghi hồi 2005. Tôi tin rằng cô vẫn còn sống mạnh khỏe ở Huế.

Với số tuổi 11, 12 bọn trẻ con chúng tôi không có khái niệm nào về âm nhạc và hội họa. Nhưng chúng tôi đã có thầy nhạc sĩ Văn Giảng đảm nhận giờ âm nhạc và thầy họa sĩ Hiếu Đệ dạy giờ hội họa. Hai thầy này chỉ dạy khoảng hai giờ một tháng, hai tuần một giờ, và đây là những môn phụ, khác với những môn chính như toán, hóa học, quốc văn v.v., nên bọn chúng tôi không coi trọng hai môn này lắm. Tuy vậy thầy nhạc sĩ Văn Giảng và thầy họa sĩ Hiếu Đệ đã mở mắt cho tôi thấy những khung trời mới về nghệ thuật. Thầy nhạc sĩ Văn Giảng dạy cho chúng tôi những căn bản về âm nhạc như làm thế nào để biết cung nốt một bài nhạc, những ý nghĩa của dấu thăng (#) dấu trầm (b mol), rồi thầy ra bài tập (*homework*) là sáng tác một âm điệu ngắn không cần lời. Từ những hiểu biết thô sơ này, sau này tôi tìm đến những âm điệu mới ở *jazz*, nhạc cổ

điển và opera của những cột trụ âm nhạc thế kỷ 18, 19 như Vivaldi, Dvorak, Chopin, Litz, Beethoven, Mozart, Stravinsky v.v.

Thầy họa sĩ Hiếu Đệ thì ít dạy. Mỗi khi vào lớp thì thầy như bận với chuyện riêng ở trên bàn giáo sư của thầy. Đôi lúc thầy nói về những trường phái ấn tượng, siêu hình, trừu tượng v.v. Chúng tôi chẳng hiểu thầy dạy cái gì. Đến khi xa Huế và có dịp đi coi triển lãm tranh của Trịnh Cung, Đinh Cường v.v. ở Trung Tâm Đồng Minh Hội (*Centre d'Alliance Française*), nằm giữa bệnh viện *Grall* và Thư Viện Quốc Gia, ở Sài Gòn, tôi mới biết ơn thầy. Ở giờ vẽ của thầy, thầy để chúng tôi chuyện trò chơi dờn trong lớp và tự do vẽ. Khi giờ hội họa hết thì thầy thu bài vẽ mang về và trả lại cho chúng tôi giờ dạy tới. Thường thường thì thầy ít bình luận những bảng vẽ của chúng tôi và thầy ghi điểm trên bảng vẽ luôn. Có lần thầy ra đề tài vẽ mặt nạ. Bởi vì tôi thích hát bội Huế hồi đó, tôi đã vẽ bốn cái mặt nạ dựa vào mặt của những ông Trương Phi, Quan Công, Tôn Ngộ Không, Lương Anh Bạt v.v. mà tôi được mẹ tôi cho đi coi ở nhà hát bội từ cửa Đông Ba đi ra và nằm đối diện với nhà hàng mè xừng Long Hỷ. Ngày thầy họa sĩ Hiếu Đệ trả lại bảng vẽ mặt nạ, tôi đang chơi bi-da 3 trái (khác với *pool*) ngoài cửa Thượng Tứ. Sáng đó khi điểm mặt buổi sáng thì tôi hiện diện, nhưng đến giờ hội họa lúc 11 giờ thì tôi vắng mặt. Không may cho tôi, thầy để ý đến tranh mặt nạ của tôi nên đã kêu tên tôi ra. Thế là sau đó tôi bị thầy giám thị Lê hiếu Kính kêu lên văn phòng trường phạt quỹ quay mặt vào tường rồi bị khiển trách kỷ luật trong sổ học bạ. Đó là năm tôi học đệ ngũ và cũng là năm học cuối cùng của tôi ở trường Hàm Nghi.

Cùng lớp với tôi còn khoảng 59 người nữa. Tôi ngồi ở ngoài cùng bàn thứ ba dãy bên phải. Mỗi bàn có 5 đứa và mỗi dãy có 6 bàn. Ở bàn đầu dãy phía tôi có Lê Văn Hòa, rất được cô Túy Hồng cưng vì nó biết nhiều thơ ca Việt Nam và những từ ngữ mà bọn chạ lớn chúng tôi hồi đó không hiểu ý nghĩa như “hồi xuân” v.v. Cô Túy Hồng dạy quốc văn lớp đệ thất của chúng tôi. Cùng bàn đó còn có Ngô Quang Ân, học hành cũng thường nhưng sau 1975 làm giám đốc đài truyền hình Huế. Nghe Ân nói rằng hồi Mậu Thân 1968, Ân được đưa ra Hà Nội học ở Đại học Bách Khoa ngành truyền thông. Sau tháng 4 năm 1975 Ân được đưa về Huế làm ở đài truyền hình và sau đó là con đường phát triển sáng lợi của Ân. Hồi 2005 Ân đóng góp tiền để giúp xây dựng lại trường. Năm ngoái Ân đem tiền hưu giúp cho Đặng Văn Thiệt. Ngồi đầu bàn thứ hai là Hà Thúc Trí, giới tiếng Pháp, người mập và được thầy cô trong trường kính nể mặc dù học lực của Trí cũng không xuất sắc lắm. Sau đảo chính 1963 tôi mới được biết rằng cha của Trí là đảng trưởng đảng Đại Việt và được tự do sống lại ở miền Nam. Ngồi đầu bàn tôi là Lâm, người nổi tiếng trong trường về khả năng toán rất cao. Bây giờ Lâm đã về hưu sau khi làm thầy dạy một trường trung học phổ thông ở Huế. Sau bàn của tôi có Phạm Phú Quốc, Hoàng Đình Dũng. Quốc nhà ở tận trên chùa Thiên Mụ. Bạn bè chẳng ai có tin tức gì về Quốc. Còn Đình Dũng thì đi lính cộng hòa và bây giờ sống như người thoát tục không muốn gặp ai cả kể cả bạn học cũ ở xa về thăm. Những bàn thứ năm thứ sáu thường dành cho những ai có học lực thấp. Có ngoại lệ là anh trưởng lớp tên Nhuận ngồi bàn sau cùng ở dãy bên kia. Nhuận cũng đi lính cộng hòa cấp bậc thiếu úy và hiện sống ở Kim Long trồng cây sinh trái. Hồi đó đối thủ của tôi là Lâm, Hòa và Trí. Và bạn bè thân của tôi là Phạm Phù Tang (thiếu úy Thủy Quân Lục Chiến, hiện sống ở Mỹ), Võ Đức Hiền (kiến trúc sư đang thất nghiệp ở Huế), Nguyễn Văn Thắng (bỏ học nửa chừng rồi đi lính, không ai có tin tức gì), Đình Dũng (sống nhờ họ hàng). Bọn tôi thường chơi đá banh ở bãi cỏ trước cửa Thượng Tứ và bóng chuyền trong sân trường. Lưới bóng chuyền chỉ là sợi dây thép căng giữa hai cành cây và banh bóng chuyền cũng là banh dùng để đá. Những chiều mùa hè về Bao Vinh đi tắm sông và chơi bắt chân. Ai lặn mà bắt chân người khác được thì thắng. Trò chơi kéo dài đến lúc chỉ có một người thắng. Mùa đông khi có những giờ nghỉ bất thường vì thầy cô có những lý do không dạy được thì bọn chúng tôi đi đò qua sông Hương và đi bộ đến quán bán *pâté chaud* ở gần An Cựu, cách không xa cầu Lòn mấy, để mua những bánh *meat pie* nóng hổi rồi ra lại bờ sông Hương cạnh đường Lê Lợi ngồi ăn và tâng gấu. Có một lần có một anh sinh viên đại học Huế đến bắt chuyện với chúng tôi rồi ngồi nói say

sưa về vua Nã Phá Luân của Pháp, nào là ông vua này đã chinh phục chiếm đất đai của Đức, Phổ bành trướng thế lực Pháp, nào là ông vua này đã từ một tên lính vô danh trở thành một ông vua lừng danh trên thế giới. Anh sinh viên đó cũng nói rằng con người cũng như dòng nước sông Hương này, chỉ bè rạt là nổi lên bề mặt nước còn đồ nặng trong sạch thì lắng ở đáy sông. Sau những năm sóng gió 1963-1966 ở Huế tôi mới suy nghiệm ra ý nghĩa câu nói này và nghĩ rằng chắc anh đó đã ra bụng.

Năm 1991 tôi có cơ hội về lại Sài Gòn và đã tìm gặp được Võ Đức Hiền. Sau đó tụ tập thêm được Phạm Phù Tang và Nguyễn Văn Lợi, nhà ở gần trường. Lợi cho biết rằng sau tháng tư 1975 Bộ Giáo Dục ở Hà Nội ra thông báo phá hủy trường Hàm Nghi và dựng thay vào đó một viện bảo tàng quân đội trang dựng quanh sân trường sống ống thời chiến tranh, và ngôi nhà trệt giữa trường là văn phòng của bảo tàng viện. (Việt nam bây giờ có nhiều bảo tàng viện về chiến tranh hơn bảo tàng viện về hòa bình hay bảo tàng nghệ thuật!). Học sinh cũ của trường bị trưng dụng không công đi phá tường lớp học của trường. Lợi nói rất đau lòng khi phải mang búa đập vỡ thành và lớp cửa trường cũ của mình. Ở trong đền thờ đức Khổng Tử ở Văn Miếu ngoài Hà Nội có một khoảng dành giới thiệu tất cả các trường Quốc Tử Giám toàn nước. Trong danh sách đó không có tên trường Quốc Tử Giám ở Huế. Cùng với sự xóa bỏ trường, những súng đồng ở cửa Thượng Tứ và cửa Ngăn cũng biến mất luôn. Tôi không hiểu có ông/bà (người Huế?) làm lớn nào đó ở Bộ Giáo Dục vì một hận thù cá nhân đối với trường Hàm Nghi mà đã cố tình xóa bỏ hiện hữu của trường lẫn với tiền thân của nó. Từ đó tôi không ngạc nhiên khi thấy mãi cho đến bây giờ Bộ Giáo Dục đã làm nền giáo dục hậu 1975 thành một cái mess. Năm 2003 một số cựu học sinh vận động xin xây lại trường Hàm Nghi và năm 2005 trường mới được xây ở ngoài Tây Lộc nhưng bị hạ xuống cấp hai từ cấp ba hồi trước.

Tết ta năm này tôi về Huế ăn tết sau hơn bốn mươi năm xa Huế. Chỉ nhớ phảng phất vị trí nhà của Võ Đức Hiền ở Gia Hội, tôi đi tìm và may mắn được gặp Hiền lại. Chúng tôi ra hồ Tịnh Tâm và trên đường đi có ghé lại nhà Huỳnh Trọng Tấn để tôi có dịp gặp lại bạn cũ. Nhưng Tấn đi chợ hoa tết ở cửa Ngăn. Tấn là bà con của Phạm Phù Tang, được cha của Tang mang từ nhà quê lên Huế vừa làm giúp việc gia đình Tang và vừa đi học. Tấn học cùng chung lớp với tôi và Tang. Bởi vì cha của Tang là thiếu tá lính cộng hòa nên thường xa Huế. Bởi vậy có sự lục đục giữa bọn anh em Tang và Tấn. Thấy tội nghiệp tôi xin cha mẹ tôi cho Tấn dạy kèm bọn em tôi để có điều kiện tiếp tục đi học. Sau này tôi biết rằng Tấn là Việt cộng nằm vùng lúc Tấn học ban khoa học ở đại học Huế và đã bị bắt đầy ra Côn đảo trước 1975. Sau 1975, Tấn về lại Huế theo học y khoa rồi dạy luôn tại đó. Nhờ được đi tu nghiệp ở Pháp ba lần Tấn để dành một số tiền nhỏ để đủ xây một ngôi nhà hai tầng. Hồi 1975 mẹ tôi viết thư nói rằng Tấn có ghé nhà thăm và yêu cầu cha mẹ tôi bắt buộc tôi bỏ học để về nước.

Hiền, Tấn và Châm có nhã ý kêu gọi được 12 bạn học cũ đến gặp tôi. Có những người tôi không nhớ mặt hay tên. Thời gian và hoàn cảnh đã thay đổi hình dạng và ký ức mỗi người. Gần phân nửa số 12 người là lính cộng hòa cũ bây giờ lêu bêu không nghề nghiệp và phải làm vườn trồng cây hay đi thò bằng xe đạp để sống qua ngày. Những người này ăn nói nhỏ nhẹ và áo quần trông cũ hơn những người theo chế độ mới. Thế nhưng họ vẫn ngồi chung với nhau và góp tiền cứu trợ lẫn nhau khi cần thiết. Tôi thấy ấm lòng khi gặp được gặp những bạn cũ như vậy. Hồi còn học ở Hàm Nghi Châm sống ở trại mồ côi ở đường Đặng Dung, bây giờ là khách sạn Thành Nội của Tỉnh Thừa Thiên. Tết Mậu Thân 1968 Châm vác súng AK47 đi tuần ở miền biển của Huế. Sau này Châm làm thư ký cho ông Tỉnh Trưởng Thừa Thiên, người vừa được Đảng Cộng Sản Việt Nam trao giải thưởng nhất trong phong trào học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đầu năm này. Cả Châm và ông Tỉnh Trưởng đó về hưu. Hiện tại cha con ông cựu Tỉnh Trưởng đó đang tiến hành dự án lập đại học "Xanh" (Green) ở Huế và Châm đang lo tìm giáo sư và người đầu tư vào kế hoạch này. Tôi nhận thấy bọn bạn học cũ có vẻ nghe lời của Châm. Từ dữ kiện này và những nhận xét khi đi ăn chung với Châm, tôi biết rằng Châm có đời

đảng thâm niên nhất và cũng là kẻ kiểm soát tư tưởng chính trị của nhóm bạn bè học ở Hàm Nghi. Tôi đã thẳng thừng yêu cầu Châm dừng mời tôi về dạy ở đại học Xanh của Châm.

Trong buổi gặp mặt đầu năm nói trên rất nhiều người hỏi thăm cô Túy Hồng. Họ muốn biết bây giờ cô sống ở đâu, mấy tuổi, làm gì. Tôi cố gắng trả lời với những gì tôi biết như rằng cô sinh năm 1938, chỉ hơn bọn tôi không quá một giáp, di tản ra khỏi Việt Nam hồi tháng tư 1975, có con có chồng và hiện sống ở Oregon nhưng chồng cô đã mất. Không ai biết Oregon ở đâu nên tôi lại giải thích đó là tiểu bang nằm ở phía tây nước Mỹ bên bờ Thái Bình Dương và ở đó cũng có mưa dầm dề đến thúi đất như ở Huế. Tôi ngạc nhiên sao họ không hỏi tin tức thầy cô khác mà chỉ hỏi về cô Túy Hồng. Tấn nhắc đến chồng của cô, nhà văn Thanh Nam, làm tôi nhớ lại cái cảm giác tiếc nuối khi tôi nghe bạn bè cho biết tin cô lấy chồng lúc tôi theo học ở Sài Gòn. Có lẽ bởi vì lúc đó tôi chỉ biết một Thanh Nam như một người viết truyện tình không thua kém bà Tùng Long hồi 1970. Tôi nghĩ một nữ văn sĩ tài năng như cô tại sao lại đi lấy một văn sĩ như Thanh Nam. Lúc đó tôi chưa hề biết Thanh Nam như một thi sĩ mà cô đã tả trong Gió O sau này. Qua những lời cô viết tôi tin rằng cô đã hạnh phúc (dù có phần đau đớn) trong những tháng năm bên cạnh Thanh Nam. Như vậy là quá đủ. Đọc thơ Thanh Nam mà cô gợi lại trong Gió O tôi thay đổi lối suy nghĩ và mến thích Thanh Nam như một thi sĩ tài hoa. Đáng tiếc là tôi không thể có tập thơ “Đất Khách”. Chỉ mượn ở đây những câu :

“Ơi hỡi quê hương bè bạn cũ
Những ai còn mất giữa sa mù”

hay
“Ôi bạn ôi ta, chiều đã xế
Phù sinh thương mình ly rượu xuống ”

để diễn tả tâm trạng viết về những ngày vang bóng ở Hàm Nghi của tôi.

Lúc còn học ở Hàm Nghi tôi không biết cô đã là văn sĩ. Tôi nhớ mặt cô hình chữ điền và lối trang điểm không được sâu sắc của cô. Tôi không biết người con gái Huế có khuôn mặt chữ điền cho đến khi Hàn Mặc Tử nói ra như vậy. Như thế cả gái Vỹ Dạ của Hàn Mặc Tử và gái An Cựu (cô Túy Hồng) đều có khuôn mặt chữ điền. Người cô mảnh khảnh trông như gió bão có thể cuốn cô khi nào cũng được. Cô ngồi ở bàn giáo sư hay đứng trên bục gỗ để viết trên bảng đen cũng không dấu được thân hình nhỏ bé của cô. Tôi khâm phục cô như những cô giáo khác dạy ở Hàm Nghi. Trẻ, giỏi và là người lớn trong khi bọn học trò chúng tôi chỉ là lũ con nít ngu ngơ chỉ lo biết chơi và học. Từ những lớp vỡ lòng học công dân đức dục, tính cộng tính trừ và *dictée* ở tiểu học, bỗng dưng nhảy vọt lên gặp những Tú Xương, Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan do cô Túy Hồng dạy ở lớp đệ thất. Thật là một khoảng cách to lớn làm tôi chới với. Tôi mới bắt đầu cuộc đời nhưng đã phải học những cay đắng mà Tú Xương đã trải qua như vì quá nghèo :

“Lúc túng toan lên bán cả trời
Trời cười : thằng bé nó hay chơi”

hay đi thi nhưng không có tự tin :

“Táp tễnh người đi tớ cũng đi
Cũng lều cũng chống cũng vào thi”

hoặc châm biếm những kẻ thi đậu nhưng đi làm cho kẻ thống trị Pháp :

“Một đàn thằng hồng đứng mà trông
Nó đổ khoa này có sượng không
Trên ghé bà đầm ngoi đít vit
Dưới sân ông cử ngóng đầu rồng”

Khi cô dạy thơ của Hồ Xuân Hương, tôi lại càng mù mịt những gì cô nói. Đôi lúc trong lớp có người cười theo lời giảng của cô nhưng tôi chẳng hiểu vì sao; như ở “Cái quạt giấy bài 1”

“Một lỗ sâu sâu mấy cũng vừa
Duyên em dính dáng tự ngàn xưa
Vành ra ba góc da còn thiếu
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa”

hay ở bài “Cảnh làm lễ” :

“Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung”

Sau này lớn lên bạn bè dạy thêm cho biết thế nào là *libido*, thế nào là thuyết tình dục của Freud tôi mới hiểu những gì cô muốn nói. Ngoài ra, lời dạy của cô chua hơn khế, cay hơn ớt và khó nuốt hơn mít con (tiếng Huế gọi là mít đái). Những đoạn văn của cô mà họa sĩ Tạ Ty trích trong “Mười khuôn mặt văn nghệ hôm nay” (nhà xuất bản Lá Bối, 1972) diễn tả đầy đủ phong thái cay đắng tiếng Huế này. Hồi dạy bọn tôi cô còn trẻ, chắc là vừa tốt nghiệp đại học sư phạm Huế, nhưng không biết sao cô cay đắng với đời như rứa. Nói cách khác cô trưởng thành trước tuổi. Và bạn bè trong lớp hồi đó hiểu cô là bởi vì những người đó cũng đã lớn tuổi nhưng để tránh quân dịch nên sửa giấy khai sinh làm nhỏ tuổi lại.

Với cái đầu nhỏ bé và chật hẹp tôi không thể nào thông cảm được tình cảnh của một người vợ chờ chồng đi chinh chiến do bà Đoàn Thị Điểm diễn tả trong “Chinh Phụ Ngâm”. Tôi chỉ biết Đoàn Thị Điểm là tên con đường ở bên trái của trường và giữa đường có một trường nữ tiểu học tên Đoàn Thị Điểm. Tương tự như vậy, tôi chưa có dịp du lịch thăm thắng cảnh hồi đó. Thế giới của tôi là trường Hàm Nghi với bọn bạn bè vừa quen được, là con đường Phan Bội Châu, Trần Hưng Đạo, những con phố chính của Huế, và một Đại Nội meo mốc. Bởi vậy tôi cũng chẳng hiểu nổi tâm tình của bà Huyện Thanh Quan khi bà ghé qua đèo Ngang, thăm chùa Trấn Bắc hay nhớ lại thành Thăng Long. Cho nên khi cô dạy thơ của bà Đoàn Thị Điểm hay bà Huyện Thanh Quan, tôi chỉ biết chép lại những gì cô đọc rồi sau đó học thuộc lòng để như cô có kêu lên trước lớp trả bài thi cũng được điểm cao. Thế là đủ cho môn quốc văn của thời đệ thất của tôi.

Bây giờ nhìn lại thời con nít ở trường Hàm Nghi tôi thấy những hiểu biết đầu tiên trong đời, dù trừu tượng khó hiểu, ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần sau này của tôi. Bởi vậy tôi đã thấy lòng đau đốn xót ruột xót gan hồi sinh viên khi thấy đất nước ở trong tình trạng nội chiến mà không biết làm gì cho quê hương ngoài chuyện đi đọc sách về triết học châu Âu, đạo Phật, Lão Tử v.v. ở bất cứ thư viện nào ở Sài Gòn có thể vào được. Tôi ưa nước mắt và thâm cảm ơn những cô thầy, trong đó có cô Túy Hồng, đã mở mắt cho tôi thấy những vẻ đẹp của quê hương qua văn chương, âm nhạc hay hội họa. Tôi, cá nhân, và tôi tin rằng cả luôn những bạn bè còn sống lẫn rác ở Huế, thành thật cầu chúc cô một quãng đời còn lại đầy đủ sức khỏe, với lời lẽ ngọt ngào hơn bớt cay chua hơn hồi dạy ở Hàm Nghi, và với một tấm lòng quảng độ để tha thứ những lầm lẫn của cuộc đời.

Đầu mùa đông năm 2010

Một thứ tuổi già

Mưa mềm nhà gỗ, mưa quen thân từ lâu nhưng tình không nặng như mưa Huế. Những cơn mưa Huế ngày xưa tôi bước một mình qua về trên cây cầu ván bắt ngang sông An-Cựu, nước hắt ướt hai vạt áo dài. Huế mưa dầm và gió-o lạnh thổi rách lá chuối trong vườn, Huế mưa man dại, rồi Huế nắng cuồng điên với tiếng ve sầu, và tôi đã làm con gái suốt hơn một phần tư thế kỷ ở Huế.

Đêm qua tôi nằm ngủ ở Mỹ để mà nghe Huế mưa. Huế rơi từng sợi sương, Huế rót từng sợi tỏ vương, Huế rụng từng sợi chỉ ướt trước khi mưa đổ nước đầy sông Hương. Giữa khuya, tôi nhớ tới hai câu thơ cũ của Paul Verlaine:

*Il pleure dans mon coeur,
Come il pleut sur la ville.*

<1874>

Mưa rơi trong tim tôi
Như mưa rơi trên thành phố.

Tôi không biết mỗi năm có bao nhiêu ngày Huế mưa và Huế lụt; nhưng ở đây, thành phố Portland trung bình thì chừng 152 ngày trời ướt. Nhưng năm nay thời tiết đổi ý đón đông về quá sớm. Mùa hạ ẩm biến đi đâu không thấy tới. Đoàn ngỗng Canada bay mất khỏi ao thu khi gió lốc ớn lạnh thổi rốc vào. Tin khí tượng loan báo một cơn bão tuyết, đô thị Portland bắt lực vì điện mất ba ngày đêm; sau đó, thành phố Aloha cũng bắt lực luôn, như một người đàn ông liệt dương không tình dục. Tuyết rơi thẳng và suông như những dây mảnh tương bằng nhựa, nhưng bị gió tát mạnh bẻ ra mảnh vụn. Tuyết tan nát, đó mới là lúc thời tiết lạnh tái tê. Nếu tuyết không bị gió dập vùi, cánh tuyết cũng mập như cánh hoa. Những con ngựa cúi mặt xuống nhai tuyết. Những cây thông đứng reo vi-vu giữa trời cố gắng cản sức gió xoáy. Tôi mở máy sưởi chạy 63 độ đêm ngày và nhìn qua cửa kính tuyết rơi như một màn mê hồn trận.

Bây giờ tháng ba, mặt trời đi ngủ trước năm giờ chiều; tuy nhiên, đàn chim xuân nhớ lời hẹn đã trở về đậu trên các ống khói

Rồi lũ chim tạm rời lầu cao của ông hàng xóm người Xiêm để đáp xuống bờ vai ngôi nhà bà hàng xóm Campuchia. Ánh nắng ẻo uột đầu năm dương lịch làm nổi bật đường bay của chúng. Có khi ngực chim ưỡn, thân chim uốn cong lại để phóng vút lên bầu trời rộng. Có khi lưng chim duỗi thẳng ra để liệng và lướt dài và lúc sau, cả bầy hình như cùng nằm trên tấm võng lụa vàng tỏ. Rồi ngược chiều kim đồng hồ, một đàn, một lũ đông cùng xếp hàng bay theo nhau đúng cơ bản thao diễn quân sự. Tiếp theo, hình như chim tập thở, hít vào rồi đẩy hơi ra. Sau đó chim căng cánh thật vững chắc, lách sang phải, queo trái để trở về đường bay cũ. Đếm được tất cả một tiểu đội. Bài học bán-quân-sự giảng rằng một tiểu đội gồm có mười bốn tên lính. Sau vài ba giây, bỗng có hai con nữa từ trời cao đáp xuống nhập bọn để cùng rong chơi trên thình không. Chúng không múa một vũ khúc nào trong khi cử động cặp cánh giữ thăng bằng cho khỏi rớt xuống đất mà chúng chỉ vẽ, chỉ quệt những nét căn bản của bài học vẽ ở thời kỳ sơ khởi nhìn đời với năm màu sắc xanh đỏ trắng vàng đen.. Người văn-sĩ biết rằng chim là thầy giáo dạy viết và dạy vẽ.

Tôi, Lê thị Hảo, bước ra ngoài đứng nghe chim kêu...

Lũ chim đầu hót tíu tít và reo vui, có khi nghe dòn như chuột rúc, êm tai như vượn hát sóc cười. Chim có tiếng nói ngắn, làn hơi không phong phú nên đôi khi nghe như đếm một, hai. Rồi sau đó, sau khi ưỡn ngực, duỗi lưng, cong dít, chim chấp cánh lại niệm Phật. Khi chim ngân nga và chuột ê-a vào thiên, chúng chỉ đọc hoặc tụng được từng hai chữ, từng hai nốt nhạc ngắn rồi nghỉ và hai âm thanh tách riêng lẻ chứ không dính nhau. Lũ chim này không có giọng ca mê ly phong phú, không có làn hơi dài và sâu để trùng xuống rồi ngân bỗng thật cao như hoàng yến, sơn ca, họa mi thuộc loại songbirds, chúng cũng không nhẩy nhún, múa quay được như chim công, chim hạc, hoặc thiên-nga để biểu diễn vũ-điệu ở chóp cao nghệ thuật, mà chúng chỉ là chim thường, như chúng ta là người thường, như chàng binh nhì chịu-chơi là lính

trơn ; tuy nhiên, vì là cánh chim giang hồ nên chúng lú lo tung bay trong mây gió cho cuộc đời được chan chút nước beó.

Chúng khoái rẽ đất trồng rau của bà hàng xóm Cao-Miên. Bà ấy hỏi: “Việt Nam có bao nhiêu cây rau sống?”

Hảo không biết, bà ấy tiếp: “ Cao Miên có tất cả 40 loại rau dại ăn sống được. Chúng tôi ăn đọt bầu-ổ, lá bí lợ, cà dái-dê, cà độc dược.. và tất cả các loại cà chua thuộc nhóm vine vegetable, rau dền tiá thuộc nhóm herb gardens .”

Hảo ngất lờ: “ Chung quanh đền thờ Angkor Thom và Angkor Wat người ta có trồng rau không?”..

Hảo hỏi mượn bà ta hai muỗng nước mắm,tính nét bà này giống Hảo, nói chuyện cứ hai phút lại đem ông chồng ra kể xấu một câu:

“Thằng cha đau gan mà ăn cà-ry.. Thằng Tommy là con riêng của hắn đó.”

Khi ông chồng trẻ của bà ta chở Hảo đi chợ, ông ấy than: “ Tôi nấu cà-ry lầy mà ăn.. Tôi mua cái nhà mua đã mười sáu năm.. mà coi, cái bếp vẫn còn mới tinh, tuần nào tôi cũng lau chùi...Một vợ với hai đứa con gái.. không tuần nào mà tôi không khom lưng moi tóc rụng trong mấy cái buồng tắm.”

Hảo biểu ông ta một két nước ngọt, ông ta cho lại bức tranh và giảng: “Biểu diễn vũ điệu dân tộc Aspara, vũ nữ Campuchia, giữa hai bàn tay úp lại niệm Phật, đã bung một cái chén nhỏ đựng mấy cánh hoa ngọc lan khi hai bàn chân nhón bước đẩy đưa cái đĩa đa tình cong cong. Và toàn thân nàng phảng phất hương trầm cùng với mùi bông bại-hoại, một loại bông ba thờ hồn ma bóng quế.”

Hảo nói: “Campuchia là một rổ rau sống. Cây giá của xứ Đông-dương giòn tươi ăn thật ngọt.”

Ông hàng xóm kêu: “Việt Nam là một rổ rau sống, ngọn rau răm cay hoài ngàn năm.”

Hảo kêu theo chàng: “ Trái khỗ-qua của người Campuchia đắng hoài nghìn năm.”

Chàng Miên-kiều khoe: “Mắm-bò-hóc là một món ăn rất quý của chúng tôi, làm bằng thịt bò muối mặn..đặc-sản của Cao-mên. Chính quyền Cambốt gần đây đã ký nhiều giao kèo với các nhà sản-xuất quần áo tại Mỹ để nhận may quần áo. Nhân công rẻ và đường kim mũi chỉ đẹp, bền...nên dân Meõ ưa thích. Và, ngoài ra, chính quyền Campuchia vừa mới viện trợ cho Vietnam hàng trăm tấn gạo..”

Nghe nói mà nóng mặt. Việt Nam nghèo đói nên nổi phai xin viện trợ kinh tế của Cambốt ?..Xạo hoài cha nội này...

Trong hẻm cụt này, năm sáu gia đình Mỹ sống biệt lập với đức tính tiết kiệm của họ..Khi những cục xà bông trong bếp và trong mấy cái buồng tắm xài gần hết, chỉ còn lại những miếng nhỏ cầm lọt tay, nàng hàng xóm đầu vàng bên hông nhà Hảo để dành, rồi sau đó đem nấu với potpourri thành một bánh xà bông to cắt ra được bốn miếng. Potpourri là một hợp chất của hoa khô, lá thơm, rễ cây ..nấu thành một thứ nước bông để gia dụng. Với potpourri, người đẹp này còn tự tay làm lấy đèn cầy, kem thoa mặt, kem bôi tay, ice cream, body lotion, peanut butter...và khi cà chua được mùa, nàng mua về một rổ lớn, nghiền nát ra để nấu thành mấy chục hũ xốt cà chua đỏ bầm như máu gấu, đem cất ở basement. Năm nay, tiểu bang Oregon lụt lạnh bất lực, mất điện hai ba lần, cô hàng xóm này mở rộng cửa garage bày bán mấy chục cây đèn cầy bự do tay cô nàng nấu lấy và đồ khuôn với chất thơm hoa quả ngoài vườn..

Hảo vào nhà kê cao mấy cái gối ngồi dựa lưng rồi cầm tờ tạp san “ Thế-Kỷ 22nd” đọc một mớ thơ và truyện ngắn đăng trong đó. Cái tật đọc sách bằng cách cầm cuốn sách mà đọc như thế này đã gây một mối bất hoà giữa Hảo và chàng em trai; hẳn bắt lỗi Hảo tại sao không đọc internet, không mở computer.

Buổi chiều đẹp với cái hẹn được người đàn ông mời đi ăn. Tóc tôi rối và quăn nhưng tôi không chải đầu một giờ sáu mươi lần như mụ phù thủy trong truyện Lọ Lem và tôi cũng không soi gương cả ngày không hở như bà hoàng hậu trong phim Bạch tuyết. Tôi không biết có bao nhiêu triệu cô gái đêm tân hôn không tự tay cởi áo quần ra, tuy suốt đời họ mặc quần áo vào

rất nhanh và cởi quần áo ra rất nhanh. Tôi nhớ gần đủ tất cả những chuyện cổ-tích răn dạy người đời, trừ chuyện Tấm-Cám. Chuyện Tấm Cám đưa ra một mối thù và sự trả thù..

Cái hẹn đúng sáu giờ, nhưng năm giờ rưỡi Hanh vẫn chưa tới, Hảo bước vào bếp gọi điện thoại yêu cầu ông ta xác định lại giờ giấc cho đúng. Trời ban cho tôi rất nhiều đức tính tốt đẹp, Trời tặng tôi một hộp đồ nghề quý giá đựng đủ công dụng ngôn hạnh, nhưng trong cái hộp đó không may lại thiếu tính kiên-nhẫn.. giống như trong hộp đồ nghề của người thợ mộc tài hoa thường thiếu cái đinh ốc thức là con vít. .

Vừa mới quay được ba con số thì có người bấm chuông cửa.

Hanh mặc sơ mi sọc màu xám sậm. Áo len nhẹ khoác ngoài cởi ra vắt hờ trên đôi vai vuông và mỏng, cravate lụa mua ở Hongkong, dáng người gọn và nhẹ từ mái tóc dày trên lớp da đầu bóng cho đến đôi giày láng.

Hảo tán ông ta một câu: “ Lúc anh còn trẻ, chắc anh phải đẹp trai như vua Minh Mạng...Can I marry you?”

Hanh đáp lại:

“ Ngày xưa, chắc Hảo phải mặc áo dài đẹp như các nàng ca sĩ trẻ trong các băng nhạc Thúy Nga “ Paris by night.”

“ Anh nhắm mắt lại, anh cũng thấy được thân hình tôi không có đường cong mà chỉ có đường mòn chạy thẳng từ ai Nam-quan tới mũi Cà-mâu.”

Vào tiệm ăn, Hanh hỏi:

“ Hảo ăn gì?”

Ông bạn già gọi tôi bằng tên chứ không kêu là *chị Hảo*. Gọi nhau bằng tên cúng cơm thôi và lấy kéo cắt bỏ những tiếng anh, tiếng chị, cô dì chú bác..và tạm dẹp cách xưng hô khách sáo sang bên rià đường cho tình bạn bớt nhạt nhẽo như nước canh hến.. First-name basis giống như Mỹ, giống như Tây một phần nào, và khác hẳn Tàu..Hanh không nhiều bạn, không có hộp thư bưu-điện, chỉ có một hộp thư nhà , một địa chỉ e-mail, một điện thoại cố định trong nhà ,không có điện thoại lặn lưng khi đi ra ngoài. Hảo có thể già hơn ông ta một mớ tuổi viết bằng hai con số, nhưng ông bạn này có lẽ lúc còn trẻ đã đọc quá nhiều truyện Tàu, truyện trinh thám, tiểu thuyết phiêu lưu,..đã thu thập được những tác phong hào phóng, ngôn ngữ hồn nhiên của các tay giang hồ cổ ngựa, thư sinh đọc sách nên quen xử dụng lối giao thiệp thẳng và ngắn.. Ông ta ban cho tuổi già của tôi một phước lành..gọi tên *nàng* là Hảo, coi Hảo như một cô sơn-nữ ngây dại chạy lơn-xơn trên những tảng đá phủ rêu rùng.

Hanh lại hỏi:

“ Hảo ăn gì?”

“ Cá hấp.”

Tôi đâm cái nĩa nhọn vào giữa lớp da cá trơn và chỗ thịt trắng tươi. Tôi đưa miếng cá lên và ngoạm nó liền, thật lạ rồi ngậm miệng nhai. Hành tôi phi thơm thấm ướt nước bọt, miếng cá khá to, cái lưới dãi của tôi rung nhẹ ném mùi muối biển, mùi rong biển, hơi muối từ ruột biển, chất vôi, chất đậm và dục tình nồng nàn từ eo biển. Cái ngon, cái tươi của loài cá nước mặn cử động, trở mình, lăn tròn trong cái miệng rộng của tôi. Răng tôi to để tôi nhai đồ ăn rất nhuyễn.

Miếng ăn tốt đẹp, bỏ lành bỏ trên lưới tôi, lướt tới cổ họng, dính vào răng rồi lăn xuống bụng để nằm nghỉ mát trong dạ dày. Tay tôi vói đâm miếng cá khác, rồi chọt thêm miếng nữa, lấy cái muỗng xúc thịt vụn, múc nước béo. Rồi tôi lật sấp con cá lại, đưa dao moi cái ruột...

Hanh kêu lên từ chỗ ông ấy ngồi, đã sò huyết trước mặt vẫn chưa đụng tới:

“ Ăn thử một con ốc biển coi.”

Nãy giờ Hảo không để ý đến cái tivi kê nghiêng trên đầu Hanh. Một nam ca-sĩ, còn trẻ quá nên Hảo không biết đó là ai đang trình bày bài hát *Nháy gió*, một ca khúc trữ tình từ thời chiến tranh Đông-dương khi đầu người bị chém rụng hoặc bị chặt đứt đều đều mỗi ngày mỗi đêm:

*Đây gió, đây trong rừng, đây cánh đồng, đây bao phóng khoáng
Kìa chim non, bên ngàn hoa tươi, trên cành líu lo muôn đời.
Tay ngắt bông hoa hồng, hoa với cành cùng đua sắc thắm,*

*Này cô em, muôn vàn thân yêu có sầu nhớ chi trong lòng.
Chiều dăng lên tiếng ca tiếng đàn,
Dạ băng khuâng như lòng vương buồn
Gió mát mách rằng cô em muôn vàn thân yêu có sầu nhớ chi trong lòng.*

Hanh giảng: “Theo một nhà văn trẻ ở Việt Nam thì đây là một điệu nhảy cha cha cha không có xuất xứ. Hồi xưa đó, dân hai làng Trị-Thiên nói rằng không có giấy tờ gì chứng thực nhạc phẩm này do ai đặt ra cả, chỉ biết rằng bài hát đó có bua phép thu hút tuổi trẻ một thời vậy thôi..để kết chặt tình gắn bó giữa cô gái quê và anh bộ đội Việt-quốc đoàn. Hai bên cứ xông tới nhau mà nhảy, thấy nhau từ xa đã ngửa cằm nhảy cà tưng lên, dù ngày mai anh bộ đội sẽ ra đi và có thể sẽ chết.. Đôi khi lâu quá chưa gặp nhau, nàng thôn nữ ra vườn nhảy với cây cau cây chuối..Cha cha cha, Bebop..tay trái nam vỗ vào tay phải nữ, chân trái nữ đá vào chân phải nam, mặt đối mặt, lưng đầu lưng..mắt liếc, môi cười. Gặp nhau đầu đêm, ôm nhau giữa đêm và sáng mai tình yêu đóng cặn trong đáy bụng.”...

Hào ngắt lời: “Nhà văn trẻ đó...tôi có đọc một số truyện ngắn..viết hay và nhanh hơn ai hết, hấn ta còn gói bánh chưng kheo, tôi coi hấn ta gói bánh chưng trên computer; khi gói, hấn cầm cái bánh chưng lên tay để xếp lá lại cho vuông bốn góc và buột lạc thật nhanh, hấn không đặt cái bánh lên cái khay hoặc lên cái mâm mà làm cho dễ, thế mới tài..Đã vậy, hấn còn viết văn hay.”

Hanh uống ngụm bia rồi tiếp: “Nhưng một thời gian sau, bài hát đó biến mất như một phép ma.”

Người bồi bàn lướt tới hỏi Hanh có muốn hâm lại đĩa sò huyết đã nguội. Hanh đẩy đĩa sò huyết sang một bên. Màn ảnh nhỏ chuyển qua một khúc tình ca Phạm Duy.

Hanh giải thích: “*Cô hái mớ*” là tác phẩm đầu tay của Phạm Duy năm 1942, phổ nhạc thơ Nguyễn Bính.”

Hào hỏi. “Rồi sao nữa?”

“Năm 1943, Thạc-sĩ Phạm Duy Khiêm từ Pháp mang về nước một cái đĩa hát để Phạm Duy đặt lời ca Việt: đó là hai bài *Chiều Tà- Sérénata* và *Khúc hát thanh xuân*.

“Có phải Phạm Duy đã phổ nhạc bài *Khoẻ Vì Nước* không?”

“Không, bài hát đó khoẻ quá...chắc phải do một nhạc sĩ dồi dào sức khoẻ đặt ra.”

Ông Hanh, Tôn-thất Hanh, lôi trong túi áo ấm ra tờ giấy và cây bút nhựa còn đầy dòng mực nguyên tử rồi bảo Hào:

“Hào..hãy nói với tôi một câu ân tình tiếng Huế, nói rõ và chậm từng chữ một, từng dấu sắc, dấu huyền hỏi ngã..cho tôi ghi vào giấy. Trưa mai chủ nhật, nhà thờ sẽ trống vắng sau khi mọi người đi lễ về, tôi sẽ ngồi vào cỗ dương cầm để phổ nhạc câu nói của em. Trong miệng Hào, tôi không thấy miếng cá hấp, tôi không nghĩ hành tỏi tiêu ớt..mà tôi chỉ nghe tiếng nhạc tình của Schubert và âm hưởng một bài nocturne của Chopin, tôi sẽ dùng những notes *do ré mi fa sol*..đặt vào dưới mỗi chữ em phát âm.”

Hào trả lời: “Nhưng tôi không phải là người Huế, tôi là người Sĩạ.”

Người ngồi trước mặt không những gọi Hào bằng tên, từ khuôn mặt ông ấy, tôi nghe tiếng *em thốt* ra. Tôi cảm thấy áp huyết của mình không cao như thường ngày nữa mà tự nhiên hạ xuống. Tiếng tim đập nhẹ êm, không nhanh không chậm, không sai nhịp điệu như mỗi lần đi khám bệnh phải thở sâu vào đáy phổi cho ông bác sĩ đặt ống nghe ngực, nghe lưng.

Qua cửa sổ, ánh mặt trời mờ sương. Và quả đất vẫn âm thầm quay không một tiếng động.

Thình lình Hanh nói:

“Có lẽ trong khoảng.., có lẽ tháng sau hoặc tháng sau nữa..tôi sẽ về Việt Nam... Thu-Thủy và hai đứa nhỏ viết thư sang..”

Hào đột nhiên thấy áp huyết của mình vừa mới hạ xuống đó đã vọt lên cao hơn 20 điểm, Hanh tiếp:

“ Tất cả mọi giấy tờ đoàn tụ đều đã hoàn tất, mọi thủ tục đều đã lo đủ..an toàn hết..sức khoẻ cũng đã khám xong..Chỉ còn chờ bán nhà xong là đi..Bên này tôi đã mua vé máy bay sẵn..đợi bán nhà xong là đi Vietnam ngay đưa mẹ con chúng nó sang.”

Tôi thấy trên cánh tay tôi một sợi gân sưng to hơn, áp huyết lên cao, stress lên cao.. Bệnh stress tôi có sợ, ông bác sĩ trẻ của tôi cũng lờ đi luôn, nhưng nhiều tài liệu y-khoa lại thắc mắc tới. Vậy, dù gì đâu gì, đêm nay, tôi cũng phải diễn tả tâm tư của mình ra chứ còn cách nào hơn:

“ Anh phải về nước để đưa vợ con sang..Mong anh đi chân cứng đá mềm.”

Thấy mình bắt chước những câu nói của một nhà văn trẻ ở Vietnam,Hào vội nói lại:

“ Mong anh đi răng cứng lưỡi mềm. Mong anh đem gia đình qua Mỹ hưởng giàu sang với số tiền lợi tức dồi dào hàng năm do công- ty Người Việt trả cho anh vì anh có cổ-phần trong đó.”

Hào lại phải miêu tả tâm lý một lần nữa vì Tôn-thất Hanh bắt đầu ngò im:

“ Suốt một đời , tôi không hưởng ngoại, tôi ít giao thiệp. Lúc nào tôi cũng sống trong thế thủ. Tôi gồng mình giữ thế thủ để tránh những mũi tên, những viên đạn vô tình nào đó đưa đi trật đường..Không bao giờ tôi đưa mình ra để đỡ đạn, để hứng tên bắn trạch tâm điếm. Nhưng tôi đã bị trúng một viên đạn lạc..Ai đã bắn tôi viên đạn đồng này?..Ai đã gây mê tôi vết thương quá nặng này?..Giờ đây, có lẽ tôi chỉ còn một con đường để đi tới là.. đi lui về vườn để kết bạn với ông hàng xóm Miên-kiều.”

Hào đứng lên, Tôn-thất Hanh tiến đến chỗ trả tiền. Trông ông ta vẫn còn dẻo dai chưa đến nỗi nào. Tấm áo cardigan bướng bĩnh vắt qua vai, tóc vẫn mọc rậm đến tận trán, chưa rút cao lên đến phần trước của cái đầu láng. Ngày xưa người Huế chải tóc với dầu dừa và gội đầu bằng nước chùm-kết nên tóc ít rụng và trán lâu hói.

Ra tới chỗ đậu xe, Hanh đề nghị:

“ Minh đi chơi cho hết đêm nay.”

Dù Hào có dễ và dại đến đâu, cũng không thể đi hết đêm nay với cha nội này, nên từ chối:

“ Không, đêm nay tôi phải về nhà sớm để nấu phở cúng Phật..Và ngày mai tôi phải dậy sớm để nghe chim hót.”

Ở xa, có chớp nháy và sấm rền. Thời tiết không tin được sẽ là mưa hay nắng, như lòng người đàn ông vậy. Hanh đưa Hào về tới nhà, trước khi mở cửa xe chui ra, Hào trối trăn lại một câu: “ Nếu người Mỹ không mặc quần Jeans nữa, thì tôi mới thôi thương nhớ anh. Từ đây, mỗi ngày, tôi sẽ thổi một cái hôn vào giữa lòng bàn tay nhờ gió đưa tới anh.”

Hào xuống xe ,đi vào. Vừa dứt cái chìa khoá vô ồ thì cánh cửa có người đứng bên trong mở ra. Thăng con lớn với hai đứa cháu nội reo lên:

“ Hi..bà.”

“ Hi.. bà nội.”

Hào bảo thăng con: “ Về thăm sao không điện thoại trước để mẹ ở nhà? “

Hào bật đèn sáng đứng ngắm hai đứa cháu nội. Thăng con lớn khoe:

“ Mẹ..hai đứa nhỏ bây giờ nói tiếng Việt oai lắm , giỏi lắm .Con Sa biết đếm từ 1 đến 10. Sa..đếm cho bà nghe nào: một, hai..”

Con Sa đếm xong, cha nó vỗ tay hô lên: “ Hay quá trời..giỏi quá đi mất thôi...Bây giờ đến phiên thăng Coni nói chuyện tiếng Việt với bà nội..Coni, không được nói tiếng Anh”.

Thăng Coni chỉ tay vào bức ảnh chồng Hào đặt trên bàn thờ rồi hỏi:

“ Bà nội, trước khi bà nội *get married* với cha nội này..thì ai là người bà nội thuộc về?”

Mặt thăng con trai lớn của Hào dày một nỗi tự hào làm như thăng Coni nói tiếng Việt không thua gì cô Kim trên sân khấu băng nhạc Thúy Nga. Năm 1975, từ Thụy-Sĩ, cô Kim tham quan Vietnam để vẽ tranh nhưng mãi cho đến bây giờ vẫn ở lại không về. Kim đến nơi này khi mới tròn hai mươi, mạnh khoẻ làm việc nặng nhọc, xây ngôi nhà tình thương đặt tên là “may mắn” để cứu độ trẻ con mồ côi khuyết tật. Nhiều đứa con nuôi của cô đã lập gia đình để cô lên

chức ‘bà ngoại’, và nhiều đứa con nuôi của cô vẫn ngày ngày đập lộn để cô phân xử. Phải chăng đó là việc lớn Kim làm?

Hảo đưa tay ngăn thẳng cháu nội và giảng: “Coi, người chồng của bà nội, đứa cháu gọi là “ông nội” chứ không phải là *cha nội*.”

Thằng nhóc con suy nghĩ một giây rồi lại đưa tay chỉ vào tấm ảnh thờ lần nữa, xong gạt đầu:

“ Bây giờ *ông nội* này chết rồi, vậy thì bà nội thuộc về con.”

Hảo khuy hai chân xuống đỡ hai bên hông, và nhấc cao đầu gối lên, hai cánh tay đưa ra quơ quét hai đứa cháu nội vào vòng, riết cứng chúng nó lại đến nghệt thờ để ngửi mùi con nít gồm mùi kem đánh răng, nước bọt, shampoo, sà bong, mùi phấn rôm, bánh cookie, coca cola, cà rem, nước mắm, thịt gà kho sả, pizza, xì dầu. Những thứ đó làm cháu nội thơm hơn con trai, nhưng hãy tự hỏi, hai đứa cháu nói tiếng Việt giỏi như thế này có thể xóa tan nỗi buồn của một mối tình vừa bẽ ra mấy miếng trong lòng tôi.?

Đầu năm 1976, gia đình Hảo còn ở tiểu bang New Jersey miền đông Mỹ. Người chồng mạnh khỏe của Hảo đã đá ân nhân bảo trợ một cú song phi, cương quyết mò về Seattle nơi đông Việt-kiều cư ngụ. Về đó, Hảo đi may thuê được một năm rồi cũng đá cái máy may Singer một cú double-kicks để đi học lớp thư-ký xếp hồ sơ, clerk two. Ba tháng đầu học tiếng Anh, ba tháng sau học đánh máy. Ông thầy già cầm từng ngón tay của mỗi học viên bắt phải đặt đúng vào mỗi chữ trên keyboard, ông ta còn cúi xuống kéo hai bàn chân của học trò ra không cho vắt lên nhau khi ngồi học và giảng dạy rằng không được đánh máy với hai ngón tay chọt chọt..Chồng Hảo tên là Khanh, làm báo nhưng cũng đánh máy với chỉ hai ngón tay thôi,, còn tám ngón kia vô dụng, không dùng tới. Đời chàng chắc cũng tám mươi phần trăm bỏ không như tám ngón tay ấy vậy.

Ngày đông ray rút lạnh, ánh sáng bị xô té về chiều tối, áo len ân nhân bảo trợ cho phải mặc hai cái thì hai bàn tay người di-tản mới không run để ngồi thực tập trước máy chữ.. Tay lạnh nhưng lòng quỳnh lên không yên, ruột và gan cùng sốt nóng. Bốn giờ chiều, Hảo nhìn ra cửa thấy Khanh, và ông bạn thâm niên , bước vào lớp nói chuyện với thầy giáo báo tin thằng con thứ ba, thằng Ét, bị đụng xe.

Một vết thương ở đầu, một vết thương nặng ở bụng, một cánh tay gãy.

Tuần trước ở lớp học đánh máy cấp tốc, giáo viên giảng bài *Con Éch Mẹ* : Một nhà bác học bắt hai con ếch nhốt vào bình thủy tinh làm thí nghiệm. Đầu tiên, ông đem con ếch con ra xử tử trước, ông cầm con dao mổ cắt gân ở hai bàn chân nó, nó khuy xuống và chấp hai tay lạ ông. Ở trong bình thủy nhìn ra, ếch mẹ run giật tung mình lên khỏi mặt nước, kêu rú, kêu rống gầm thét. Tiếng gào của nó, tiếng thét của người mẹ, của con vật sinh ra để làm mẹ. Ông bác vật cầm con dao giải phẫu cắt tiếp cặp đùi con ếch con. Éch mẹ réo lên, tru lên, đôi bàn chân nằng long ra, rụng xuống, hai tay chấp vào nhau vái lạ ông bác học. Người thú-y-sĩ lại xử dụng dao mổ bén cưa đứt cặp đùi sau của con ếch bé. Éch mẹ dữ dội rống lên như cộp gào, như tử tử hồng. Bình thí-nghiệm vỡ, thủy tinh văng ra, một mảnh nhỏ bắn vào tay nhà súc-vật học, vì lệ của mẹ hiền tuôn như nước lụt. Và khi ông bác vật bắt đầu lột da con ếch nhỏ thì ếch mẹ nổ banh bụng ra bốn mảnh chết liền tại chỗ.

Hình ảnh này, bốn mươi tám tiếng đồng hồ trước ngày tôi chết, tôi mới quên được.

Một ông bác sĩ da màu từ dưới lầu đi lên nhìn Hảo, nhìn Khanh, rồi lại nhìn Hảo như để quyết định phải nói với người nào:

“ Bác sĩ phụ trách ca giải phẫu này là Dr.Stuntz, tự nguyện quân dịch sang Nam năm một chín bảy một.”

Sau hơn 5 tiếng đồng hồ, bác sĩ Stuntz bước ra giảng: “ Chúng tôi phải mổ cái đầu bở của nó để lấy mấy miếng xương vụn ra. Chúng tôi phải xẻ cái bụng phình của nó ra để xả xì hơi, rồi may mấy vết nội thương lại, chúng tôi phải rạch cánh tay của nó ra để nối và đẩy cái xương lồi vô rồi cột mấy sợi gân lại. Hy vọng và tuyệt vọng: 50/50. Nếu nó qua được hai tuần lễ

đầu thì nó sống. Nó sẽ mê man không mở mắt ra được một thời gian dài ở bệnh viện Nhi-đồng.”

Lâu lắc như thời gian Hằng Nga ngủ ở trong rừng, một tháng hai mươi ngày sau, thằng bé vẫn nằm mê ngủ tại nhà thương trẻ con.

Một bữa ,Thượng- toạ Thích Nguyên Đạt trụ trì Chùa Cổ Lâm điện thoại:

“ Ngày mai Chùa sẽ làm lễ cầu an cho cháu.”

Mười lăm ngày sau, thằng bé mở mắt ra chào đời lần thứ hai. Chàng bác sĩ da màu dặn dò: “Ét phải nằm bệnh viện thêm một thời gian nữa. Trong lúc này, bà sẽ được chỉ dẫn về cách chăm nuôi nó sau khi xuất viện. Nó sẽ đi học tại trường đặc biệt chứ không được trở lại trường cũ. Lớn lên, Ét sẽ không được lái xe hơi, không đi xe đạp, không bơi lội, không được chơi một môn thể thao nào hết. Mỗi khi ra đường, Ét phải đội nón sắt tức là football helmet.”

Hảo bỏ ngang việc làm, đi theo nó đến trường học cũ, không vào trường đặc biệt. Hảo được đi xe bus vàng miễn phí và ăn trưa tại trường một đô-la mỗi bữa.

Nửa năm sau, Khanh đau bệnh độc không lành. Thằng Ét lớn lên. Ba mươi năm sau, thằng Ét trở thành người đàn ông trẻ. Nhìn nó, Hảo thảm trách: “ Trường tiểu học Colman nằm bên này đường 23rd, chỗ anh làm việc, toà soạn báo Đất Mới nằm bên kia đường 23rd, anh chỉ việc dễ dàng bước qua đường 23rd để đi đón nó khi tan trường về. Nó mới hơn sáu tuổi...Con đường 23rd là một sạn đạo, một con đường giết người, xe hơi qua lại phăng phăng và không có cảnh sát đứng gác.”

Khanh thảm trả lời từ cõi chết: “ Nó tan trường về trong giờ làm việc, anh không được rời toà soạn để đi đón nó.”

“ Nhưng tờ báo chỉ là một mớ giấy, người.. con người mới đáng quý .”

Nhìn từ trang kính bờ-tát cứu khổ, đô thị Seattle , hòn ngọc xanh của nước Mỹ, giống như thuyền Noah lên đênh trên biển lụt đỏ. Con đường lằn vừa đủ một người đi sau lưng nhà, gây dút dôi với những cây cactus đâm gai nhọn mà người Quảng Trị kêu là cây xương rồng.

Hảo đáp xe bus theo học lớp thư ký xếp hồ sơ buổi sáng, ba giờ chiều, lái xe hơi đi làm ở nhà băng, ba trăm rưỡi đô-la một tháng. Năm mẹ con sống chui rúc trong ngôi nhà gỗ gồm hai phòng ngủ. Ngôi nhà già sụm, gỗ ươn sũng mồ-hôi vào mùa hè, hai bức vách sụp xuống. Ba thằng đực phải ngủ ở phòng khách..Cả mấy đứa con đều phải nửa ngày đi học, nửa ngày đi làm. Thằng Út kiếm được cái job ở tiệm bán thịt heo muối. Thằng Út và hai đứa bạn trong tiệm làm tay sai cho hai tên cô-hồn to con đứng chực ở ngoài rình ăn cắp đùi heo đem bán nên bị đuổi dài hạn.

Năm, tháng, tuần, ngày giờ..vẫn trôi đều. Một bữa thằng Chu kêu: “Mẹ ơi..Chu không đi học nữa, Chu đi làm full-time.”

Hảo cũng kêu luôn: “ Đi học, hoặc vừa đi học, vừa đi làm.”

Hảo kêu to hơn tiếng gào của con ếch mẹ buổi chiều khi thằng Ét bị đụng xe. Chút mọng nhỏ, giấc ngủ viễn mơ trong cái bụng rỗng của con ếch mẹ đã bể banh ra.

Sao thằng con này có thể vô trách nhiệm như vậy? Ngoài Xã hội ,con cái nhà ai bây giờ cũng đạu cái bằng đại học bốn năm là ít nhất. Nếu không, đó là vô học. Con tôi bỏ học. Ai đạu khổ không ? Tôi cất tiếng rao âm thầm, khác với tiếng rao ồn ào “Ai đạu hũ không” của người đàn bà bán hàng rong hẻm cụt Sài Gòn.

Hảo nhìn mặt thằng con ham chơi: “ Con phải báo hiếu mẹ một cấp bằng đại học. Lòng mẹ hiền nào cũng mong con mình sẽ là một kỹ-sư kiêu lộ và trù cho thằng con nhà ai đó sẽ là một cu-li lục lộ. Ruột mẹ hiền nào cũng bầy như tương nếu con mình bỏ học. Và con nhà khác cứ học hoài không bỏ. ”

Sáu trong bảy đường nét trên mặt thằng con giống cha nó, chỉ đôi mắt đẹp là khác, nó đưa ngón tay cái lên gãi cái đầu mà sáng nay nó đứng trong buồng tắm một giờ để chải.: “ Cái job này tốt lắm..good..cool. Mẹ ơi, Chu ghét học lắm rồi, Chu đi làm nhiều tiền.”

Hào nghĩ đến người chồng nghiện rượu trong tác phẩm *Madame Bovary* của *Gustave Flaubert*. Hào nghĩ đến người cha nghiện thuốc phiện.. Họ là những kẻ lười biếng học hành, ghét chuyện làm ăn, và ở dơ, họ sợ tắm rửa và nghe tiếng nước dội.

Hào nhìn mặt thẳng con đại: “ Nếu bây giờ con chịu khó nhiều, thì tương lai con sẽ có cái bằng cấp. Hơn người sướng lắm con ơi, nắm trong tay một cái bằng cấp..con sẽ ngồi trên chóp bu của cuộc đời..được bao nhiêu người bầu quanh..Nếu con ăn một trái xoài, con cũng sẽ cảm thấy ngon hơn và đời con sẽ mát rượi...”

“Nhưng Chu không ăn xoài mà mẹ”. Thăng bé cáu.

Bạn bè đồng hương ngày hôm nay hình như chia ra từng nhóm để chơi với nhau, đi lại ăn uống, thân thiết giao tình. Người trong mỗi nhóm đối đãi với nhau cởi mở, cho nhau quà cáp ..Họ thích nhau, hạp tâm lý nhau, nhà cửa ngang bằng và không ưa kẻ khác nhóm..Người trong mỗi nhóm bênh vực nhau, đề cao danh dự nhau và hạ thấp uy tín những kẻ khác nhóm hoặc những kẻ lẻ loi đứng riêng. Không ai tốt, cũng chẳng có ai xấu, không ai sang, cũng chẳng có ai tồi,.. không hợp nhau thì không chơi với nhau ..thì nói xấu nhau và đả kích nhau.. giản dị vậy thôi...

Một nhóm phụ nữ trí thức ở Seattle chủ-trương “ *Computer trên hết, internet trước hết*”. Các bà này không kết thân với những kẻ *nằm dài trên giường đọc sách* thay vì lên mạng đọc internet. Các bà này không bạn bè với những kẻ gọi điện-thoại và gửi thư cho nhau qua bưu-điện thay vì e-mail; theo họ, viết thư tay và gọi điện thoại cho nhau là *dưới computer*. <Mới ngày nào Jean Paul Sartre đã mắng *Cộng Sản là những kẻ dưới người*>.

Tinh thần chia rẽ nhấp nháy sáng trong cộng đồng, trong tình giao kết giữa *các hội đoàn, các phe phái, các phong trào thiện nguyện, các nhóm văn nghệ*...

Và tinh thần chia rẽ cũng le lói ánh lân quang trong nhóm nhà văn Trần Thị Mai, tuy bà Mai, từ ngày mất nước, đến nay đã về nước gần 10 lần và mỗi lần về như vậy đã tốn *sáu nghìn năm trăm đô-la mua vé máy bay, mua 50 chai dầu gió xanh trị cảm cúm và ba cái xe-lăn-tay đóng thùng đem về Vietnam tặng các chàng phé binh cụt chân*...Năm ngoái, nhà văn nữ này lại len lén về Vietnam gặp mặt các chàng phé binh..Việc làm này xấu hay đẹp?..Vậy mà bà này vẫn bị những kẻ khác nhóm phê phán: “ Nhà văn này từ đầu đến đuôi không hề viết một câu tố cộng..Nay bà ta cứ đi đi về về hoài như vậy..vì ba ta hy vọng nhà nước Vietnam sẽ cho phép bà gửi bài về đăng trên các báo tại quê nhà..”

Vì vậy, Hào càng tin rằng trong vấn đề giao tế, tốt xấu không cần, mà chỉ cần hạp nhau, ăn ý nhau là đủ..Đi chỗ khác chơi đi, mi không thuộc nhóm tau, mi là người lạ..chỉ người trong một nhóm mới thân nhau cùng.

Hào bảo con: “ Mẹ thuộc nhóm “dốt computer”.. ai cũng cười mẹ .Cậu ở Cali cũng cười..Nếu con học giỏi, người ta sẽ không cười mẹ nữa..con hãy vì mẹ mà gắng học.”

Thăng con không chịu đựng được những lời nói dai nữa, nhóm đứng dậy, Hào ngăn lại:

“ Nếu con là mẹ và nếu mẹ là con.. thì con sẽ khuyên mẹ như thế nào? Con có thể để cho mẹ bỏ học nửa chừng, dở dang, bất trị.? .Coi phim Cao-bồi, con nên biết rằng con ngựa trời sanh ra bản tâm tốt hơn con người, lòng ngựa hiền hơn lòng người, tính ngựa chịu khó nhất trong các sinh vật và trái tim ngựa đầy lời tha thứ thương yêu...Chu..con caãi lời mẹ, con thua ngựa, con không bằng giống ngựa. ”

Ngoài cửa sổ, vườn ông Mỹ mập trồng nhiều cây không trái, vì chỉ cốt để ngắm lá đẹp đổi màu khi mùa thu tới. Mùa thu được thi sĩ thương yêu nhất vì lá thu vàng đậm như màu quýt Satsuma..Thi sĩ không thương lá xuân màu lục tươi...

Hào nhìn cái máy chữ, nhìn hàng chữ lớn QWERTYUIOP trên tấm keyboard, nhìn cuốn tự điển kếp sù in bức hình chạm nổi của nhà thông-thái Noah Webster. Cuốn từ điển già, khô héo tâm can còn tôi thì đa tình và ước..Khi mới làm lại cuộc đời trên đất lạ, không một tiếng Mỹ dính miệng để mà nói, một tiếng Anh chẽ ra làm đôi cũng không lấp lại được để mà đọc, không biết lái xe, không tiền, không người nâng đỡ tinh thần.. Đêm đêm, sau mười giờ rưỡi, chồng con đánh răng đi ngủ, tôi mở cuốn tiểu thuyết tình, mở những trang sách tả cảnh, tả tâm-lý và

sex “ *The women’s room*” ra , tập đọc và ngồi viết mỗi chữ, mỗi câu văn tiếng Anh mười lăm lần trên giấy nháp để học thuộc lòng...Ai bán cho tôi một cuốn sách, người đó không phải chỉ bán một ghim giấy với hàng hàng chữ in đậm mực, và bì màu với hình vẽ, mà đúng là tôi đã mua được một chút hiểu biết tình đời .

Hảo kêu con: “ Chu ơi, con phải học để có chút bằng cấp làm dáng, mẹ mang con đi Mỹ vì nguyện vọng đó..Nghe lời mẹ, please. Mẹ già rồi, xương của mẹ đã xốp, nhựa của mẹ đã khô, nhưng đời mẹ vẫn dán keo vào đời con. Nếu con là nước mắm, mẹ là cái chai; nếu con là mật ong, mẹ là cái hũ, nếu con là que diêm, mẹ là cái hộp quẹt.”

Hảo nói tiếp: “ Giống chó St. Bernard đã cứu sống hàng ngàn người vượt đèo leo núi bị té tuyết và bị chôn vùi trong lòng băng. Nó dùng chân cào tuyết moi nạn nhân lên, nó nằm xuống ôm lấy người đó để lông chó chuyền hơi ấm vào da người, rồi nó thè lưỡi liếm mặt nạn nhân để kêu gọi ba hồn bảy vía người chết hãy tỉnh lại...Xong, nó, hoặc có thể một con chó khác chạy về nhà thờ báo tin cho các thầy tu khổ hạnh đem băng-ca và đồ cứu thương tới ..Làm được chuyện đó, con chó phải học và tập luyện mỗi ngày..Chu, con đừng để thua ngựa và chó..”

Thằng Chu vẫn đứng cạnh cửa sổ, con mèo đen ngồi xuống liếm chân. Ông hàng xóm bảo thỉnh thoảng nên bôi một chút mật ong, hoặc chút bơ vào chân nó để nó cứ quanh quẩn ở nhà liếm lông không đi hoang trên mái ngói.

“ Chu ơi..chắc đêm nào mẹ cũng phải quẹt một chút mỡ hoặc một chút dầu Olive vào chân con để con ngồi liếm và bớt đi chơi đêm.”

Theo khoa tướng số Tàu, người đàn ông cao là người khờ dại, không khôn lanh, không phải là kẻ luôn luôn thắng, và kẻ đó cũng không thể huê, bao giờ cũng chỉ thua mà thôi, thua dài trên những đường dọc đường ngang của lưới tình. Thằng Chu cao hơn cha nó một chút nhưng thằng con không đi chân chữ bát. Và cũng theo khoa bói toán Tàu, người đàn ông hơi thấp một chút mới là tay lanh, cao tham vọng, cứng nghị lực, cương quyết chịu khó kiếm tiền. Họ luôn luôn nuôi nhiều mộng mơ để đánh bại những kẻ cao căng dài giò, và chính họ mới đúng là tay đa tình tận mạng với đàn bà.

Hảo nói ra một ý cốp được từ tiểu thuyết ba xu: “ Tuổi trẻ ở Mỹ được Trời giúp đỡ và ban ân nhiều hơn ở các quốc gia khác; nếu mẹ được trẻ lại, được hồi xuân và chưa sang đông..mẹ quyết học để kiếm tiền. Ngày xưa, tiền giấy Vietnam màu xanh xám: ngày nay, giấy bạc Hoa-kỳ màu xanh tươi..Tổng-thống Jefferson trên tờ giấy bạc 2 đô-la, Tổng-thống Washington trên tờ giấy bạc 1 đô-la, Tổng-thống Madison trên tờ năm nghìn đô-la..Tiền. tiền. Đả đảo tình yêu, hoan hô tiền tiêu, chỉ có tiền trên cuộc sống này thôi.”

Thằng bé kêu: “Mẹ nói gì kỳ vậy..bậy bạ”.

“ Chu ơi..mẹ mong con siêng năng học hành để sau này con kiếm tiền nuôi cái thân con, chứ không phải để mua trái sầu- riêng cho mẹ ăn.”

Hảo nhìn thằng con cao như một cầu-thư bóng rổ nhưng không biết có ném trúng banh không, của mình. Cây bạch dương nhuộm ánh chiều tà ngoài cửa kính không biết tuổi đã già bao nhiêu. Hảo hít hơi vào cho khoẻ rồi tiếp: “Nước Mỹ cho mỗi cá nhân một cơ hội thuận tiện để mua nhà nếu người đó có công ăn việc làm. Nếu con học nhiều, con sẽ có một ngôi nhà làm bằng gỗ quý, xây trên một địa điểm sang trọng. Ruột mẹ thắt lại khi nghĩ rằng lúc con 40 tuổi, con vẫn phải thuê một phòng, một apartment để ở chứ không mua được cái nhà.”

Hảo nhìn ra cây bạch-dương lần nữa. Nó không cho mình trái để ăn nhưng nó thân thương như bạn. Lá bạch dương rủ xuống như lá dương liễu.

Trên đầu cây bạch dương, nắng xuân già chiếu xuống những vệt sáng cằn cỗi. Chiều qua bà hàng xóm Caomiên đứng nói chuyện trước nhà:

“Con Hélène của tôi không học hành bằng ro một mạch hết đại học, nó bỏ đi làm ngang xương..nó đòi phải có xe hơi, rồi nó *move out*.. ra ở riêng, *no choice*.

Hảo hỏi: “ Nó có bầu chưa ? Nếu nó uống thuốc ngừa thai trên 10 năm thì nó sẽ tuyệt tử không có con được.”

Hảo đứng dậy dí tay vào trán thằng Chu: “ Con phải lo lấy đời con. Chỉ có sự học. Tuyệt đối không lấy vợ sớm. Đả đảo đàn bà. Con phải thụ trong saving và checking accounts một số tiền để mua xe hơi, mua đồ ăn, đóng tiền nhà, trả bill điện nước cống rãnh ,rác..và các thứ bảo hiểm..Làm được những cái đó, đó mới đúng là hai chữ tự-do..Đó mới là hai chữ chính-nghĩa. Độc lập mà không tiền thì cũng đẹp..đồng tiền to hơn quả đất. Quả tim không to hơn quả đất bao giờ.”

Hảo nghĩ đến bốn hạt gạo khô trong gói gia vị nấu phở Bắc quê hương và bảy hạt tiêu trong đòn chả lụa rồi gặng bảo con: “ Cô Loan , cô Thẩm ,Cô Vinh..những người bạn trẻ hơn mẹ, người nào hiện cũng đang ở trong những ngôi biệt thự hoặc trông ra bờ biển, hoặc ngó xuống hồ Sammamish, còn mẹ con mình thì cái nhà là cái chuồng nuôi ngựa và chạt chội như nhà Vietnam ở các hẻm cụt... Trời không chia bánh cho mỗi người đều nhau.”

Bà hàng xóm Mắm-bò-hóc tâm tình rằng khi con Helene còn bé, bà đã đến trường học tiếp xúc với các nhà giáo xin bài tập đem về nhà bắt nó làm, rồi bà còn đi chùa lạy Phật xin huỷ diệt bớt tình mẫu tử trong tim bà, xin đức Quan-Âm bóp nhỏ tình mẫu-tử lại một chút, bởi đứa con không thương bà mẹ nhiều như bà mẹ đã thương nó. Mỗi quê hương đều có người mẹ hiền. Người mẹ Đông-dương không đặt lòng thương con thấp xuống ngang hàng với tình yêu chồng. Cũng vậy, trên tivi, người mẹ Hoa-Kỳ sáng nào cũng dậy sớm bới thức ăn trưa vào túi giấy cho con đem theo đến trường.

Hảo đã đọc một truyện ngắn Trung quốc viết về tâm lý du học viên tại Mỹ: Với 23 cái xuân, cô Wein Chan đã khôn ngoan như một người 71 tuổi. ..Dù quần ống bó hở bụng hở hông, kéo lên thì khó, kéo xuống thì dễ như con gái Hảo vẫn mặc..dù đồ đầm, dù áo khoét hở nách ban ngực; dù jeans,..tông vào kẹt cứng trong cái tủ closet làm hai cánh cửa trật đường rầy long ra, đứng ì không kéo tới đây lui được..dù bạn trai thẳng thì ở xa, thẳng thì ở gần ..nhưng, phương châm của cô là học. Học thông minh, học tham lam, đêm ngày dán mắt vào cái computer. Bộ óc già và bất khuất trong người cô khuyên cô hãy ăn chơi chậm lại một chút, hãy lấy cái cái bằng đại học 4 năm để tạm đi làm và mua một ngôi nhà nhỏ để dọn ra ở riêng trước đã. . Sau khi tự lập, tự do, dân chủ, phú cường, cô bé lại ghi danh vào đại-học không gián đoạn một ngày vì cô bé ham sự nghiệp như ông Khai- Trí thiết tha yêu từng cuốn sách..Mỗi lần về quê quán thăm mẹ, cô bé mua một số đồ điện tử đem về bán và hốt một mớ bạc để dành, khi trở lại Hoa Kỳ sẽ cất vào saving account. Cô bé xinh như cái cúc áo. Một nhóm bạn đã tán cô: you're cute as a button.

Hảo bảo con: “ Con phải noi gương hiếu học của các du học viên, chúng nó chăm học hơn con cái Viêtkieu ở đây. Con không ngu dốt nhưng con đại..bố con cũng không khôn, không lanh như người ta. ”

Bởi vì vậy..nên khi biến cố 1975 rớt xuống miền Nam thì đời đã vữa như tiêu chảy, sức khoẻ đã héo khô như táo bón.

Hảo nói tiếp: “ Người nữ du học viên giàu vì nhờ trí khôn. Mẹ thấy bao nhiêu người thông minh nhưng đã thất bại, mẹ chỉ phục ai khôn ngoan thôi.”

Một con ruồi đen óng lợt vô nhà, bay đến cửa sổ, bò quanh bức màn. Nắng mai áp má vào mặt gối bọc vải cretone hai màu. Bây giờ tháng bốn, da trời xanh loãng, rặng núi Rainier xanh đậm.

Hảo vẫn nói dai: “Chu ơi, nếu con bỏ học, mẹ lo sợ con sẽ không lấy được vợ Vietnam, chúng nó không ưng mày.”

Thằng bé chậm rãi: “ Chúng nó ưng con mà mẹ..iu iu..Lấy vợ Vietnam dễ ẹt..”

Hảo nghiêm mặt: “ Người Vietnam chăm học, chăm làm. Lấy được con gái của người Vietnam khó lắm con ơi.”

Sang Mỹ, người Vietnam đã quần quật làm việc như trâu nên mới có câu tân-cách-ngôn *Sang Mỹ, đi cày* .

Ông bạn Nguyên Tất Thái của tôi, ban ngày làm việc tám tiếng ở Boeing, ban đêm thức sau hai giờ sáng cặm cụi sửa nhà: Mua nhà cũ rồi gỡ vách ra, làm lại vách mới, làm siding mới, xây thêm phòng, nới rộng bếp, cải cách buồng tắm, đặt ống nước, tráng gạch men...Sang Mỹ

chưa đầy sáu năm, hai vợ chồng xuất vốn lần lượt mua 6 ngôi nhà cũ rồi tân trang lại thành nhà mới treo bằng bán.

Nguyễn Tất Thái đang lợp nhà, thấy Hảo đến, bèn xuống thang để nói mấy câu mà anh ta đã nghĩ ra khi đang ngồi trên mái ngói:

“ Tôi có máu mê làm việc chứ không khoái ăn nhậu và tôi tin rằng một khi đã sang đây, chỉ có thằng điên mới không làm việc để đổi cuộc đời cũ lấy cuộc đời mới ..Nếu lúc còn ở Vietnam, chúng ta ai ai cũng nỗ lực làm ăn tích cực như thế này thì, tôi nghĩ rằng, chưa chắc miền Nam đã mất một cách quá mau lẹ vào tay miền Bắc.”

Đó là câu nói chính tâm từ đáy bao tử người di tản thốt ra. Cái nhà là giấc mộng của kẻ bước ra khỏi nước. Phải chăng người di tản có một lý tưởng hay chỉ có một sức nóng, một luồng khói bốc lên trong cổ thể thúc dục họ phải làm chừ những ngôi nhà, những mẫu vườn?

Sau người hùng đi cày ở Seattle, là người đẹp đi cày cũng ở Seattle: Bà Loan đã mua được mấy mẫu đất hoang khai phá thành một vườn hạnh phúc, một vườn cây có đủ mọi giống thảo mộc với đôi tay lao động của chính bà, với một sức làm việc không khác chi tù cải tạo ở Vietnam, một sức khỏe của một bác sĩ chỉ chữa bệnh và không bao giờ đau ốm như bệnh nhân. Suốt đời, Loan không hề đau răng vì trong miệng Loan có 32 cái răng khoẻ như răng rồng..Cuộc đời còn lại của bà Loan bây giờ là khu vườn. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống..một lòng thành dành cho vườn, để mỗi ngày khom lưng đào đá, cuốc đất suốt tám tiếng, hoặc ngồi xỏm 12 tiếng nhỏ cỏ dại. Người Mỹ không ngồi xỏm được vì sợ bể đầu gối. Đầu gối của người Mỹ vừa to vừa dòn và hai cục xương sụn cứng như hai cái búa nên cũng rất khó xếp chân lại để ngồi thiền mà thở vào rồi lại thở ra. Người Vietnam đầu gối dẻo dai như bánh ít, bà Loan đã phá vỡ kỹ-lục ngồi thiền do Đức Phật sống Dalai Lama đặt ra tại Tây Tạng. Bà có thể ngồi chò-hỏ 11 tiếng liền mà đầu gối không bể, không nứt, không cứng như hai cục xương ngựa. Ngoài ra, Loan còn lái được xe tractor như phụ nữ Trung Quốc sau cuộc cách mạng văn hoá, để đào một cái giếng, hai cái hồ trồng rau muống lầy giống từ hồ Cologne tại Đức. Quanh năm Loan ăn rau muống xào với tôm tươi bóc vỏ khi đang còn nhẩy tong tong.

Ngày ông bạn Nguyễn Tất Thái còn hưởng dương bên bạn bè, em gái ông trách ông không mua bảo hiểm nhân thọ. Hảo nói nhỏ với Loan:

“ Tài sức làm việc của chị và của ông Thái, tôi tin rằng chỉ có hai và không có ba ở Seattle này. Tài sức ấy quý giá hơn bất cứ những thứ bảo hiểm, như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm lụt, bảo hiểm lửa..nhưng dù sao chị cũng phải mua bảo hiểm để bảo toàn cái nguồn phúc lợi quá lớn lao cho những kẻ chị cưng quý.”

Hảo nói với thằng con: “ Ông Thái được một tờ báo Tin-Lành Mỹ ở Seattle khen là người làm việc giỏi nhất trong cộng đồng. Ngoài ra, các cộng đồng Thái-lan, Trung Hoa , Hàn Quốc, định cư ở Mỹ lâu đời đều cùng công nhận rằng người Vietnam chịu khó làm ăn, việc chưa tới tay đã lăn xả vào làm, và làm nhiều giờ phụ-trội nhất, siêng năng nhất. Con phải noi gương các cô, các bác ở đây, không được lười biếng .Người lớn đi làm ,con nít đi học.”

Hảo nhìn thằng con rồi làm mấy câu thơ nhỏ:

Khi con ra đời, lá bắp non và xanh.

Ngày con mọc răng, cây bắp bắt đầu già..

Lúc con biết nói, trái bắp ngọt và vàng.

Hảo thêm: “ Tờ báo đó còn bảo rằng người Vietnam ‘ấm’ nhất trong các sắc dân tị nạn tại Mỹ, và người Đại Hàn thì ‘lạnh’ nhất...Ý tờ báo đó muốn nói người Vietnam friendly..hơn ai hết.”

Thằng con vẫn ngồi ì.. Hảo uống một ly nước lạnh hứng trực tiếp từ vòi nước máy. Cố gắng uống hết cốc nước loãng, Hảo hơi lạnh bụng, nhưng nhất định không tập thói quen uống nước trà..Ngày mới đặt chân lên đảo Guam, nỗi mừng vui đầu tiên của mấy bà tị nạn trong trại là được biết ở Mỹ uống nước không cần đun sôi. Sau đó , tháng chín năm 1975, xuất trại, họ vo gạo nấu nồi cơm đầu tiên trong căn bếp Mỹ.. Mọi đồ dùng trong bếp, tất cả đều nhỏ và nhẹ chứ không kèn càng to và nặng như ở quê nhà. Với lưỡi dao hình răng của ,Hảo đã thái những lát

thịt bò mong dính. Ông xã Hảo nấu ăn giỏi như đầu bếp Tây ngày xưa và mong ước mở một cửa tiệm.

Hảo nhắc chuyện cũ rồi bảo thằng con: “Bố mày chăm làm bếp, mày phải chăm học để khi ăn một món gì khỏi phải ăn năn.”

Hảo hớn hờ tiếp: “Bố mày ăn ít nhưng nấu nhiều..để nhìn ngắm đồ ăn. Chu..hay là mày ghi tên học lớp nấu ăn đi con..Nếu con trở thành một tay bồi bếp, làm ra tiền với dao thớt sơn chảo chại lọ chén đĩa..gia đình mình sẽ có phước lắm con ơi, con sẽ đẹp trai nổi bật lên trong cộng đồng Việt kiều ở đây.”

Hảo đưa mắt ngó màu lá non của cây kiwi đứng ngoài cửa sổ rồi nói dai: “Khi con nấu ăn ngon miệng, niềm vui quả có thật..Cha con nuôi giấc mộng đó nhưng không thành. Thật tội nghiệp cho bố mày nằm chết ở dưới đó trong khi ở trên này chúng mày học hành chẳng ra gì..Chu..không đi học, bỏ ngang, là tự sát. Con hãy gắng học và đừng mạp ra. Nếu con ham chơi, con sẽ to béo ra, đôi vai của con sẽ không còn vuông góc.. và con ôm mối hận nghèo.”

Bống điện thoại reo.

Bà bạn trẻ ở Los Angeles kêu: “Chị..em đây..Lâu nay chị cứ trốn mặt ở nhà hoài nên không biết chuyện gì đã xảy ra tại cái xã hội này hết cả..Bây giờ đây này, giá trị con người được đánh bởi số bằng cấp con cái người đó đâu. Chị không biết gì hết, luật mới trong cộng đồng bây giờ là rứa đó..Không ai coi mình ra một cái gì hết nếu con cái mình không đỗ đạt.”

Hảo thở dài: “Người xưa cũng bảo vậy...*bao giờ con lập công danh. Bây giờ lòng mẹ mới đành mới yên.*”

Với kinh nghiệm hải ngoại, mỗi khi làm bếp khó, Hảo không hỏi bài từ mấy bà bạn lấy chồng Vietnam nữa, bài học hay nhất là điện thoại cho các bà Lan Hoa Peaset, Thanh Lan Lashner, ThanhThanh Woods.. Họ nấu ăn hay hơn người xưa, họ làm bếp khéo hơn các bậc đầu tiên ngày cũ; chưa hỏi tới, họ đã ân cần chỉ dạy mình ngay: Phở là một món canh, chỉ khác một điều là khói phở ấm tình bạn, hơi thở của phở đậm yêu đương, tâm tử của phở vương vấn hồn cam thảo. Nước phở phải trong vắt tinh nghĩa vợ chồng. Hơi quế gừng hành tỏi hạt ngò phải nướng vàng cho thêm phần kích thích. Gia vị phở Bắc quê hương giờ đã quá thân thương đối với chúng ta, và mùi vị của của những lát thịt bò thái mỏng đã trở thành những đoạn thẳng tình nghĩa trong tâm lý Viêtkieu thương yêu Vietnam.. Ngày xưa, người đẹp Quốc-Việt được mời lên tivi biểu diễn tài làm bếp, chị vén áo dài gấm, để lộ hai bàn tay búp măng đeo đồng hồ, hột xoàng..múa con dao nhọn thoăn thoắt trên tấm thớt dày rồi vừa làm vừa giảng bài và dơ cao con cá lên rồi hạ nó xuống rút xương nó ra nhét thịt bằm vào.

Hảo hỏi bà bạn ở Tacoma: “Nấu phở bò lâu mất 8 tiếng đồng hồ, có làm hôi nhà không? Hương gây mùi nhớ..”

Câu trả lời dứt khoát: “Nồi phở thứ thiệt, tô phở thật..tình quê hương thơm.. Nồi phở giả hiệu, nấu bằng những hộp xúp gà bán ở chợ Mỹ..*Phở organic* tôi gọi đó là *Phở hữu cở*.”

Hảo nói: “Còn tôi thì nấu phở sai công thức.”

Bạn tiếp: “Sứ mạng nấu ăn của người đàn bà là tại tâm, theo năng khiếu, không theo công thức..Người đàn-bà-mới bây giờ vẫn còn nấu ăn tại tâm.. vẫn còn bỏ áo quần của chồng vào máy giặt máy sấy và đi chợ không mua những món ăn làm sẵn bày bán ở cái quầy deli..”

Cái đầu lâu khô của Hảo liền lạc đề nghĩ tới thiên hồi ký *A field of innocence* của một cựu chiến binh Hoa Kỳ, Jack Eastes, viết lại một mảnh đời lính tráng của mình ở Vietnam. Chàng GI này nói tới cái xu-chiên với hai cái *cup, tức là hai cái chén bằng cao su mềm và nở*. Người đàn bà đựng bộ ngực trong hai cái chén đó. Được như vậy, các bà bạn Lan Hoa Peaset, Thanh Trang Lashner, Thanh Lan Woods..mới làm chừ những ngôi nhà to rộng hoặc nằm trên một ngọn đồi, hoặc trông xuống bờ hồ bờ biển, hoặc ngó lên chóp núi trắng như gạo phư. Tô phở với những lát thịt tình nghĩa có phải là những đoạn thẳng tâm lý trong những mối nhân duyên Việt Mỹ?.

Người đàn bà Vietnam thương con nhất trên đời và thương chồng thứ nhì trong đời, *nhất con nhì chồng*. Người đàn ông Mỹ, Larry, chồng của Trang, thương vợ nhất trên đời và thương con thứ nhì trong đời, *Nhất vợ nhì con*. Mấy ngôi nhà nguy nga do tay người đàn ông thương vợ đó, người công dân của một quốc gia không có chủ-nghĩa đa thê từ nghìn xưa, làm ra, là tài sản của người vợ chứ không phải của bầy con. Bà bạn Hảo bỏ đủ thì giờ ra nấu ăn ngon mê hồn..Trong một tiếng rưỡi đồng hồ, Trang có thể quán xong 200 cái gói cuốn, nhồi bột mì bột gạo nặn ra hai trăm cái bánh bao..Ngày lễ Chúa hoặc ngày vía Phật, người đẹp thiện nguyện đi Chùa hoặc đến Nhà thờ xắn tay áo làm đủ các món ăn chay mặn bày bán và luôn luôn thu về cho cửa từ-bì, giáo đường bác-ái cả hơn một nghìn đô-la.

Hảo ngậm ngùi nghĩ tới cái xú-chiên khác, không phải là hai cái chén cao-su mềm mát mà là hai cái bầu giác hơi cứng ngắt ngắt ở trong đựng hai trái hồng khô được ép sấy từ China. Treo cái xu-chiên đó trên đôi vai, người đàn bà này làm sao có thể toạ lạc trong những nhà to cửa rộng ngó ra biển và hồ.

Nhất vợ nhì con .Mỗi kỳ lương ông chồng Trang cẩn-thận đem hết tiền về..Con cái khoẻ mạnh lớn lên vào đại học lấy hết bằng cấp đưa mẹ giữ..Sống một đời như vậy đủ chưa hay con tìm tiên tiến trong lòng ngực đang đập nhẹ kia cũng muốn khoắc khoải một chút đàn ông Vietnam nào đó .

Sách quốc văn giáo khoa thư dạy rằng ở đời có ba ông thầy thuốc giỏi: Thứ nhất là thầy sạch sẽ, thứ nhì là thầy điều độ, thứ ba là thầy vệ sinh. Mỗi cuối tuần, sau khi đi chợ mua đồ ăn đem về đầu cở tích trữ trong tủ lạnh ,con gái Hảo giặt, sấy và xếp tất cả áo quần thay ra trong bảy ngày.Nó lột hết tất cả những tấm khăn trải giường, những tấm vải dày lót lưng, những tấm chăn thô dệt bằng sợi cứng, áo gối..rồi tuần tự cho vào máy giặt máy sấy. Nhà cửa râm rang tiếng ồn..lu bu công việc..Trong khi gấp xếp áo quần sạch, thì mớ áo quần dơ khác lại được tống vào máy giặt..Cứ thế, máy giặt, máy sấy chạy àm lên và nó im lặng gấp xếp. Sáng hôm sau chủ nhật là ngày tổng vệ sinh một cái nhà 5 phòng ngủ, ba buồng tắm rửa. Máy hút bụi rỗng lên không thua gì máy cắt cỏ gào hét. Cái xô nước rửa nhà, cái chổi, chai thuốc tẩy trùng Lysol, tấm bố chùi nền nhà.

Trong chuyến đi thăm con gái vừa rồi, Hảo xào nấu cho Thuý nhiều món ăn và nhìn nó đưa đẩy cái máy hút bụi chải những đường lằn trên những tấm thảm trải nhà, nó lau láng cái bồn tắm, treo tấm màn xanh thẫm và đặt chai thuốc gội đầu vởi chai thuốc xả tóc màu hồng đứng bên nhau như một cặp vợ chồng mới cưới..

Hảo vừa dừng chải tóc vừa nói khi nó đang khom lưng moi rác: “ Người Vietnam không sợ vi trùng như người Mỹ, lấy chồng Vietnam sướng lắm con ơi, nâng khăn sửa túi họ khoẻ và nhàn..Còn đàn ông Mỹ ..khó lắm con ơi, cay lắm con ơi, kẹo lắm con ơi.. như lúc nào con cũng phải đương đầu vởi sức ép ,vởi mặc cảm, vởi bất an không biết ngày mai sẽ ra sao: Vởi Mỹ, sắc đẹp trên hết, tài làm bếp bắt buột, sức khoẻ phải có, và phải, phải không có ngày cuối tuần để xả hơi, ngày cuối tuần phải tổng sạch sẽ, tổng vệ sinh nhà cửa..tận lực làm việc nhà.”

Ánh mắt đưa con gái ngó chăm vào cái lược nhựa Hảo đưa đi từ cái đầu lưa thưa tới cái vai xuội, rồi nhìn thẳng xuống nền nhà theo đường tóc rụng, Rồi sau năm phút, nó đi ra chỗ đó, cúi xuống mò mẫm lược tóc Hảo rụng cho vào thùng rác.

Hảo đi thăm con gái, định bụng ở lại với nó một năm, nhưng mới được ba tuần lễ đã mò về Portland. *Ta về ta ở nhà ta, dù dơ dù sạch nhà mình vẫn hơn.*

Rồi Hảo điện thoại cho bạn : “Trang ơi, giữa cái tài làm việc nhà và cái sắc đẹp, tôi nghĩ rằng chính cái sức khoẻ làm việc nhà đã giúp các bà giàu có, cộng vởi cái mặt đẹp. Phải hai cái mới làm ra tài sản của người vợ Mỹ. Sức cần lao của Trang của Vinh,của Thảo.. không phải ai cũng bằng được! Các bà, định đúng nghĩa, là mẹ hiền, là vợ quý đã áp dụng công thức Khổng-Mạnh vào việc nhà..Còn tôi, phần tôi chắc chỉ xứng đôi vừa lứa vởi mấy ông Mỹ homeless, vô gia-cư, đi lang thang ở Downtown Portland mưa gió lạnh.”

Haỏ bây giờ bảy mươi tuổi, hoạ sĩ Thái Tuấn chín mươi tuổi. *Năm anh hai mươi ,em mới sinh ra đời. Ngày anh chín mươi, em mới vừa bảy mươi.*”

Ngày con Thuý báo tin dữ: “*Mẹ..con sẽ cưới Jeffrey.*”... Hảo tức thì điện thoại cho nó: “Con lấy chồng Mỹ, con đâm đầu vào cửa ngục rồi con ơi.. con chỉ sung-sướng hơn người vợ Hàn-quốc một chút thôi.. Thà ở tù cải tạo còn khỏe hơn. Cái thằng chồng Mỹ của con, thằng Jeffrey, nó đâu phải dễ ăn dễ nuốt như người Việt-nam, nó chỉ ăn những món *xúp măng tây của gạch, chả giò, gỏi cuốn, phở Bắc, cơm chiên Dương-châu, cháo cá ám, bún chả, chạo tôm...con phải chịu đựng nó và nấu cho nó ăn*.. những món đó rất khó và kiểu cách lắm con ơi.. Con sẽ mất thì giờ, sức khỏe, mất tâm naõ để phục dịch nó trọn đời. Bởi cái thằng Jeffrey chồng con, nó nhất quyết chỉ ăn những món đó thôi..Nó không quen ăn những món khác...Rồi thì con phải ngoan hiền dịu ngọt, người Mỹ ở sạch quá, con phải mất hai ngày nghỉ mỗi cuối tuần để tổng dọn dẹp, tổng vệ sinh nhà cửa, tổng ngăn nắp trong ngoài..Trong khi đó, đàn ông Việt-nam tuy ở dơ một chút, tương đối ít tắm rửa..và cả tháng chưa làm giường thay áo gối, khăn nệm một lần.. nhưng..ăn uống thì dễ, ai cũng dễ ợt không khó chút nào hết. Nhờ đó, mình nắm giữ được thì-giờ quý báu của mình không để mất một cách đáng tiếc. Thuý, mẹ muốn con hãy so-sánh hai thứ: *thứ chồng Việt và thứ chồng Mỹ*, thứ nào đáng lấy hơn.”

Hai giờ sau, Hảo lại gọi điện thoại cho Thuý: “Con không thể lấy Jeffrey được.. Nửa chừng xuân đời con, hôn nhân sẽ tan vỡ. Con không bằng được các cô Trang, cô Vinh, cô Nga...Họ là những người đàn bà đã lấy nhu để đương đầu với cương và đã huề chứ không thua những ông chồng đại cường quốc của họ...Họ có sức mạnh của người đàn bà nhược tiểu: Họ đặt luân-lý lên hàng đầu, họ tề gia nội trợ giỏi, nấu ăn ngon lành, chịu khó lau nhà và giặt đồ..Khí giới Khổng-Mạnh đương đầu với văn minh cổ khí vật chất..là vậy đó Thuý ạ..Con ô-nhiễm văn minh tây phương, con thua chồng chứ không thể huề với chồng như họ được..Họ, người Mỹ nhìn họ và thấy văn hóa Việt-nam đẹp qua hình ảnh họ.,qua hình ảnh chiếc áo dài họ mặc, qua mâm cơm có món canh, món xào, món mặn họ nấu.”

Ăn cơm tối xong, Hảo lại điện thoại nữa, con Thuý kêu lên : “ Tại sao cứ gọi hoài vậy?..Từ nay, mẹ không nên nói mấy chữ *chồng Mỹ, chồng Việt. Lấy Tây, lấy Tàu vv...*đừng nói mấy tiếng đó nữa, nhiều người không ưa mẹ.”

Hảo đã thua con, không thắng, không huề. Con nhà này đũa nào cũng cứng cổ như Cộng-Sản Hàn-quốc, không cách chi hơn nó được. Nhưng con Thuý vừa cho mình một số tiền để sửa nhà và thay cái máy sưởi. Và tôi đã tiêu mất vào những việc khác hết trụi mấy ngàn bạc rồi..Làm sao đây tôi ơi..? . Nước Mỹ năm nào Trời cũng lạnh quá, nhất là hai tiểu bang *Californiã và Connecticut...*

Hảo quay lại thằng con trai : “ Chu..con hãy suy nghĩ lại rồi ngày mai con bảo mẹ: mẹ ơi, con không bỏ học để đi làm, con sẽ chăm học.”

Sáng nay Hảo thức dậy sớm đọc một tài liệu về cách rắn dạy con trẻ: Dạy con không phải để dạy như rú nhau đi biểu tình đả đảo Cộng-Sản ở California.

Cuối tháng sau, Thằng Chu đưa cho Hảo hai trăm đô la: “ Chu cho mẹ..Chu love you.. mẹ già..”

Nhìn nó dúm tiền vào tay mình, Hảo nói : “ con cũng già rồi, *old son.*”

Qua kẽ hở của lá bạch dương, nhiều tia mặt trời chiếu đại vào chiếc ghé dài, chỗ thằng Chu nằm ngủ ban đêm. Buổi sáng thằng Chu bụng đói đi làm. Xe hơi, đôi giày, bộ quần áo, nó tách rời khỏi căn nhà nhỏ nhiều bụi; buổi tối, thằng Chu diện đồ đẹp để đi chơi; đêm khuya, nó về nhà ngủ trên cái ghé dài đan bằng cây wicker ở phòng khách.

Một ngày cuối tuần, thằng con reo lên: “ Chiều thứ bảy này, mẹ đi với Chu để đổi xe mới nghe mẹ.”

Hảo cầm đôi vai nó lắc một cái: “Ông Mạnh này, con vừa đổi xe mấy tháng trước.”

“ Nhưng Chu cần đổi xe mới mà mẹ, cái xe này hư lắm rồi.”

Hảo hơi giận: “Cái xe còn tốt.”

Thằng con cãi: “ Nó không tốt đâu, cái xe nó không ngoan đâu, nó hư lắm, Chu không thương nó nữa.”

Haỏ nghiêm mặt: “ Con hư rồi, cái xe vẫn ngoan vẫn tốt.”

“ Mẹ..credit của con xấu quá mà mẹ, Chu với mẹ đứng tên chung mới đổi xe được..Chu love you, mẹ. I love you mẹ, mẹ ngọt hiền.”

Haỏ nhìn quanh nhà. Tường xiêu vách sụp, nghĩ tới mấy con kiến lữa mà thợ mộc Mỹ kêu là kiến-ăn-cây <wood eaten ant>. Ngày xưa ở Việt Nam có loại kiến rừng, mình tròn và ngắn, màu nâu tươi óng ánh, trong bụng có một cục đường phèn ăn ngọt như kẹo.

Haỏ than; “ Sao con không bắt kiến-ăn-cây giúp mẹ, nó gặm gỗ hư hại nhà cửa..

Thằng con ông hàng xóm bắt được cả một tổ .. Con bắt kiến ăn cây cho mẹ nhỏ đi con”.

Thằng con Út đang ngồi coi xấp hình cầu thủ baseball, vội quay lại lên tiếng bênh anh: “Mẹ ơi thôi đừng mắng nó nữa, nó mất con gái rồi, con bỏ của nó đi đêm với thằng khác rồi...Love..tình yêu của nó bẽ ra như trứng gà rôi.. Không có xe mới, không còn con gái nào thương mình nữa. Tình yêu cay như mút gừng.”

Trong khi Haỏ trợn mắt, thằng Út tiếp: “ tại sao mẹ cứ cãi lời nó vậy? Nó đau chết cả cha nó nó rôi, girlfriend của nó động đầu nó vào thùng rác đậy lại rôi. Love..con chim cuckoo đã cất tiếng nói trong cái đồng hồ trên tường rôi, củ khoai môn của người Hawaii cũng sẽ thối , trái bắp có râu và trê, chai sauce cà chua màu đỏ như máu dơi.... Love.. chiếc thuyền tình nhỏ đã lướt đi trên biển rộng...”

Haỏ nghệt cổ như cống rãnh Sài Gòn kẹt bụi rác, nhớ lại lời chồng đã chết và đã nguội: “Thằng này nó đau bụng đi cầu hoài vì nó là thi-sĩ.”

Haỏ nhìn con: “ Tại sao lại làm thơ? Mẹ đi Chùa , chẳng thấy con cái nhà ai làm thơ hết.”

Những góc vuông trong nhà Haỏ có lẽ nhiều sâu bọ đang bò âm thầm ,những con sâu bụng không sáng như đom đóm nhưng bên trong có đốm lửa. Haỏ nhìn thằng Chu, con sâu đẹp trai nhất vừa lún xuống trong bãi lầy.

Hai thằng đực ngó chăm vào mặt Haỏ để moi ra một chút thông cảm, thằng anh cứ việc đùn cho thằng em nói : “ Con bỏ của thằng Chu, Thanh Thanh..động cái đầu ngu của nó vào cầu tiêu để đi ngoài với thằng Al rôi. Chu loves Thanh Thanh... Love..tình yêu nguyên chất như rượu Volka không bao giờ suỉ bọt trào ra ngoài ..First love..đã chấm hết, young love.. không còn nữa.. .thằng Chu mất xe nên mất tình yêu..Tình yêu cay như quế.”

Haỏ gãi tóc thưa: “ Mà nói cái giống gì vậy Út?...Nghe mà nói ..phát bệnh.... hết cả tiền đồ xăng.”

Thằng em lại biện hộ cho thằng anh: “ Nó không bằng, nó thua Al..Al lái xe Vaulkswagon, Al ở apartment.. Đưa đó giàu hơn nó.”

Haỏ nạt: “Al Al..đẹp cái thằng Ao đó lại đi, ao hay hồ gì cũng đẹp đi.”

Sáng thứ bảy, thằng Chu chờ Haỏ đến hãng Toyota. Tuần lễ trước, cơn bão Gió-o quét qua thành phố, một ít hơi lạnh còn lại huýt vào mặt kính xe. Trên con đường liên tỉnh, hai người phu lục lộ quét dọn lớp tuyết cuối mùa tấp lại thành những gò nhỏ. Haỏ hình dung khuôn mặt chàng Don Juan trong tình sử Mỹ Tây Cỏ .Người đều này tán tỉnh từng loạt người đẹp. Lấy nhau rồi bỏ nhau lia lịa. Qua một cơn bão, hết một mối tình. “ *It was a wondrous lovely storm that drove me.*” *Tôi đều với đàn bà là bởi thời tiết xấu.* Bởi mưa diên, bởi gió khùng. Tiếng kêu lạc quan của Don Juan, người tình đa diện là tiếng gào của gió trong rừng khô, tiếng gầm của nước mặn trong lòng biển, tiếng nghiêng rặng của nắng khi trời đại hạn.

Thằng Chu lay vai Haỏ; “ Mẹ.. khi vào mua xe, mẹ cứ để Chu coi xe và lựa chọn, mẹ không có ý kiến gì hết nghe mẹ.”

Hai mẹ con theo chân người môi giới đi khắp khu đất khổng-lồ giăng cờ đuôi- nheo để coi đủ mặt những chiếc xe hơi cũ nằm chờ.

Thằng Chu bằng lòng đổi chiếc Ford của nó để lấy một chiếc Fiat trần bằng vải thô.

“Mùa này hết mưa rồi, loại xe này bán dễ, lọt tới lọt lui dễ lắm trên thị trường..Mấy tháng sau mình lại đổi cái xe khác để lái khi trời lạnh...Don't worry, mẹ. Love you mẹ già ơi. Mẹ, don't hate me.”

Ánh sáng trong đôi mắt con ấm như nắng dịu, tia vui và tuổi trẻ hừng lên từ cửa sổ tâm tử con, đang ngó vào đôi mắt mờ sâu của mẹ. Những chấm tình anh nhỏ của riêng con đang

chiếu vào mẹ để mẹ thấy được bản chất con, tính xấu và tính tốt trong con, cái thực và cái hư trong ý nghĩ con. Khi con thổi phồng bản chất con trong trong đôi mắt mẹ, mẹ vẫn thấy trong dòng sông thị giác sâu đẹp của con, bộ mặt của mẹ thật nhỏ nhưng rõ nét, một bộ mặt mà khi nhìn vào những tấm gương trong buồng tắm thì ma chê quỷ hờn nhưng bỗng chợt đẹp khi nhìn vào mắt con. Mắt con là tấm gương tốt nhất mà mẹ được soi mặt.

Thằng Chu nói: “Chu chở mẹ vào chợ Mỹ mua đồ ăn, Chu cho mẹ 35 dollars, Chu love you mẹ. Mẹ đừng ghét Chu nghe mẹ.”

Hào nắm chặt lấy tay nó: “Minh vô chợ Vietnam mua bao gạo nàng Hương đi con.”

“Mẹ..chợ Mỹ bán gạo Homai mỗi bao rẻ hơn gạo Saigon 11 dollars.”

“Nhưng mẹ quen ăn gạo hoa nhài..ăn gạo nàng Hương lâu năm rồi không bỏ được.”

“Gạo Mỹ cũng là gạo Jasmine dài mà mẹ...”

Hào xoa tay: “Nhưng gạo Homai có nhiều chất ngọt nên cơm Homai chỉ để được hai ngày là thiu.”

Hào ngậm ngùi nhớ hạt gạo Homai ngày nào, ngắn bằng nửa hạt gạo nàng Hương, tròn và trong, Mỹ viện trợ sang Vietnam nuôi quân dân và công chức sống còn với chiến tranh.

Vào chợ, Hào cầm chai tương Cự-đà lên coi thấy giá đắt quá vội bỏ xuống ngay. Một loại cereal trẻ con ăn sáng mang tên bác-sĩ Kellogg có chất đậu nành, nhưng người Mỹ vẫn chưa chịu ăn đậu hũ tức là tofu. Hào đang chọn mấy bìa đậu rán thì thằng Chu bước đến kêu: “Mẹ, mình đi mua cơm rồi về.”

Hai chữ *gạo* và *cơm* thằng Chu đều gọi là rice. Theo nó đến chỗ bán gạo, Hào vốc một nắm lên giăng: “Đây là gạo. Hạt gạo khi nấu chín rồi thì trở thành hạt cơm. Cơm là gạo khi đã nấu cạn nước, gạo là cơm khi đang còn sống. Con phải nói cho đúng là *mua gạo về nấu cơm chứ con không được nói là mua cơm về nấu gạo, mua xôi về nấu nếp.*”

Thằng bé vội hỏi: “Vietkieu, chữ Vietkieu có nghĩa là gì?”

“Là người Vietnam sống ở nước ngoài, chữ này mới đặt ra sau 1975.”

Thằng con lại hỏi: “Vietkey là gì?”

“Là software không cầm lên được, không đặt xuống được, để nhét vào computer.”

Về tới nhà, Chu điện xe mới đi chơi quá một giờ khuya. Hào ra ngõ đứng đợi. Ngày mai chủ nhật đầu tháng, nhà băng gọi đi làm overtime. Tuần lễ đầu của mỗi tháng, nhân viên part-time như Hào được nhà băng cho làm cả ngày dài. Trong vòng 5 năm, nếu đánh máy đúng hơn và trả lời điện thoại đỡ hơn, Hào sẽ được phong vấn đề vào full-time..Năm năm làm việc bán-thời-gian ở nhà băng, xe thì cũ, tuyệt vừa xuống đã chết tiệt máy ngay. Nhà băng chỉ cho phép nhân viên được vắng mặt một ngày trong mùa bão tuyết mỗi năm. Ngày xưa Sài Gòn tôi sợ hoá tiền 122 ly, sang đây thì ghét tuyết.

Đứng đợi thằng con tới hai giờ khuya, Hào cần phải ngủ nên vào nhà gọi cảnh sát. Ông cóm bên kia đầu giây hỏi:

“Con bà bỏ nhà đi từ bao giờ?”

“Trưa hôm nay.”

“Con bà mới đi khỏi nhà mười hai tiếng, bà không được trình cảnh sát ngay. Nếu con bà mất tích sau 48 tiếng, khi đó bà mới được báo cho cảnh sát biết.”

Sau khi cơn bão cuối đông quét qua đô thị Ngọc bích, không khí bắt đầu ấm. Đêm nâu màu cà-phê, ngày trắng nhạt đắm trong nắng lụa vàng, và tình yêu vẫn xanh non như trái thanh long và trái kiwi. Ánh sáng trong nhà cũng vui tươi như ở ngoài trời. Trên bức tranh tĩnh vật của họa sĩ Jacky Winsdor hình như những chuyển động tròn vẫn lăn đều.

Một buổi tối, mấy mẹ con ngồi ăn món mì xào với đậu rán thịt băm nắm giá sống...Hào gắp một miếng đậu phụ đưa lên giăng:

“Hơn năm nghìn năm về trước, các nhà nông Trung- hoa khám phá ra cây đậu nành, tức là cây đậu tương.”

Thằng Chu nuốt xong một đĩa mì nhỏ rồi bảo: “Mẹ..Chu quit job, Chu không làm cái nghề này nữa, clerk 2 ăn lương của chính phủ đói quá. Chu ..bored lắm rồi, lắm khi Chu phải thông dịch cả ngày.”

Con Thuý hốt hoảng kêu: “ làm việc công sở , ăn lương chính phủ không bao giờ bị lay off và bị đuổi, mỗi năm đều được tăng tiền..”

Hào bảo: “ Bác H.Q. tìm việc này cho con, con bỏ, bác sẽ buồn, chị Thuý mà phải tự tìm việc lấy. Ngoài ra ,cái nghề thông dịch viên giúp mình được tiếp xúc với đồng hương, mình sẽ học thêm tiếng Việt.”

Thằng bé lắc đầu : “Chu xin làm với hãng bán xe hơi Ford.”

Con Thuý tức giận: “ Ngu. Mà sẽ chết đói vì nghề này không được trả lương, chỉ khi nào bán được chiếc xe nào thì mới được ăn hoa hồng.”

Đôi tai Hào lúng túng nghe tiếng kêu oan của con ếch mẹ một chiều xưa khi thằng Ét bị đụng xe, tiếng nghiến răng của ngàn cánh bướm bay ra từ một tác phẩm của nhà văn Wei Hui, tiếng nói của cô quan tìm việc làm và loa phát thanh của sở thất nghiệp vọng từ Vietnam sang.

Hào đặt đĩa mì xuống: “Con đại rồi, tự nhiên nhẩy vô làm cái việc không lương..bán xe hơi, bán bảo hiểm..đả đảo hai cái nghề đó.”

Mỗi lần ngang qua mấy cỗ sở bán xe hơi, chỉ cần nhìn từ góc của một con mắt thôi, Hào cũng đã thấy xe hơi đậu đầy, đông như đoàn quân Đồng-minh đang thao-diễn trong ngày tưởng niệm tử-sĩ Memorial Day..nhưng chẳng có hồn ma bóng quế nào hiện ra mua cả...

Thằng Chu hăm hở xoa tay: “Mẹ không biết gì hết..Dany bạn Chu làm nghề này, mỗi tháng kiếm được hơn sáu nghìn đôla. Chu sẽ đem về cho mẹ hai nghìn dollars...để mẹ sửa nhà, nói rộng bếp , làm thêm phòng ngủ. Chu love mẹ già.”

Con Thuý hăm hừ: “ Mẹ đừng nói chuyện với nó nữa. Mẹ không *change* được nó đâu, không sửa đổi nó được như sửa cái đồng hồ chạy cho đúng giờ ..nó sẽ chỉ là một baby cho đến khi nó 40 tuổi..Chu ơi, mà không thương mẹ.Trên đầu mẹ tuổi già đã đến rồi, sức khỏe của mẹ lúc *off* lúc *on*.”

Hào phụ họa: “Đúng, nha- sĩ bảo trong miệng mẹ cái lưỡi đã bắt đầu trắng và răng của mẹ đã bắt đầu mất xương.”

Con Thuý không nói thêm, Hào tiếp: “ Đừng bỏ cái job này bắt lấy cái job khác Chu ơi. Cái nghề này nhàn, có tiền, con sẽ mua được những trái cây ngọt xớt như trái cherry, trái fig, trái kiwi..còn nếu làm nghề bán xe hơi, con chỉ đủ tiền mua chuối mà ăn thôi.”

“ Nhưng Chu chỉ thích làm nghề bán xe hơi thôi.”

Hào quát: “ Đồ ngu..Vậ là suốt đời mà chỉ ăn chuối mà thôi.”

Rồi Hào quay qua phân bua với con gái: “ Nó cũng không đủ tiền mua *nám* mà ăn, suốt đời nó cũng sẽ chỉ ăn cà tím..egg plant, cà dái-dê.,và rau dền rẻ tiền.”

Thằng Chu đi làm ở hãng Ford được 8 tháng thì cái xe bị nhà băng tịch thu. Con Thuý xin được chân phụ bếp ở đại học Washington đem tiền về sửa căn nhà sắp sập vì già quá một trăm tuổi. Những bức tường bằng gỗ thông không cứng, bốn tám vách vôi không đủ để tráng plaster. Trần nhà quá thấp, người cao trên sáu feet có thể với tay sờ được.Hào mua giấy hoa về dán tường và ước mơ sang năm sẽ thay thảm mới. Mấy mẹ con đồng ý lấy cơm tháng ăn cho tiện, nhưng ăn được chừng 10 ngày thì dẹp cà-mèn lại không xách đi lấy cơm tháng nữa..khôngcách chi nuốt thêm cơm tháng được nữa, tuy rằng cơm tháng rẻ.

Ông hàng xóm Mỹ đen cho Hào một cái tủ nhỏ bằng gỗ walnut có hai ngăn đựng quần áo nhưng bị kẹt không kéo ra đóng vào được.

Ông ta chỉ tay vào mặt tiền nhà Hào: “ Cái nhà này cần những cái liềm của những thùng sơn.”

Ông ta đi Canada thăm con gái một tuần lễ trở về bảo Hào : “ Con gái tao rất bằng lòng chuyện này.. Mà lấy, mà..làm vợ tao nhé Hào..Okay?. Tao lấy mà làm vợ hiền.. sống chung tình già.”..

Ngày vẫn kéo mặt trời lên cao, đêm vẫn múc ánh trăng từ đáy giếng, mấy thằng con Hào vẫn tiếp tục có một tương lai mờ đục..Rồi mùa đông trôi qua, bầu trời tan hết phiền não, chùm chìa khoá reo xưng xoeng trong túi áo thằng Chu, chiếc xe bán ice-cream rung chuông leng-keng chạy vào xóm nhỏ, trái bắp vàng trông ở thị trấn Kent ngọt một niềm vui, quả dưa leo

màu lục-hà nhai dòn nhưng nhạt thách , bầy ong lửa hút mật từ cây clover và hoa egg-plant. Hảo nhìn ngắm cỏ thơm im lặng vào thiền và giải mây màu da cam sunkit vàng trong như thạch xoa quàng qua chân trời. Hảo nhìn ngắm mặt hồ lăn tăn sóng gợn và lá bay từ muôn phía. Rồi mùa thu lại tới, lá phong màu hồng thắm như màu tô khô người về Vietnam đem sang, lá phong có khi vàng tươi và có khi vàng sẫm như màu gạch cua trôi trên nồi bún riêu, như mùi quýt clementine mang sự tích một chuyện tình đứt đoạn.

Thằng Chu bảo Hảo: “Mẹ..Chu đi Canada chơi với Dany một tuần lễ.”

Sao con cứ tiêu phí thì giờ, không tiếc nuôi gì khi nhìn hai cây kim nhọn nhích qua những con số trên mặt đồng hồ. Hãy tưởng tượng con đang dâng một giải lụa dài giữa hai cây cọc trước mắt con. Giải lụa này tượng trưng cho chiều dài của cuộc đời con. Hãy trừ bớt thời thơ ấu, trừ bớt thời gian của tuổi già lẩm cẩm, và loại ra những kỳ nghỉ hè ở không, những lúc đau ốm, thì giờ giải lao.vv. Đáp số của bài toán trừ là: con chỉ còn lại 20 năm để hoạt động. Mẹ lấy một thí dụ khác: Một ngày dài bao nhiêu? 24 tiếng đồng hồ thôi.. Hãy trừ đi thì giờ ăn trưa, những giờ khác của đêm đen dành cho giấc ngủ, giờ chơi, coi tivi..con chỉ còn lại tám tiếng đồng hồ mỗi ngày để làm việc, để năng động...Chúng ta có 20 năm một đời, 8 tiếng đồng hồ mỗi ngày để làm ăn .Con phải hoạt động, con không được thụ động. Con phải active, con không được negative.

Hảo nói: “Mẹ không muốn con đi chơi.”

Thằng Út xen vô: “Mẹ để cho nó đi Canada chơi đi. Nó vừa mắt con gái mà mẹ..Tình yêu dơ dáy như dầu hôi xăng nhớt. Tình yêu khó như English học không vô. Tình yêu dữ như cơn bão Katrina.”

Hảo nhìn thằng con thi-sĩ thất nghiệp: “ Yêu là sồn ở trong quần một ít.”

Buổi chiều, một bạn cũ gọi điện thoại: “ Còn nhớ Vĩnh không? Vĩnh ngày xưa dạy đại học Huế đó mà. Ông ta có sáu đứa con thì năm thằng con trai đậu 5 cái bằng bác sĩ, 5 ông đốc-tờ, 5 ông MD đấy nhé, medical doctor đấy nhé. Một đứa con gái thì học hành cũng một vừa hai phải thôi nhưng cũng lấy được một ông tiến-sĩ, Ph.D....ghê chưa..”

Bạn ngừng lại chờ Hảo trả lời, nhưng Hảo không. .Vĩnh ngày xưa dạy đại học,còn tôi thì dạy trung học đệ nhất cấp, giai cấp chênh lệch.

Bà bạn tiếp: “ Con cái của bạn bè bây giờ đỡ đạt bằng cấp, nhà nào cũng có con học giỏi.”

Hảo trả lời: “ Con người ta thì toàn là MD với Ph.D, còn con của ‘tui’ thì toàn là ĐM.., đ.m chúng nó làm mẹ già mất mặt.”

Bạn cũ chọt kêu: “ tại sao tự nhiên Hảo lại xưng “tui” như vậy? dữ quá..Minh là bạn mà.”
“ Chưa biết ai dữ đạ.”

“ Ai nữa? Haõ bị stress..Con người Hảo thiếu một hơi thở của phép tu Thiền.”

“ Liên.. tập một hơi thở, mất bao nhiêu thì giờ? Thở vô dài, tôi biết tôi thở vô dài..thở ra..”

Chàng em trai Hảo cũng bảo: “ Hãy bỏ thói quen đọc báo giấy và phải tập đọc báo mạng.. Internet. Chị cứ đọc báo giấy và sách giấy hoài nên chị dốt. Sao chị không thường thức internet, không si tình cái computer, coi nó như tri kỷ.. chị cần phải lên internet để đọc những bài viết về Đạo Phật rất giá trị.”

“ Ừ. Chị sẽ lên mạng, đọc thơ mạng, văn mạng, báo mạng..tôi xin thề và hứa từ ngày mai sẽ không đọc một câu , một chữ gì trên giấy nữa mà chỉ đọc trên mạng mà thôi. Trên cái desktop của tôi và trên cái laptop của thằng cháu nội.”

Buổi tối, tôi vừa ăn cơm vừa coi tivi và DVD, bên cạnh con mèo đen. Trên màn hình Little Saigon, đêm nay có chương trình “ Những băng nhạc lịch sử .”

Hảo nghĩ thầm thằng Chu giờ này đang ở canada, bỗng điện thoại reo :

“Hi..My name is..Tôi tên là Angela, xin hỏi Chu Nguyen có ở nhà không ạ?”

Hảo trả lời: “Nó đi xa và chỉ trở về sau một tuần lễ.”

Hảo và con mèo vừa mới trở lại màn hình thì một cú gọi khác: “ Hello, my name là Marina..tôi là girlfriend của Chu Nguyen, tôi xin được nói chuyện với nó.”

Hào lịch sự trả lời: “ Nó đang ở Canada, vắng nhà một tuần lễ mới về.’

Tivi nhỏ lướt sang màn trình diễn y phục của các mỹ nhân xưa :Tiểu thư My nương xiêm y đồ lụa ra lệnh đuổi cổ Trương-Chi xuống thuyền đánh cá nên Trương Chi chết, My-Nương khóc, một giọt lệ đá lăn xuống khối u tình..

Công chúa Huyền Trân vén rèm vẫy tay áo thụng gạt nước mắt già từ Chiêm-quốc trở về Việtnám sau khi xong việc nước và chưa xong tình nhà.

Người vẽ kiêu áo, Trần-thị-Lai-Hồng, còn nghiên cứu y phục *Trống đồng và đường nét của chữ Nôm*..đã phát hoạ 6 bộ võ phục dành cho Nữ-tướng Lê-Chân, hai vì vua-nữ họ Trưng ,và TriệuTrinh Nương.

Sân khấu chuyển sang phần thời trang mới: Chiếc áo dài Việtnám đẹp như một niềm tin lạ, một hãnh diện muôn đời và giá trị của nó quý báu hơn những danh lam thắng cảnh tại Việtnám dưới mắt du khách. Ngực, eo, hông và hai tà áo gầy, thân hình các thiếu nữ thanh thon, cong..trông như dài ra..ẻo lả nửa như khêu gợi dục tình, nửa như nhẹ bay theo hồn bướm mơ tiên khi hai tay mềm mại co duỗi dơ lên hạ xuống.

Chiếc áo dài di chuyển làm mờ tối tất cả những bức tranh tĩnh vật treo trên tường và ngoại cảnh bao quanh. Băng nhạc thành công vì chiếc áo dài chứ hoàn toàn không phải nhờ những bài hát chậm tiến..<Có những nhạc phẩm cũ và chậm, ca-sĩ há miệng hơi lâu, cái lưỡi trắng bày ra.>

Ngàn năm sau, truyện Kiều có thể mất, nhưng áo dài Việtnám còn, nước Việtnám còn..

Bỗng nhiên, Hào nhớ lại năm xưa nhà văn Tường-Hùng đã nói: “*Chiếc áo dài Việtnám khiêu dâm hạng nhất.*” Câu phê-bình này áp dụng vào cái quần trắng thì có lẽ đúng hơn: Khi một kép đưa tay đỡ một đào sắp té ngã vào lòng chàng, tà áo dài hát sang một bên, cô gái co một chân lên, có thể cái quần xi-líp ba góc hiện ra..Hình ảnh này thật đẹp mắt và khán giả vỗ tay khen..Hãy kết tội cái quần và tha cho chiếc áo dài. Cái quần du nhập qua Tàu vào thế kỷ 17, sau đó xuống Việtnám. Người Việtnám bắt đầu mặc quần từ thế kỷ thứ 18, năm 1744 dưới thời Chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát.

Tuần sau, thằng Chu đi chơi về, nó sẽ được coi băng nhạc áo dài Việtnám..

Bỗng điện thoại lại réo, Hào và con mèo vội rời cái tivi, chạy ra nghe: “ Hi, my name is Lan Hương, xin lỗi có Chu Nguyen around there?”.

Rồi điện thoại im, và từ ngoài trời một cơn mưa đá lạt đật đổ xuống. Hình như mưa đá năm nào cũng chỉ rơi hai hoặc một lần trong thành phố báo tin miền quê mùa màng sẽ thất thu và lũ chim đã sửa soạn hành trang bay đi trốn tuyết rồi. Mưa mưa đá trắng tinh như sữa tươi và hạt mưa tròn cứng, không tinh cảm khác với mưa Huế buồn như khóc.

Rồi Hào bỏ quên cơn mưa ngoài trời để ăn cơm và coi tivi-Sàigon. Màn ảnh nhỏ chuyển qua mục “sức khỏe là vàng”.Hai bác-sĩ Lê Đức Trường Sinh và Lê Đức Xuân Tô khuyên người bệnh hãy đứng đắn khi đau, nghĩa là phải uống thuốc đúng theo toa bác-sĩ, uống cho hết cả chai thuốc chứ không được ực ực vài ba viên thấy bớt bèn bỏ, và hãy đề cao cảnh giác đừng ăn cơm quá nhiều: Cơm chỉ là cơm khi mới từ nồi xới ra chén, nhưng khi đã đóp vào miệng và nhai nhuyễn rồi, thì hạt cơm đã mất trình vì nước bọt, đã trở thành maltose, tức là đường. Như vậy, người Việtnám quá ngọt, ngọt hơn ai hết trên quả đất tròn này, hãy tự hỏi phải chăng trên đường đời ngọt chua này, họ đã làm đường vì quá yêu cơm và bún? Người Việtnám mỗi ngày thì ăn ba bữa cơm, hãy tự thấy rằng trong nước tiểu vàng tươi của mình có rất ít muối Morton. Nước tiểu phải mặn mới là nước tiểu tốt. Hào đang lo sợ sẽ đau bệnh đái đường thì điện thoại lại ré:

“ Hi..my name is Joanne,..lý do tôi gọi điện cho Chu Nguyên là để “chắc ăn” với *him* về cái hẹn cuối tuần.”

Hào bỏ ống phone xuống, đến bên bếp gấp mấy miếng thịt ba-rọi chiên dòn đem ra ngồi ăn trước cổ tivi. Ông bác sĩ gia-đình, ông ‘my doctor’, khuyên Haỏ đừng ăn mặn ăn ngọt ăn béo. Vừa mới nuốt được một miếng cholestero1 ba rọi vào bụng thì điện thoại lại réo:

“ Hi..my name is Nicole ..Tên tôi là Nicole .girlfriend của Chu Nguyên.”

Hảo và con mèo nhìn nhau. Điện thoại lại tiếp tục đưa ra một cái tên khác: “Hi.. my name is Kim Duyên..”

Mấy ngày sau, thằng Chu về, vẻ mặt tươi phây phây như trò “Xuân đi học coi người hờn hờ” trong sách “Quốc văn giáo khoa thư” . Nó lắc vai Hảo:

“ Chu hết tiền rồi, Danny cũng hết tiền rồi..Chu nhớ mẹ, Chu về với mẹ. Chu love you mẹ. Chu miss mẹ. Mẹ, Chu đói bụng.”

Hảo nấu vội tô xúp đậu và chỉ vào mặt nó: “ Mày vừa mới đi khỏi, có 6 đứa con gái điện thoại lại hỏi. Con đười nào cũng xưng là girlfriend của mày, là bồ tèo, là cục cưng của mày..Ui chao, mày có tới 6 con vợ không cưới. Trong một buổi tối, mày có sáu cái hẹn với sáu con công chúa không biết con cái nhà ai.”

Từ cửa sổ phòng khách, Hảo nhìn cái bồn tắm bằng cao su của nhà hàng xóm bên phải. Đối diện là khoảng đất bà láng giềng bên trái đặt cái lò nướng thịt. Sau lưng là cảnh trí phất ra âm nhạc to tiếng của các chàng thanh niên Mỹ.

Hảo nhìn thằng Chu. Con có cái hẹn với mẹ từ kiếp trước..? Con yêu mẹ, tình con lắng đọng như cặn rượu Volka. Rượu Volka có bản chất sắt thép từ liên- bang Sô-Viết, không bao giờ chịu đông lạnh dù ngâm trong nước-đá-cục của Hiệp-chương-quốc Hoa Kỳ..Chỉ có tình con với mẹ mới kiên cố như vậy chứ tình-ái ở ngoài đời?..Anh cho em mua đông. Anh cho em 365 tiếng thờ dài mỗi năm.

Biết đến bao giờ con quay về ăn tất cả những bữa cơm gia đình, và mỗi buổi sáng, con xách những túi giấy đựng đồ ăn trưa bới từ nhà tới sở và con bỏ tất ăn khuya ...

Hảo điện thoại cho chàng em. Hảo ở ngoài vườn, cô em dâu trả lời. Hảo hỏi: “ Mấy thằng con trai của chị có hy vọng lấy được vợ việt nam không em?”

“ Khó lắm chị ơi, ngay như hai thằng con của em cũng rất ít hy vọng..”

“ Sao kỳ vậy em? Đàn ông Việt nam cao giá lắm mà.”

“ Cái tú tương đó cũ và mốc meo rồi. Mười lăm năm về trước thì đúng, nhưng bây giờ thì xẹp rồi..Tụi con gái mới lớn bây giờ chúng nó quốc tế , đầu cứng cổ cứng không uốn cong như cánh hoa cúc được ,còn ..ba cái thằng Mỹ bây giờ thì quá ma lanh.,tụi Mỹ nó khoái gái Á-châu thân hình thanh thanh thon thon, con nào thanh thanh thon thon thì tụi nó dợt trước. Đàn ông Việt nam bây giờ tội lắm, mặt mày cứ cúi xuống buồn len len..số đàn bà con gái mất vào tay Mỹ quá nhiều rồi..”.

Hảo cãi: “ Khó tin quá.”

“ Chị cứ ở nhà hoài nên đầu óc không cập nhật hóa, không biết chuyện gì đang xảy ra ..Đàn ông Việt nam rất sáng giá, đó là chuyện xảy ra ngày hôm qua...Nhưng *hôm qua đã trở thành lịch sử rồi, cái xảy ra hôm nay mới là cái đáng nói tới, và ngày mai thì còn trong sương mờ*..Mấy con bé thanh thanh thon thon ..tụi Mỹ nó xí phần hết rồi..Quốc gia Việt nam đã dần dần mất bao nhiêu người đẹp rồi.”

Hảo hỏi em dâu:

“ Em..chị có tin được lời em nói không?”

Hảo bỏ điện thoại xuống. Nếu quả thật như lời em dâu nói , nếu đúng như rứa thì thằng Chu sẽ lấy một con nhỏ nào ? Một con nhỏ nhưng mà to con..sò sò, sè sè chứ không phải thanh thanh thon thon?

Một đêm khuya, thằng Chu đi làm về báo:

“ Mẹ..Chu lớn rồi, Chu move out, Chu không ở với mẹ nữa..Mỗi tuần lễ, Chu sẽ về nhà thăm mẹ hai lần. Chu love you.. lắm lắm. Mẹ hiền.. Mẹ ngọt hiền.”

Tôi ném nổi cô đơn trên lưới tôi. Có phải mắt tôi chỉ nhìn thấy có những đứa con trên cuộc đời mà thôi bởi vì người đàn ông đã quay lưng? Tôi đã ngựa thai, đã phá một cái thai trong bụng khi chưa đầy hai tháng, nhưng nếu một lần tôi đã rặn ra một đứa con, tôi phải nuôi nó no ấm, dạy nó đúng phép và chờ đợi một tương lai.

Ngày mai con ra riêng, không ở trong căn nhà này nữa. Ngày mai mẹ sẽ giận con. Mẹ giận con, hai bàn chân mẹ ướt lạnh trong đôi vớ dày mẹ đang mang. Mẹ sinh ra con, nghĩa là để ra một người, chứ không phải để ngay tại chỗ một bác sĩ, một kỹ sư, một dược sĩ, một giảng sư, một phi công vv, nếu con trở thành một trong những người đó, nếu con đạt được một địa vị nào đó trong xã hội, ấy là do con tự tạo, tự làm lấy cho chính mình, với sự ích lợi của lời mẹ dạy, người hùn vốn cho con vào đời. Con không bẩm sinh với một cái chí lớn khi lọt từ lòng mẹ vào đời, mà chính con phải tự luyện lấy cái chí đó khi bắt đầu khôn lớn và hiểu biết.

Ngày 29 tháng 8 năm 2007